



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

BÁO CÁO

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN NĂM 2012



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ	5
1. Quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân ở Trung ương	5
2. Tổ chức quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân tại địa phương	7
II. XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TIÊU CHUẨN	8
1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	8
2. Xây dựng tiêu chuẩn	8
3. Sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử	9
4. Xây dựng kế hoạch soạn thảo văn bản giai đoạn 2013-2020	9
III. CẤP PHÉP	9
1. Hệ thống cấp phép trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	9
2. Các giấy phép, giấy đăng ký đã cấp trong năm 2012	9
3. Đánh giá chung về công tác cấp phép năm 2012	10
IV. THANH TRA	10
2. Kết quả công tác thanh tra năm 2012	11
V. THAM GIA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ	11
1. Các điều ước quốc tế Việt Nam đã tham gia	11
2. Tình hình thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia	12
VI. AN TOÀN BỨC XẠ	14
1. Hệ thống pháp luật và tổ chức quản lý	14
2. Hoạt động chuẩn đo lường bức xạ quốc gia	14
3. Hoạt động kiểm soát liều bức xạ cá nhân, liều chiếu xạ y tế, liều chiếu xạ dân chúng: Hoạt động của cơ quan quản lý, thống kê hoạt động của cơ sở dịch vụ đo liều	15
4. Bảo đảm ATBX trong khai thác, chế biến quặng: Hoạt động của cơ quan quản lý và hoạt động của các cơ sở	20
5. Bảo đảm ATBX trong y tế, công nghiệp, xây dựng và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác	23
VII. AN TOÀN HẠT NHÂN	23
1. Xây dựng các quy định pháp luật về an toàn hạt nhân	23
2. Tăng cường năng lực thẩm định về an toàn hạt nhân	23
3. Thực hiện Công ước về an toàn hạt nhân	24
4. Thường trực Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia	24
VIII. AN NINH	
1. Vấn đề an ninh hạt nhân theo hướng dẫn của IAEA	25
2. Tình hình an ninh hạt nhân của Việt Nam	25
3. Xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật bảo đảm an ninh hạt nhân	27
IX. THANH SÁT HẠT NHÂN	28
1. Yêu cầu về thanh sát hạt nhân theo hướng dẫn của IAEA	28
2. Tình hình thực hiện Hiệp định Thanh sát tại Việt Nam	28
3. Xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ thanh sát hạt nhân	29
X. QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG	30
1. Kho lưu giữ nguồn phóng xạ tại 140 - Nguyễn Tuân- Thanh Xuân- Hà Nội	30
2. Kho lưu giữ chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ tại Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt	30
3. Kho lưu giữ nguồn phóng xạ tại Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân Hà Nội	31
4. Kho lưu giữ chất thải phóng xạ tại Viện Công nghệ Xạ hiếm - Viện NLNTVN	31

XI. ỨNG PHÓ SỰ CỐ	32
1. Yêu cầu về ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân theo quy định của IAEA và hiện trạng của Việt Nam (cơ sở pháp lý, hệ thống tổ chức và năng lực kỹ thuật)	32
2. Tình hình chuẩn bị kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia	33
3. Tình hình xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh	33
4. Một số sự cố bức xạ và hạt nhân năm 2012	33
5. Xây dựng năng lực kỹ thuật UPSC, diễn tập UPSC	34
XII. QUẢN LÝ PHÓNG XẠ MÔI TRƯỜNG	34
1. Hiện trạng	34
2. Tình hình thực hiện Quyết định của Thủ tướng về xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.	35
3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2012 của các trạm quan trắc thuộc Bộ Quốc phòng	36
XI. ĐÀO TẠO NHÂN LỰC	37
1. Tình hình sử dụng nhân lực của các đơn vị thuộc Cục	37
2. Tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ của Cục năm 2012	38
3. Đào tạo cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ trong năm 2012	39
XII. THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN	39
1. Hoạt động thông tin tuyên truyền	39
2. Triển khai Đề án 370 về thông tin tuyên truyền điện hạt nhân ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2020.	40
XIII. HỢP TÁC QUỐC TẾ	40
1. Tình hình chung	40
2. Hợp tác đa phương	41
3. Hợp tác song phương	43
Phụ lục 1	47
Phụ lục I. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VÀ CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN ĐIỆN HẠT NHÂN	47
Phụ lục II. TÌNH HÌNH SOẠN THẢO CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐIỆN HẠT NHÂN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 8957/VPCP-KTN NGÀY 9/12/2010	51
Phụ lục III. DANH MỤC VÀ TIẾN ĐỘ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐIỆN HẠT NHÂN	57
Phụ lục 2A. SỐ GIẤY PHÉP, GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP NĂM 2013	64
1.Theo từng lĩnh vực	64
2.Theo từng địa phương	64
3. Số chứng chỉ đã được cấp trong năm 2012	65
Phụ lục 2B. THỐNG KÊ TÌNH HÌNH CẤP PHÉP NĂM 2012 CỦA CÁC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	67
Phụ lục 3A. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ DO CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN THANH TRA NĂM 2012	69
Phụ lục 3B. THỐNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ DO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ THANH TRA NĂM 2012	73

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN NĂM 2012

Cục An toàn bức xạ và hạt nhân xin báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trong năm 2012 như sau:

I. TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ

Căn cứ theo Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 (Điều 7), trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (bao gồm an toàn bức xạ và hạt nhân) ở nước ta như sau:

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo phân công của Chính phủ.
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo phân cấp của Chính phủ.

1. Quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân ở Trung ương

Để giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trong phạm vi cả nước, Điều 8 của Luật Năng lượng nguyên tử đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn cho Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Hiện nay, cơ quan này là Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

Căn cứ Quyết định số 2248/QĐ-BKH-CN ngày 10/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Cục có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- (1) Xây dựng, tham gia xây dựng dự thảo, trình ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân (sau đây gọi tắt là an toàn), an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân (sau đây gọi tắt là an ninh) và kiểm soát hạt nhân; chủ trì hoặc tham gia tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đã được ban hành; tham gia xây dựng chế độ, chính sách cho nhân viên bức xạ;
- (2) Xây dựng, trình Bộ Khoa học và Công nghệ định hướng phát triển, chương trình, kế hoạch 5 năm và hàng năm về nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh và kiểm soát hạt nhân; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt;

- (3) Tổ chức việc khai báo chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và việc cấp, gia hạn, sửa đổi, thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ về an toàn cho nhân viên bức xạ;
- (4) Thẩm định và tổ chức thẩm định an toàn đối với công việc bức xạ; thẩm định và tổ chức thẩm định an ninh đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân;
- (5) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về an toàn và an ninh theo thẩm quyền;
- (6) Tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát hạt nhân theo quy định của pháp luật;
- (7) Thực hiện quản lý nhà nước về chất thải phóng xạ, quan trắc phóng xạ môi trường, kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp, chiếu xạ dân chúng và chiếu xạ y tế;
- (8) Hướng dẫn lập và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; tham gia ứng phó sự cố theo thẩm quyền;
- (9) Xây dựng và cập nhật hệ thống thông tin quốc gia về an toàn, an ninh; xây dựng và quản lý hệ thống kế toán và kiểm soát hạt nhân;
- (10) Tổ chức và phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn, an ninh và kiểm soát hạt nhân;
- (11) Tổ chức và phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các kiến thức về an toàn, an ninh và kiểm soát hạt nhân;
- (12) Hướng dẫn, chỉ đạo và phối hợp với các Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và kiểm soát hạt nhân;
- (13) Hỗ trợ kỹ thuật cho công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh; tổ chức nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và triển khai thực hiện các dịch vụ an toàn, an ninh;
- (14) Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về an toàn, an ninh và kiểm soát hạt nhân; nghiên cứu, đề xuất việc ký, gia nhập các điều ước, thỏa thuận quốc tế về an toàn, an ninh và kiểm soát hạt nhân; tham gia thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- (15) Quản lý cán bộ, tài sản, hồ sơ và tài liệu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân theo phân cấp và quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- (16) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao.

Tổ chức của Cục gồm 9 đơn vị như sau:

8 đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

- Văn phòng Cục;
- Phòng Cấp phép;
- Thanh tra Cục;
- Phòng An toàn hạt nhân;
- Phòng Kiểm soát hạt nhân;
- Phòng Hợp tác quốc tế;
- Phòng Pháp chế và Thông tin;
- Phòng Đào tạo.

1 đơn vị sự nghiệp:

- Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ và ứng phó sự cố.

2. Tổ chức quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân tại địa phương

a) Chức năng nhiệm vụ

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BNV-BKHCN ngày 18/6/2008 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân và các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc Sở quản lý trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Thông tư quy định cụ thể về quyền hạn và nhiệm vụ của Sở KH&CN như sau:

* Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ:

- Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành kinh tế - kỹ thuật trên địa bàn;
- Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn;
- Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật liên quan đến ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ;
- Tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trên địa bàn theo phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

* Về an toàn bức xạ và hạt nhân:

- Tổ chức thực hiện việc đăng ký về an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định của pháp luật hoặc phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Quản lý việc khai báo, thống kê các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức thực hiện việc kiểm soát và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn;
- Xây dựng và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát an toàn bức xạ và hạt nhân tại địa phương.

Hàng năm, các Sở KH&CN tổng hợp tình hình quản lý an toàn, kiểm soát bức xạ và báo cáo Bộ KH&CN (qua Cục ATBXHN) trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.

b) Tổ chức, biên chế

Theo quy định tại Thông tư trên, số đơn vị trực thuộc Sở KH&CN không quá 08 đối với các tỉnh và không quá 09 đối với thành phố trực thuộc Trung ương. Vì vậy hiện nay, ngoài một vài thành phố lớn có đơn vị quản lý riêng trực thuộc Sở KH&CN, còn lại đại bộ phận đều giao cho các phòng khác kiêm nhiệm (như Phòng Quản lý chuyên ngành, Phòng Quản lý công nghệ,...)

Chỉ có 02 địa phương có phòng quản lý riêng là:

- TP. Cần Thơ: Phòng An toàn bức xạ và hạt nhân;
- TP Hà Nội: Phòng An toàn bức xạ và hạt nhân;

Còn số địa phương có tên đơn vị thể hiện chức năng này cũng không nhiều, có thể kể:

- Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Nam, Hòa Bình, Phú Yên : Phòng Quản lý công nghệ và an toàn bức xạ;
- Sơn La: Phòng Quản lý công nghệ - An toàn bức xạ

- Đắk Lắk, Hậu Giang, Phú Thọ: Phòng Sở hữu trí tuệ - An toàn bức xạ;
- Quảng Trị: Phòng Sở hữu trí tuệ - An toàn bức xạ hạt nhân;
- Ninh Bình, Quảng Nam: Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ - An toàn bức xạ hạt nhân;
- Điện Biên: Phòng Quản lý công nghệ - An toàn bức xạ - Sở hữu trí tuệ;
- Sóc Trăng: Phòng Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ và Thông tin;
- Tuyên Quang: Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ và Thông tin KH&CN;

Hiện nay, lực lượng quản lý về an toàn bức xạ và hạt nhân chỉ có từ 1-2 cán bộ, nhưng hầu hết đều kiêm nhiệm.

II. XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TIÊU CHUẨN

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Trong năm 2012, Bộ KH&CN đã ban hành được 6 thông tư và 5 tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) liên quan đến nhà máy điện hạt nhân như sau:

- Thông tư hướng dẫn về nội dung, quy trình, thủ tục thẩm định báo cáo phân tích an toàn ở giai đoạn phê duyệt địa điểm nhà máy điện hạt nhân (Thông tư số 29/2012/TT-BKH&CN ngày 19/12/2012).
- Thông tư quy định yêu cầu về an toàn hạt nhân đối với thiết kế nhà máy điện hạt nhân (Thông tư số 30/2012/TT-BKH&CN ngày 28/12/2012).
- Thông tư quy định danh mục và yêu cầu kiểm soát vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân (Thông tư số 25/2012/TT-BKH&CN ngày 12/12/2012).
- Thông tư hướng dẫn lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở và cấp tỉnh (Thông tư số 24/2012/TT-BKH&CN ngày 4/12/2012).
- Thông tư hướng dẫn vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ (Thông tư số 23/2012/TT-BKH&CN ngày 23/11/2012).
- Thông tư quy định về kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng (Thông tư số 19/2012/TT-BKH&CN ngày 8/11/2012).

b) Tiếp tục hoàn thiện dự thảo và hồ sơ trình các văn bản sau: Đề án “Cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu phát triển, ứng dụng và bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực NLNT”; Đề án “Hoàn thiện và tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về phát triển ứng dụng NLNT và bảo đảm an toàn, an ninh”; Quyết định của Thủ tướng quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp đối với người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

c) Hoàn thiện Thông tư về việc công nhận và áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn an toàn nhà máy điện hạt nhân và đang rà soát để ký ban hành trong tháng 6/2013.

(Xem Phụ lục 1)

2. Xây dựng tiêu chuẩn

Trong năm 2012, Cục ATBXHN đã xây dựng trình Bộ KH&CN công bố 05 tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân như sau:

- TCVN 6941:2013: An toàn hạt nhân – các sự kiện bên ngoài do con người gây ra trong đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân.

- TCVN 6942:2013: An toàn hạt nhân – khảo sát, đánh giá khả năng phát tán chất phóng xạ trong không khí và nước – xem xét phân bố dân cư trong việc đánh giá địa điểm cho nhà máy điện hạt nhân.
- TCVN 6943:2013: An toàn hạt nhân – các vấn đề địa kỹ thuật trong đánh giá địa điểm và nền móng của nhà máy điện hạt nhân.
- TCVN 6944:2013: An toàn hạt nhân – khảo sát, đánh giá độ nguy hiểm động đất đối với nhà máy điện hạt nhân.
- TCVN 6945:2013: An toàn hạt nhân – khảo sát, đánh giá khí tượng, thủy văn trong đánh giá địa điểm đối với nhà máy điện hạt nhân.

3. Sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử

Triển khai các nhiệm vụ của Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử, Cục ATBXHN đã trình Lãnh đạo Bộ KH&CN thành lập Ban Soạn thảo và Tổ biên tập Luật; tổ chức Hội thảo sơ kết 3 năm thi hành Luật (ngày 19/12/2012) và Phiên họp thứ nhất của Ban Soạn thảo (ngày 16/4/2013). Bộ KH&CN cũng đã làm việc với các chuyên gia của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và Nhật Bản để thảo luận và tham vấn về các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật.

Những nội dung chính cần sửa đổi bổ sung là: Tăng cường tính độc lập và thẩm quyền của cơ quan pháp quy hạt nhân, thống nhất việc cấp phép cho nhà máy điện hạt nhân, bổ sung các quy định mới về an ninh, thanh sát hạt nhân, quản lý chất thải và nhiên liệu đã qua sử dụng.

4. Xây dựng kế hoạch soạn thảo văn bản giai đoạn 2013-2020

Trong năm 2012, Cục ATBXHN đã giúp Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật về điện hạt nhân giai đoạn 2013-2020” (Văn bản số 248/TTg-KTN ngày 19/02/2013).

Được Lãnh đạo Bộ phân công, Cục ATBXHN đang triển khai thực hiện kế hoạch soạn thảo các văn bản mà Bộ được giao.

III. CẤP PHÉP

1. Hệ thống cấp phép trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

Trong những năm qua, các hoạt động liên quan tới ứng dụng năng lượng nguyên tử được quản lý trên cơ sở pháp lý là các quy định của Luật Năng lượng nguyên tử (6/2008). Luật Năng lượng nguyên tử đã được triển khai, cụ thể hóa bởi các thông tư hướng dẫn, hệ thống cấp phép cho các hoạt động này được hướng dẫn trong thông tư 08/2010/TT-BKH&CN, các hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng được hướng dẫn tại thông tư 05 và công văn 134(23//1/2009). Ngoài ra, còn một số các thông tư bổ trợ cho các tiêu chí đảm bảo an toàn cho con người, môi sinh và an ninh quốc gia. Các quy định này đã được phổ biến và triển khai từ cơ quan trung ương cho tới sở khoa học công nghệ các tỉnh thành cho nên về cơ bản là các cơ sở trên toàn quốc có các hoạt động liên quan tới ứng dụng năng lượng nguyên tử đều chấp hành việc khai báo và cấp phép theo đúng sự phân cấp, và tuân thủ các qui định.

2. Các giấy phép, giấy đăng ký đã cấp trong năm 2012

Cục ATBXHN đã thực hiện thụ lý hồ sơ, thẩm định hồ sơ và xử lý xong để trình cho lãnh đạo Bộ ban hành được 12 giấy phép và đã ban hành được 900 giấy phép, giấy đăng ký và chứng chỉ các loại (512 giấy phép, 361 chứng chỉ và 27 giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT). Trong đó có 33/269 cơ sở (chiếm 12%) được thẩm định trực tiếp tại địa bàn

Tổng số giấy phép đã cấp năm 2012 là 512 giấy phép các loại.

Số giấy đăng ký hoạt động dịch vụ được ban hành trong năm: 27. Lĩnh vực chủ yếu tập trung vào dịch vụ kiểm xạ môi trường và các hoạt động hiệu chuẩn thiết bị y tế.

(Xem Phụ lục 2)

3. Đánh giá chung về công tác cấp phép năm 2012

Công tác cấp phép trong năm đảm bảo đáp ứng các nhu cầu của xã hội (về an toàn bức xạ của các cơ sở bức xạ). Hiện nay, trên cả nước có tới 763 cơ sở có các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử. Một hệ thống cấp phép được phân cấp từ trung ương tới các địa phương đã phối hợp tương đối chặt chẽ để quản lý và đặc biệt đảm bảo an toàn của các hoạt động đối với môi sinh. Bổ trợ với công tác cấp phép có các hoạt động thanh tra chuyên ngành của Cục ATBXHN và các sở KH&CN nên hoạt động này đã đi vào khá nề nếp. Quy trình cấp phép được xây dựng tương đối cụ thể theo chủ chương giảm thiểu các thủ tục hành chính. Nhìn lại một năm, công tác cấp phép cho các hoạt động liên quan tới bức xạ và hạt nhân đã ban hành được hơn 820 các loại giấy phép, chứng chỉ và giấy đăng ký hoạt động dịch vụ (trong đó có 493 giấy phép các loại) do có những điểm thuận lợi và khó khăn như sau:

a) Thuận lợi:

- Công tác cấp phép đã đi vào nề nếp
- Nhận thức của các cơ sở tham gia hoạt động liên quan tới bức xạ và hạt nhân đã ngày càng được nâng cao thông qua các văn bản hướng dẫn và các thông tin đại chúng.
- Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý của trung ương và địa phương.
- Có chế tài đối với các hành vi vi phạm.

b) Khó khăn:

- Hệ thống văn bản hướng dẫn chi tiết chưa hoàn thiện;
- Chưa đảm bảo tính đồng bộ trong công tác quản lý giữa các bộ ngành có liên quan (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ y tế, Tổng cục Hải quan, Bộ KH&CN...)
- Nhân lực thiếu, trình độ, năng lực hạn chế nên chất lượng làm việc không cao.

IV. THANH TRA

Hiện nay hoạt động thanh tra ATBXHN được thực hiện bởi hệ thống thanh tra khoa học công nghệ gồm: Thanh tra Bộ KH&CN, Cục ATBXHN và Thanh tra sở KH&CN các tỉnh, thành phố. Trong đó, Thanh tra Bộ KH&CN là đầu mối quản lý và thực hiện các hoạt động thanh tra KH&CN nói chung, Thanh tra sở KH&CN các tỉnh/ thành phố có nhiệm vụ giúp Giám đốc sở thực hiện các hoạt động thanh tra KH&CN trên địa bàn tỉnh do Sở KH&CN quản lý. Trong hoạt động thanh tra KH&CN do Thanh tra Bộ KH&CN và Thanh tra sở KH&CN thực hiện gồm cả thanh tra về ATBXHN, tuy nhiên, hoạt động thanh tra này của Thanh tra bộ và Thanh tra sở không mang tính chuyên sâu và chuyên nghiệp. Cục ATBXHN có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng quản lý chuyên ngành về lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Do vậy, Cục ATBXHN là đầu mối và là cơ quan nòng cốt của hệ thống thanh tra KH&CN trong việc thực hiện thanh tra chuyên ngành về ATBXHN có trình độ, năng lực đảm bảo thực hiện thanh tra ATBXHN một cách chuyên sâu và chuyên nghiệp.

Hoạt động thanh tra về ATBXHN của Việt Nam từ trước tới nay mới chỉ tập trung chủ yếu ở thanh tra về ATBX, do hiện nay Việt Nam mới đang thực hiện các giai đoạn đầu của chương trình điện hạt nhân đầu tiên nên yêu cầu thực hiện các cuộc thanh tra ATHN chưa nhiều. Những năm qua công tác thanh tra của Cục ATBXHN đã góp phần đáng kể vào công tác quản lý các cơ sở bức xạ trên toàn quốc. Hằng năm Cục ATBXHN cùng với Thanh tra Bộ KH&CN và Thanh tra sở KH&CN các tỉnh thành phố triển khai thực hiện thanh tra đối với lượng lớn cơ sở bức xạ trên toàn quốc, kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm của

các cơ sở, ngăn chặn những sự cố đáng tiếc xảy ra. Qua hoạt động thanh tra cũng giúp cho các cơ sở hiểu rõ được trách nhiệm của mình trong công tác đảm bảo an toàn tại cơ sở khi hoạt động từ đó khắc phục được những vấn đề tồn đọng giúp cho công tác đảm bảo an toàn của các cơ sở bức xạ dần đi vào nề nếp.

Nhằm hỗ trợ tốt cho công tác hoạt động của hệ thống thanh tra chuyên ngành, ngoài nhiệm vụ thanh tra, Cục ATBXHN còn tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tổng hợp dữ liệu về các cơ sở bức xạ trên cả nước, tham gia tập huấn về thanh tra an toàn bức xạ cho các Sở KHCN nhằm tăng cường cơ chế quản lý, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn thanh tra đồng đều từ trung ương đến địa phương.

Hiện nay theo Luật Thanh tra năm 2010, tổ chức thanh tra chuyên ngành không còn được duy trì tại cấp Cục và Tổng cục. Việc không có tổ chức thanh tra chuyên ngành tại Cục đang gây khó khăn, bất cập trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh và kiểm soát bức xạ, hạt nhân và không phù hợp với Công ước An toàn hạt nhân mà Việt Nam đã tham gia từ năm 2011 cũng như các khuyến cáo của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế IAEA.

2. Kết quả công tác thanh tra năm 2012

Trong năm 2012 Cục ATBXHN đã tiến hành 11 cuộc thanh tra bao gồm cả kế hoạch và đột xuất, với tổng số đơn vị được thanh tra là 42 đơn vị. Trong đó, các đơn vị công nghiệp chiếm 38%; y tế chiếm 31%; giáo dục – đào tạo, hải quan, địa chất 9,5%; nghiên cứu 9,5%; đơn vị làm dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử 7% và sa khoáng chiếm 5%. (Xem Phụ lục 3). Lập biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với 06 đơn vị với tổng số tiền phạt là 60,5 triệu đồng (tính đến ngày 15/12/2012).

Trong năm 2012, tính đến ngày 10/12/2012 các sở KHCN đã tiến hành thanh tra được 670 cơ sở, trong đó chủ yếu là các cơ sở y tế là loại hình chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các loại hình hoạt động bức xạ trên toàn quốc (Danh sách kèm theo). Tổng số cơ sở bức xạ trên toàn quốc bị các Sở KHCN lập biên bản xử lý vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt là 35 cơ sở với tổng số tiền phạt là 255.500.000 đồng. Bên cạnh đó các Sở cũng đã tiến hành kiểm tra được 572 cơ sở (Xem Phụ lục 3). Hằng năm công tác thanh kiểm tra của các sở đã đóng góp rất lớn vào việc chấn chỉnh kịp thời các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử của các đơn vị góp phần tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ.

V. THAM GIA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

1. Các điều ước quốc tế Việt Nam đã tham gia

Điểm nổi bật trong năm 2012 là Việt Nam đã tham gia 02 điều ước quốc tế quan trọng trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân được IAEA khuyến cáo các quốc gia phát triển điện hạt nhân tham gia. Đó là Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi; Nghị định thư bổ sung của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát liên quan đến Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (AP).

Như vậy, Việt Nam đã tham gia hầu hết các điều ước quốc tế quan trọng nhất trong lĩnh vực hạt nhân, gồm:

- Trong lĩnh vực chống phổ biến vũ khí hạt nhân: Việt Nam đã tham gia Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (1982); Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân - Hiệp định Thanh sát (1989); Hiệp ước Khu vực Đông Nam Á phi vũ khí hạt nhân (1997); Hiệp ước Cấm thử hạt nhân toàn diện (2006); Nghị định thư bổ sung của Hiệp định Thanh sát (ký 2007, phê chuẩn 2012).
- Trong lĩnh vực an toàn hạt nhân: Việt Nam đã tham gia Công ước Thông báo sớm về tai nạn hạt nhân (1987); Công ước Trợ giúp trong trường hợp tai nạn hạt nhân hoặc khẩn cấp phóng xạ (1987); Công ước An toàn hạt nhân (2010).

- Trong lĩnh vực an ninh hạt nhân: Việt Nam đã tham gia Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi của Công ước (2012).

Việt Nam cũng cam kết thực hiện theo Quy tắc ứng xử về an toàn và an ninh nguồn phóng xạ và hướng dẫn bổ sung về kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ (2006).

2. Tình hình thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia

a) Thực hiện điều ước về chống phổ biến vũ khí hạt nhân

Việc thực hiện các điều ước quốc tế trong lĩnh vực này chủ yếu tập trung vào việc thực hiện Hiệp định Thanh sát.

Từ khi Hiệp định có hiệu lực năm 1990 đến nay, hàng năm ta nhận thanh sát viên của IAEA vào thực hiện thanh sát định kỳ tại Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt và một số cơ sở liên quan khi cần thiết; đồng thời thực hiện việc lập và gửi báo cáo kế toán vật liệu hạt nhân cho IAEA. Báo cáo về thanh sát hàng năm của IAEA đều kết luận ta thực hiện đầy đủ và tốt các yêu cầu của Hiệp định Thanh sát. Đối với Nghị định thư bổ sung mà ta vừa phê chuẩn, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành khảo sát, tổ chức tập huấn, thực hành khai báo cho các cơ sở có thể phải khai báo và đang tập hợp thông tin, số liệu, bảo đảm nộp khai báo đầu tiên cho IAEA đúng thời hạn.

Để thiết lập hành lang pháp lý trong nước cho việc thực hiện Hiệp định Thanh sát, Bộ KH&CN đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Hoạt động kiểm soát hạt nhân kèm theo Quyết định số 45/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 02/2011/TT-BKH&CN Hướng dẫn thực hiện kiểm soát vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn; Thông tư số 08/2010/TT-BKH&CN Hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, trong đó có xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và thiết bị hạt nhân. Bộ Khoa học và Công nghệ hiện đang soạn thảo thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định thư bổ sung, dự kiến ban hành trong năm 2012.

Thực tế hơn 20 năm thực hiện Hiệp định Thanh sát cho thấy với chính sách nhất quán sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, với sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn và cơ quan an ninh, chúng ta đã không để xảy ra bất kỳ tình huống nào gây bất lợi, ảnh hưởng đến an ninh, chủ quyền quốc gia, đồng thời ngăn chặn được các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì hòa bình của Việt Nam.

Đặc biệt, ngay sau khi Việt Nam tham gia Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (năm 1982), Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và Liên Xô (cũ) đã quyết định viện trợ, cung cấp nhiên liệu và nâng cấp hệ thống các thiết bị để khôi phục và đưa Lò phản ứng nghiên cứu Đà Lạt trở lại hoạt động với công suất tăng gấp đôi so với thiết kế ban đầu của Mỹ. Từ đó đến nay, Lò phản ứng nghiên cứu Đà Lạt đã vận hành an toàn, hiệu quả, trở thành cơ sở nghiên cứu, đào tạo về khoa học và công nghệ hạt nhân, đồng thời là cơ sở sản xuất, cung cấp đồng vị phóng xạ cho các bệnh viện trong nước để sử dụng trong chẩn đoán và điều trị.

Việt Nam đã phê chuẩn Hiệp ước Cấm thử hạt nhân toàn diện (CTBT) năm 2006, nhưng Hiệp ước này cho đến nay chưa có hiệu lực vì chưa đủ thành viên phê chuẩn. Hiện Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đang là đầu mối để triển khai thực hiện Hiệp ước này. Để hỗ trợ kỹ thuật cho thực hiện Hiệp ước, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam đã hợp tác với Tổ chức CTBTO xây dựng Trung tâm Dữ liệu thông tin quốc gia (NDC). Tuy nhiên, việc khai thác sử dụng Trung tâm này phục vụ cho các mục đích khoa học, công nghệ còn rất hạn chế.

b) Thực hiện điều ước quốc tế về an toàn hạt nhân

Là thành viên của Công ước Thông báo nhanh và Công ước Trợ giúp từ năm 1987, nhưng do thực tiễn áp dụng chưa có hoặc có ít tại Việt Nam việc nội luật hóa quy định của hai công ước này còn nhiều hạn chế. Luật Năng lượng nguyên tử ban hành năm 2008 mới chỉ có Điều 84 quy định về trách nhiệm

của các cơ quan, tổ chức có liên quan khi sự cố xảy ra; Luật Bảo vệ môi trường chỉ có quy định về ứng phó sự cố môi trường và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường biển. Gần đây, Bộ KH-CN đã ban hành Thông tư hướng dẫn lập kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở và cấp tỉnh. Đặc biệt, Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020 đã được phê duyệt, trong đó quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp của mạng lưới nhằm xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường, kịp thời phát hiện diễn biến bất thường về bức xạ trên lãnh thổ Việt Nam. Hiện tại, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và Cục An toàn bức xạ và hạt nhân được đăng ký là đầu mối liên lạc và đã tham gia các kỳ diễn tập kiểm tra về hệ thống thông tin do IAEA tổ chức.

Là thành viên của Công ước Trợ giúp trong trường hợp tai nạn hạt nhân hoặc khẩn cấp phóng xạ, Việt Nam đã nhận được sự giúp đỡ y tế cần thiết đối với trường hợp cán bộ không may bị tai nạn do chiếu xạ tại Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Về việc thực hiện Công ước An toàn hạt nhân, ngay sau khi là thành viên chính thức của Công ước, Bộ KH-CN đã chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng Báo cáo quốc gia theo yêu cầu của Công ước, tham gia Cuộc họp thường kỳ của các thành viên Công ước vào tháng 4/2011 và Cuộc họp bất thường vào tháng 8/2012 nhằm xem xét, đánh giá việc bảo đảm an toàn hạt nhân của các Quốc gia thành viên sau tại nạn Fukushima. Mặc dù hiện tại ta chưa có cơ sở hạt nhân theo quy định của Công ước, nhưng để chuẩn bị chương trình điện hạt nhân, Bộ KH-CN đã chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ tập trung xây dựng hành lang pháp lý về an toàn hạt nhân, xây dựng nguồn nhân lực, bảo đảm quản lý nhà máy điện hạt nhân an toàn và an ninh, đồng thời cũng là thực hiện các yêu cầu của Công ước.

c) Thực hiện điều ước quốc tế về an ninh hạt nhân và an toàn, an ninh nguồn phóng xạ

Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi của Công ước mà ta vừa phê chuẩn tháng 10/2012 là văn kiện pháp lý quốc tế đầu tiên ta tham gia trong lĩnh vực này. Nhằm thực hiện yêu cầu của Công ước về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân, Bộ KH-CN đã ban hành Thông tư Hướng dẫn bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân dựa trên Tài liệu hướng dẫn của IAEA. Tuy nhiên, Công ước và Phần sửa đổi quy định 14 tội danh rất cụ thể liên quan đến vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân và khuyến nghị các quốc gia thành viên xử phạt theo pháp luật hình sự của quốc gia đó. Trong hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam cũng đã có một số quy định liên quan đến việc sở hữu, tiếp cận trái phép vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân (các tội danh, các hành vi bị nghiêm cấm, trách nhiệm và các biện pháp bảo đảm an ninh hạt nhân), nhưng chưa đủ mức độ chi tiết.

Để sẵn sàng thực thi sau khi tham gia Công ước và Phần sửa đổi, trước mắt, ta vận dụng các quy định của pháp luật hiện hành để xác định tội danh và đối chiếu khung hình phạt tương ứng. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của Công ước, hiện nay các Bộ, ngành liên quan đang nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (trong đó có việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử và Bộ luật hình sự) theo hướng chi tiết hóa quy định xử lý hình sự các hành vi phá hoại hoặc có ý đồ phá hoại cơ sở hạt nhân, làm rõ tội danh và khung hình phạt tương ứng. Đặc biệt, nhằm nâng cao năng lực trong nước về an ninh hạt nhân, Đề án Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đã được phê duyệt và đang được Bộ Công an phối hợp với Bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

Về việc thực hiện Quy tắc ứng xử về an toàn và an ninh nguồn phóng xạ và Hướng dẫn bổ sung, Việt Nam đã bảo đảm an toàn và an ninh các nguồn phóng xạ thông qua nhiều biện pháp khác nhau như: thẩm định cấp phép, cấp phép, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Các biện pháp này được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật: Luật Năng lượng nguyên tử, Thông tư cấp phép, Thông tư thanh tra chuyên ngành, Thông tư xử phạt vi phạm hành chính. Việc đảm bảo an ninh cho nguồn phóng xạ được quy định cụ thể tại Thông tư bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, Quy chế phát hiện, xử lý nguồn nằm ngoài sự kiểm soát và Thông tư về phân loại nguồn phóng xạ theo yêu cầu đảm bảo an ninh. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ KH-CN đã có Cơ sở dữ liệu lưu giữ thông tin của tất cả nguồn phóng xạ, không chỉ riêng cho nguồn phóng xạ loại 1 và 2 theo quy định của Quy tắc ứng xử.

Là thành viên của Liên Hợp quốc, Việt Nam nghiêm túc thực hiện theo các yêu cầu của các Nghị quyết 1540, 1373, gửi báo cáo cho Ủy ban của Nghị quyết 1540 và Ủy ban chống khủng bố của Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc về các biện pháp mà Việt Nam đã thực hiện hoặc sẽ thực hiện.

VI. AN TOÀN BỨC XẠ

Để đảm bảo an toàn bức xạ cho các công việc bức xạ được tiến hành đòi hỏi mỗi quốc gia phải xây dựng và hoàn thiện hạ tầng cơ sở về an toàn bức xạ. Các bộ phận then chốt thuộc hạ tầng cơ sở an toàn bức xạ của một quốc gia bao gồm: hệ thống pháp luật; cơ quan quản lý được trao quyền thực hiện cấp phép, thanh tra các hoạt động do luật pháp quy định và thực thi hiệu quả pháp luật có liên quan; nguồn lực thích đáng và có đủ nguồn nhân lực được đào tạo huấn luyện phù hợp. Luật Năng lượng nguyên tử 2008 đã tạo hành lang pháp lý thực hiện công tác đảm bảo an toàn bức xạ cho các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử. Chúng ta từng bước đã thiết lập và hoàn thiện dần hạ tầng cơ sở an toàn bức xạ ở Việt Nam.

1. Hệ thống pháp luật và tổ chức quản lý

a) Cơ sở pháp luật

Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng nguyên tử liên quan đến vấn đề an toàn bức xạ bao gồm: Nghị định 07/2010/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử; Quyết định 1636/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020”; Quyết định 2376/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt “Định hướng quy hoạch địa điểm lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050”; Thông tư 76/2010/TT-BTC Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; Thông tư 08/2010/TT-BKHHCN Hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; Thông tư 15/2010/TT-BKHHCN Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ - Miễn trừ khai báo, cấp giấy phép”; Thông tư 19/2010/TT-BKHHCN Hướng dẫn thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân; Thông tư 27/2010/TT-BKHHCN Hướng dẫn về đo lường bức xạ, hạt nhân và xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường; Thông tư 19/2012/TT-BKHHCN Quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và công chúng.

b) Tổ chức quản lý

Cơ quan quản lý được trao quyền thực hiện quyền cấp phép, thanh tra các hoạt động tiến hành công việc bức xạ, Luật Năng lượng nguyên tử tại Điều 8 đã quy định rõ những quyền hạn này được trao cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân. Tuy nhiên thẩm quyền cấp phép cho một số công việc bức xạ còn được phân cho một số cơ quan khác như: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ.

Về đầu tư phát triển nguồn lực phục vụ công tác đảm bảo an toàn bức xạ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đầu tư cho Viện Năng lượng nguyên tử (NLNT) Việt Nam xây dựng Phòng chuẩn đo lường bức xạ hạt nhân quốc gia đặt tại Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân. Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đã đầu tư xây dựng cho ba đơn vị trong Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam có khả năng cung cấp dịch vụ đo và đánh giá liều bức xạ cá nhân. Các đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều cá nhân trong Viện NLNT Việt Nam gồm: Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân, Viện nghiên cứu hạt nhân và Trung tâm Hạt nhân TP. Hồ Chí Minh.

2. Hoạt động chuẩn đo lường bức xạ quốc gia

Nhờ có các dự án VIE/9/004 và VIE/6/019, Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân đã thiết lập được phòng chuẩn liều bức xạ quốc gia. Phòng chuẩn liều bức xạ quốc gia hiện có hai trường chuẩn: trường

bức xạ gamma chuẩn từ nguồn phóng xạ Cs -137 (OB 6/Bucher - nguồn có hoạt độ 20 Ci) và trường tia X chuẩn với máy phát của hãng PANTAK - HF 160 (160 kV-19 mA). Phòng chuẩn được trang bị các hệ đo chuẩn cấp hai với máy FAMER - DOSIMETER 2570A, 2570B cùng các buồng ion hóa NE 2571, 2581 v.v... đã được chuẩn với chuẩn cấp hai tại phòng chuẩn cấp hai (SSDL) của Cơ quan nguyên tử năng quốc tế (IAEA). Với các trường chuẩn bức xạ trên, Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân đã thực hiện việc chuẩn liều kế cá nhân (TLD) và chuẩn các máy đo liều trong cả nước.

Hiện nay Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân đang chuẩn bị xây dựng trường bức xạ neutron chuẩn.

Bên cạnh Phòng chuẩn liều bức xạ Quốc gia, hiện Việt Nam còn có 7 cơ sở thực hiện dịch vụ kiểm định thiết bị X-quang y tế.

3. Hoạt động kiểm soát liều bức xạ cá nhân, liều chiếu xạ y tế, liều chiếu xạ dân chúng: Hoạt động của cơ quan quản lý, thống kê hoạt động của cơ sở dịch vụ đo liều

a) Cơ sở pháp luật

Ngoài Luật năng lượng nguyên tử và một số thông tư hướng dẫn chung khác, liên quan đến kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã soạn thảo và trình Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 19/2012/TT-BKHHCN ngày 08/11/2012 quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng. Thông tư này được áp dụng để kiểm soát cho các đối tượng:

- Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ;
- Tổ chức, cá nhân điều hành và tham gia ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân;
- Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc tại nơi có nồng độ khí Radon-222 vượt quá 1.000 Becoren trong 1 mét khối không khí (1.000 Bq/m³);
- Cơ quan nhà nước có chức năng thẩm định, thanh tra an toàn bức xạ, hạt nhân;
- Tổ chức, cá nhân làm dịch vụ đo liều cá nhân;
- Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu, thu gom phế thải kim loại, tái chế kim loại.

b) Hoạt động của các cơ sở dịch vụ đo liều

Hiện Việt Nam có ba cơ sở có khả năng cung cấp dịch vụ đo và đánh giá liều cá nhân. Các đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều cá nhân này đều thuộc Viện NLNT Việt Nam, bao gồm: Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân, Viện Nghiên cứu hạt nhân và Trung tâm Hạt nhân Tp. Hồ Chí Minh.

- Hiện trạng công tác dịch vụ đo liều cá nhân tại Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân.
 - + Dịch vụ kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu ngoài (năm 2012).

Loại liều kế	Loại HARSHAW và TLD 760
Số lượng	Hơn 5000 chiếc
Đại lượng sử dụng trong thông báo liều bức xạ	Tương đương liều cá nhân Hp(10) và Hs(0,07)
Phương pháp chuẩn liều kế	ISO4037
Đánh giá độ không đảm bảo tổng cộng của phép đo liều cá nhân nguồn bức xạ chiếu ngoài.	Độ không đảm bảo 50%
Tần suất kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu ngoài	2 - 4 tháng
Hệ thống quản lý chất lượng	

Số lượng nhân viên thực hiện dịch vụ.	5
Trình độ của nhân viên thực hiện dịch vụ: + Đại học. + Kỹ thuật viên.	Đại học
Số lượng nhân viên bức xạ được thực hiện dịch vụ kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu ngoài:	2574
+ Vận hành máy X-quang.	1769
+ Xạ trị.	59
+ Y học hạt nhân.	152
+ Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.	18
+ Chiếu xạ công nghiệp.	14
+ Phân tích + các máy đo hạt nhân.	351
+ Nghiên cứu.	161
+ Thăm dò và khai thác khoáng.	38
+ Lò nghiên cứu.	0
+ Sản xuất đồng vị phóng xạ trên máy gia tốc.	12

+ Dịch vụ kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu trong (năm 2012)

	2012
Phương pháp, phương tiện kỹ thuật hiện có đánh giá liều chiếu trong.	Chưa có
Đại lượng được sử dụng trong thông báo liều bức xạ chiếu trong.	
Đánh giá độ không đảm bảo tổng cộng của phép đo liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu trong.	
Tần suất kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu trong.	
Hệ thống quản lý chất lượng.	
Số lượng nhân viên thực hiện dịch vụ.	
Trình độ của nhân viên thực hiện dịch vụ: + Đại học. + Kỹ thuật viên.	
Số lượng nhân viên bức xạ được thực hiện dịch vụ kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu trong:	
+ Nhân phóng xạ bị chiếu.	
+ Kịch bản chiếu xạ.	

+ Dịch vụ kiểm xạ khu vực làm việc (năm 2012)

Phương pháp, phương tiện kỹ thuật hiện có được sử dụng cho dịch vụ kiểm xạ khu vực làm việc	Máy survey meter gamma, beta. -Liều kế TLD
Đại lượng sử dụng trong thông báo kiểm xạ khu vực làm việc.	Tương đương liều môi trường H*(10)
Phương pháp chuẩn thiết bị và đánh giá độ không đảm bảo tổng cộng của các phép đo kiểm xạ khu vực làm việc.	Theo chuẩn ISO 4037 Độ không đảm bảo : 50%

Tần suất kiểm xạ khu vực làm việc	1lần/năm
Hệ thống quản lý chất lượng	
Số lượng nhân viên thực hiện dịch vụ	5
Trình độ của nhân viên thực hiện dịch vụ + Đại học + Kỹ thuật viên	Đại học
Số lượng cơ sở sử dụng nguồn bức xạ được thực hiện dịch vụ kiểm xạ khu vực làm việc	
+ Vận hành máy X-quang	320
+ Xạ trị	6
+ Y học hạt nhân	1
+ Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp	0
+ Chiếu xạ công nghiệp	1
+ Phân tích + các máy đo hạt nhân	20
+ Nghiên cứu	1
+ Thăm dò và khai thác khoáng	0
+ Lò nghiên cứu	0
+ Sản xuất đồng vị phóng xạ trên máy gia tốc	1

+ Phân bố giá trị liều hiệu dụng trung bình năm của năm 2012

Phân bố liều bức xạ đối với các nhân viên bức xạ trong năm 2012			
Dải liều hiệu dụng trung bình năm, D, (mSv)	Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp (%)	Các nhân viên bức xạ khác (%)	Tổng cộng (%)
$D < MDL^*$	0.35	83.26	83.61
$MDL \leq D < 1$	0.23	13.52	13.75
$1 \leq D < 5$	0.08	1.79	1.86
$5 \leq D < 10$	0.00	0.39	0.39
$10 \leq D < 15$	0.00	0.12	0.12
$15 \leq D < 20$	0.00	0.12	0.12
$20 \leq D < 30$	0.04	0.04	0.08
$30 \leq D < 50$	0.00	0.08	0.08
$D \geq 50$	0.00	0.00	0.00

(*) MDL giới hạn phát hiện của hệ thống xác định liều cá nhân

Giá trị liều bức xạ đối với các nhân viên bức xạ trong năm 2012			
Dải liều hiệu dụng trung bình năm, D, (mSv)	Giá trị liều hiệu dụng trung bình năm (mSv)	Giá trị median của liều hiệu dụng trung bình năm (mSv)	Giá trị lớn nhất của liều hiệu dụng trung bình năm (mSv)
Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp	1.45	0.1	20.6
Các nhân viên bức xạ khác	0.18	0.1	61.29
Tổng cộng			

- Hiện trạng công tác dịch vụ đo liều cá nhân tại Viện NCHN Đà Lạt
- + Dịch vụ kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu ngoài (năm 2012)

Loại liều kế	TLD
Số lượng	7.802
Đại lượng sử dụng trong thông báo liều bức xạ.	Liều hiệu dụng (mSv)
Phương pháp chuẩn liều kế	Chuẩn trên nguồn Cs-137 và tia X
Đánh giá độ không đảm bảo tổng cộng của phép đo liều cá nhân nguồn bức xạ chiếu ngoài.	Từ 0,1 đến 0,35
Tần suất kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu ngoài.	Từ 1 tháng đến 3 tháng
Hệ thống quản lý chất lượng.	Đang xây dựng theo ISO/IEC:17025
Số lượng nhân viên thực hiện dịch vụ.	11
Trình độ của nhân viên thực hiện dịch vụ;	
+ Đại học.	5
+ Kỹ thuật viên.	6
Số lượng nhân viên bức xạ được thực hiện dịch vụ kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu ngoài:	7.803
+ Vận hành máy X-quang.	5.278
+ Xạ trị.	218
+ Y học hạt nhân.	197
+ Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.	572
+ Chiếu xạ công nghiệp.	71
+ Phân tích + các máy đo hạt nhân.	1.071
+ Nghiên cứu.	60
+ Thăm dò và khai thác khoáng.	177
+ Lò nghiên cứu.	38
+ Sản xuất đồng vị phóng xạ trên máy gia tốc và lò phản ứng hạt nhân.	45
+ Khác.	76

- + Dịch vụ kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu trong.

Hiện tại Viện NCHN chưa cung cấp dịch vụ kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu trong.

Thực hiện kiểm soát liều chiếu trong tại Viện NCHN	
Phương pháp, phương tiện kỹ thuật hiện có đánh giá liều chiếu trong.	- Phương pháp In-vitro: Thông qua phân tích, đánh giá nhân phóng xạ trong nước tiểu của người bị nhiễm xạ. - Phương tiện kỹ thuật: Hệ phổ kế gamma phòng thấp và hệ đếm tổng beta.
Đại lượng được sử dụng trong thông báo liều bức xạ chiếu trong.	Liều hiệu dụng
Đánh giá độ không đảm bảo tổng cộng của phép đo liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu trong.	Khoảng 0,4

Tần suất kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu trong	1 ngày sau khi kết thúc công việc có nguy cơ gây nhiễm xạ trong.
Hệ thống quản lý chất lượng	Chưa có
Số lượng nhân viên thực hiện dịch vụ	2
Trình độ của nhân viên thực hiện dịch vụ	
+ Đại học	2
+ Kỹ thuật viên	0
Số lượng nhân viên bức xạ được thực hiện dịch vụ kiểm soát liều cá nhân đối với nguồn bức xạ chiếu trong	18
+ Nhân phóng xạ bị chiếu	I-131 và P-32
+ Kịch bản chiếu xạ	Đồng vị phóng xạ thâm nhập vào cơ thể thông qua đường hô hấp (chủ yếu).

+ Dịch vụ kiểm xạ khu vực làm việc (năm 2012)

Phương pháp, phương tiện kỹ thuật hiện có được sử dụng cho dịch vụ kiểm xạ khu vực làm việc.	- Sử dụng máy đo liều xách tay để kiểm xạ khu vực làm việc. - Thiết bị đo liều xách tay gồm: 2 máy đo liều gamma, 2 máy đo liều gamma, tia X và beta, 2 máy đo nhiễm xạ bề mặt, 2 máy đo liều neutron.
Đại lượng sử dụng trong thông báo kiểm xạ khu vực làm việc.	H*(10) cho bức xạ có khả năng đâm xuyên lớn.
Phương pháp chuẩn thiết bị và đánh giá độ không đảm bảo tổng cộng của các phép đo kiểm xạ khu vực làm việc.	- Chuẩn thiết bị trên nguồn Cs-137 và tia X. - Độ không đảm bảo tổng cộng của các phép đo kiểm xạ khu vực từ 0,15 đến 0,4.
Tần suất kiểm xạ khu vực làm việc.	Thường là 1 năm hoặc 3 năm (tùy theo yêu cầu của khách hàng).
Hệ thống quản lý chất lượng.	
Số lượng nhân viên thực hiện dịch vụ.	6
Trình độ của nhân viên thực hiện dịch vụ:	
+ Đại học.	6
+ Kỹ thuật viên.	0
Số lượng cơ sở sử dụng nguồn bức xạ được thực hiện dịch vụ kiểm xạ khu vực làm việc:	52
+ Vận hành máy X-quang.	38
+ Xạ trị.	1
+ Y học hạt nhân.	1
+ Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.	1
+ Chiếu xạ công nghiệp.	0
+ Phân tích + các máy đo hạt nhân.	11
+ Nghiên cứu.	0
+ Thăm dò và khai thác khoáng sản.	0

+ Lò nghiên cứu	0
+ Sản xuất đồng vị phóng xạ trên máy gia tốc và lò phản ứng hạt nhân.	0

+ Phân bố giá trị liều hiệu dụng trung bình năm của năm 2012

Phân bố liều bức xạ đối với các nhân viên bức xạ trong năm 2012			
Dãi liều hiệu dụng trung bình năm, D, (mSv)	Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp	Các nhân viên bức xạ khác	Tổng cộng
D < MDL*	44	1.110	1.154
MDL ≤ D < 1	284	5.664	5.948
1 ≤ D < 5	126	331	457
5 ≤ D < 10	59	58	117
10 ≤ D < 15	31	16	47
15 ≤ D < 20	8	6	14
20 ≤ D < 30	12	13	25
30 ≤ D < 50	3	13	16
D ≥ 50	5	20	25

(*) MDL giới hạn phát hiện của hệ thống xác định liều cá nhân (0,05 mSv)

Giá trị liều bức xạ đối với các nhân viên bức xạ trong năm 2012			
Dãi liều hiệu dụng trung bình năm, D, (mSv)	Giá trị liều hiệu dụng trung bình năm (mSv)	Giá trị median của liều hiệu dụng trung bình năm (mSv)	Giá trị lớn nhất của liều hiệu dụng trung bình năm (mSv)
Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp	3,72	0,50	105,2
Các nhân viên bức xạ khác	0,16	0,13	135,3
Tổng cộng	0,45	0,14	135,3

4. Bảo đảm ATBX trong khai thác, chế biến quặng: Hoạt động của cơ quan quản lý và hoạt động của các cơ sở

- Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Để đảm bảo an toàn bức xạ trong khai thác, chế biến quặng phóng xạ hiện Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đang soạn thảo bản Dự thảo Thông tư Quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ, dự kiến Thông tư này sẽ được ban hành vào tháng 5/2013.
- Tình hình thẩm định về an toàn bức xạ cho các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến quặng: Tính đến ngày 15/3/2013, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã tổ chức thẩm định và có công văn trả lời về tình hình đảm bảo an toàn bức xạ cho 18 cơ sở có các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến quặng có tính phóng xạ. Danh sách các cơ sở này được đưa ra trong Bảng dưới đây.

STT	Danh sách các cơ sở	Địa chỉ	Địa chỉ khu vực tiến hành công việc
1	Công ty cổ phần khoáng sản Bình Định	Số 11 Hà Huy Tập, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	Khai thác mỏ titan – zircon tại Nam Đề Gi, tỉnh Bình Định.
2	Công ty cổ phần khoáng sản và thương mại Bình Định	138 Trần Hưng Đạo, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn.	Khai thác mỏ titan – zircon tại Mỹ An 5, tỉnh Bình Định.
3	Công ty TNHH Daiichi Kigenso Kagaku Kogyo Công ty cổ phần Meiwa Viện Công nghệ xạ hiếm	Nhật Bản Nhật Bản 48 Láng Hạ, HN.	Chế biến quặng zircon tại Nhà máy sản xuất zirconoxyzlorua (ZOC) tại khu công nghiệp Cái Mép, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
4	Công ty TNHH TM dịch vụ và sản xuất Tân Cẩm Xương	252 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM.	Khai thác mỏ titan-zircon tại khu vực Vũng Môn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.
5	Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Quảng Ngãi	Lô C1-3 Khu công nghiệp Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.	Khai thác quặng sa khoáng titan tại khu vực Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
6	Công ty cổ phần khoáng sản Sài Gòn - Ninh Thuận	Số 03 Hồ Xuân Hương, phường Kim Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận.	Khai thác quặng sa khoáng titan tại khu vực Từ Hoa - Từ Thiện, huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.
7	Công ty cổ phần khoáng sản Sài Gòn - Quy Nhơn	Lô B6, đường số 5, KCN Nhơn Hội A, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	Khai thác và sơ tuyển quặng sa khoáng titan - zircon tại mỏ Bắc Đề Gi, xã Cát Khánh và Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
8	Công ty cổ phần khoáng sản và Thương mại Sao Mai	Số 17 Bà Triệu, phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Định.	Khai thác và tuyển thô quặng sa khoáng titan - zircon tại xã Hồng Phong và xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.
9	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Dương	Số 33 Kim Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.	Khai thác và chế biến quặng đất hiếm tại mỏ đất hiếm Yên Phú, xã Yên Phú, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

STT	Danh sách các cơ sở	Địa chỉ	Địa chỉ khu vực tiến hành công việc
10	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển MTC	Lô B15, đường Trung Tâm, KCN Phú Tài, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Khai thác và tuyển thô quặng sa khoáng titan - zircon tại khu vực Mỹ Đức, xã Mỹ Thắng và xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
11	Công ty TNHH Thương mại Ánh Vy	Lô B17, KCN Phú Tài, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Khai thác quặng sa khoáng titan - zircon tại khu vực Mỹ An 1, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
12	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn	63C Cao Thắng, phường 3, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Khai thác, thu hồi quặng sa khoáng titan - zircon tại khu vực Long Sơn - Suối Nước, phường Mũi Né, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
13	Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên	Phường Phú Xá, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Khai thác quặng titan tại mỏ Na Hoe, xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
14	Công ty TNHH Phú Hiệp	KCN Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Khai thác mỏ titan – zircon tại khu vực Long Sơn – Suối Nước, phường Mũi Né, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
15	Công ty TNHH Thương mại Tân Quang Cường	Số 18 đường nội, khu Hưng Gia II, phường Tân Phong, quận 7, TP. HCM	Khai thác mỏ titan – zircon tại khu vực Nam Đê Gi II, xã Cát Thành và xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
16	Công ty cổ phần Đường Lâm	-	Khai thác sa khoáng ilmenit - zircon tại khu vực mỏ Hoàng Lan, xã Phong Phú, xã Chí Công, huyện Tuy Phong và tại khu vực xã Phan Hiệp, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
17	Công ty TNHH Thương mại Đức Cảnh	173A Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ Ilmenite-Zircon Thiên Ái 2 (địa chỉ: xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận)

STT	Danh sách các cơ sở	Địa chỉ	Địa chỉ khu vực tiến hành công việc
18	Công ty Cổ phần Đất hiếm Lai Châu – VIMICO	Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, tuyển quặng đất hiếm mỏ Đông Pao, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

5. Bảo đảm ATBX trong y tế, công nghiệp, xây dựng và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác

Trong năm 2012, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã chủ động, tích cực và phối hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài Bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong quản lý nhà nước về an toàn bức xạ.

Theo thống kê từ số liệu cấp phép, hiện tại trong cả nước có 824 cơ sở tiến hành công việc bức xạ, trong đó:

- Nghiên cứu đào tạo: 49 cơ sở;
- Kinh doanh: 202 cơ sở ;
- Công nghiệp: 441 cơ sở;
- Y tế: 65 cơ sở;
- Cơ sở dịch vụ an toàn bức xạ: 11 cơ sở;
- Các cơ sở khác: 56 cơ sở.

Dựa trên các số liệu từ công tác thanh tra, cấp phép cho thấy, công tác đảm bảo an toàn bức xạ tại các cơ sở đã dần dần đi vào nề nếp, tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác đảm bảo an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ và công chúng.

VII. AN TOÀN HẠT NHÂN

Khác với quản lý nhà nước về an toàn bức xạ đã có cơ sở pháp luật tương đối hoàn chỉnh và một quá trình kinh nghiệm, quản lý nhà nước về an toàn hạt nhân là một nhiệm vụ tương đối mới mà chúng ta hầu như còn thiếu cả về văn bản pháp quy và kiến thức, kinh nghiệm. Tăng cường năng lực về quản lý an toàn hạt nhân là một nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên của Cục ATBXHN, đặc biệt trong bối cảnh Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận đang được triển khai rất tích cực.

1. Xây dựng các quy định pháp luật về an toàn hạt nhân

Bên cạnh việc đề xuất và chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn hạt nhân, Cục ATBXHN còn tổ chức nghiên cứu để biên soạn hoặc đề nghị công nhận áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài về an toàn hạt nhân.

2. Tăng cường năng lực thẩm định về an toàn hạt nhân

a) Công tác xây dựng đội ngũ thẩm định an toàn phục vụ chương trình điện hạt nhân.

Nhằm đảm bảo khả năng thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong Dự án ĐHN, Cục tiếp tục tổ chức các hoạt động nghiên cứu, đào tạo cán bộ của Cục về công nghệ của lò phản ứng hạt nhân, bao gồm các khóa đào tạo tổ chức ở trong và ngoài nước: Khóa học cơ bản về vật lý và thủy nhiệt lò phản ứng do TS. Trần Đại Phúc giảng dạy tại Cục; Khóa đào tạo về thẩm định an toàn hạt nhân thuộc dự án Pilot Program; Các khóa học về Hướng dẫn đọc báo cáo phân tích an toàn SAR (JNES), Khóa đào tạo

tăng cường tại JNES về Đánh giá liều, phân tích sự cố LOCA, phân tích an toàn xác suất PSA mức 1 và 2; Khóa học về chương trình tính toán RELAP5 và phân tích an toàn xác suất PSA do IAEA tổ chức tại Việt Nam và tại Malaysia; Khóa học về Phân tích an toàn địa chất và động đất tại JNES; Khóa đào tạo tăng cường về Phân tích tai nạn LOCA và Thẩm định báo cáo phân tích an toàn liên quan đến tai nạn LOCA và hệ thống làm mát lò phản ứng; Khóa đào tạo sử dụng chương trình RiskSpectrum cho các tính toán PSA Level 1 thuộc dự án Pilot Program tài trợ bởi Nauy, điều phối bởi IAEA; Khóa học cơ bản tại Nga và Nhật Bản; Khóa học về tính toán an toàn lò VVER1000 sử dụng chương trình tính toán CATHARE2 tại IRSN; các khóa đào tạo trong dự án EC;

b) Tổ chức các hoạt động trong Mạng An toàn hạt nhân châu Á (ANSN)

Làm đầu mối thông tin, tổ chức các hoạt động trong Mạng An toàn hạt nhân châu Á (ANSN) và đã thực hiện được các hoạt động sau: kiện toàn được các thành viên của các nhóm chủ đề trong mạng ANSN (10 nhóm chủ đề); tham gia cuộc họp thường niên trong hoạt động của mạng ANSN; thực hiện đánh giá an toàn tích hợp ISE; cập nhật thông tin cho cơ sở dữ liệu quốc gia trên mạng ANSN; tổ chức 01 Hội thảo vùng về Quản lý an toàn lò phản ứng nghiên cứu (SMRRTG).

c) Thẩm định gia hạn cấp phép Lò phản ứng nghiên cứu (PUNC) Đà Lạt

- Tham gia thẩm định, cho ý kiến đối với bộ hồ sơ đề nghị cấp phép chính thức cho LPUNC Đà Lạt sử dụng nhiên liệu LEU;
- Thẩm định, cho ý kiến chuyên môn đối với hồ sơ vận chuyển nhiên liệu đã cháy có độ giàu cao HEU của LPUNC Đà Lạt trở lại Nga

d) Tổ chức và thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu báo cáo giữa kỳ của Tư vấn trong quá trình thực hiện lập Dự án Đầu tư và Hồ sơ phê duyệt địa điểm, kiểm tra thực địa và tiến độ khảo sát. Tuy nhiên, vì chỉ có một cán bộ có kiến thức chuyên môn về vấn đề này nên việc thực hiện nhiệm vụ này còn nhiều hạn chế (mới chỉ dừng lại ở mức điều phối và thực hiện một số tìm hiểu sơ bộ).

3. Thực hiện Công ước về an toàn hạt nhân

Về việc thực hiện Công ước An toàn hạt nhân, ngay sau khi là thành viên chính thức của Công ước, Bộ KH-CN đã chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng Báo cáo quốc gia theo yêu cầu của Công ước, tham gia Cuộc họp thường kỳ của các thành viên Công ước vào tháng 4/2011 và Cuộc họp bất thường vào tháng 8/2012 để xem xét, đánh giá việc bảo đảm an toàn hạt nhân của các Quốc gia thành viên sau tai nạn Fukushima. Báo cáo quốc gia đã được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân dự thảo theo mẫu quy định của Công ước. Sau khi hoàn thành dự thảo, Báo cáo đã được gửi tới các cơ quan liên quan như Văn phòng Ban chỉ đạo dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và Viện Nghiên cứu hạt nhân xin ý kiến đóng góp để hoàn thiện. Báo cáo quốc gia của Việt Nam đã được gửi cho Ban thư ký của Công ước đúng thời hạn.

Hiện tại ta chưa có cơ sở hạt nhân theo quy định của Công ước, nhưng để chuẩn bị chương trình điện hạt nhân, Bộ KH-CN đã chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ tập trung xây dựng hành lang pháp lý về an toàn hạt nhân, xây dựng nguồn nhân lực, bảo đảm quản lý nhà máy điện hạt nhân an toàn và an ninh, đồng thời cũng là thực hiện các yêu cầu của Công ước.

4. Thường trực Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia

Cục ATBXHN là cơ quan giúp việc của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia, được thành lập theo Quyết định 446/QĐ-TTg ngày 07/4/2010.

Trong năm 2012, Cục ATBXHN đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia, bảo đảm các điều kiện cho hoạt động của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia, xây dựng

Quy chế hoạt động của Hội đồng, chương trình công tác của Hội đồng.

- Chuẩn bị hồ sơ trình Lãnh đạo Bộ khởi động các hoạt động của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia; Chuẩn bị cho các phiên họp của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia (vào tháng 7 và tháng 11)
- Tổ chức Đoàn công tác của Hội đồng đến khảo sát địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận.

VIII. AN NINH

1. Vấn đề an ninh hạt nhân theo hướng dẫn của IAEA

Theo hướng dẫn của IAEA, các quốc gia cần xây dựng cơ sở hạ tầng về an ninh hạt nhân, bao gồm:

- Xây dựng hệ thống luật pháp; thiết lập hệ thống cơ quan quản lý nhà nước, trong đó chỉ định hoặc thiết lập một cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động pháp quy liên quan đến an ninh hạt nhân. Cơ quan này cần có đủ nguồn lực như tài chính, nhân lực với năng lực thích hợp.
- Xây dựng và hoàn thiện các quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật liên quan tới an ninh hạt nhân;
- Xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh và thiết lập hệ thống kiểm soát vật liệu hạt nhân, chất phóng xạ bao gồm cả hệ thống khai báo, cấp phép và thanh tra kiểm tra, xử lý vi phạm;
- Phối hợp đánh giá các mối đe dọa đối với quốc gia trong các hoạt động hạt nhân;
- Thiết lập hệ thống phát hiện, phòng ngừa và ứng phó ở cấp cơ sở, địa phương và quốc gia;
- Thiết lập hệ thống chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;
- Đào tạo nguồn nhân lực.

2. Tình hình an ninh hạt nhân của Việt Nam

a) Tình hình thực hiện Quyết định 450/2010/QĐ-TTg về bảo đảm an ninh trong lĩnh vực hạt nhân

Theo Quyết định trên, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Công an xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện ba dự án:

- Dự án thành phần thứ nhất: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tổ chức, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực cho công tác đảm bảo an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- Dự án thành phần thứ hai: Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật nhằm đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ, cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân và các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- Dự án thành phần thứ ba: Tổ chức các biện pháp bảo đảm an ninh cho Dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận.

Ngày 16/10/2012, Bộ trưởng Bộ Công an đã phê duyệt ba Dự án thành phần nói trên. Dự kiến sẽ bắt đầu thực hiện các nội dung của các Dự án từ năm 2013.

b) Tình hình bảo đảm an ninh cho Lò Đà Lạt

Trên quan điểm nhất quán về sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, Thủ tướng Chính phủ cũng đã đồng ý cho phép tham gia thực hiện Chương trình chuyển đổi nhiên liệu của lò phản

ứng hạt nhân Đà Lạt từ loại nhiên liệu có độ giàu U-235 cao (36%) xuống loại có độ giàu thấp (19%). Việc làm này của chúng ta đã được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Chương trình này đã tạo điều kiện giúp chúng ta đào tạo cán bộ và giải quyết triệt để vấn đề xử lý các bó nhiên liệu độ giàu cao đã qua sử dụng của lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt, đồng thời tạo điều kiện cho ta có thể kéo dài thời gian sử dụng nhiên liệu của lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt so với nếu chúng ta vẫn sử dụng loại nhiên liệu độ giàu cao trước đây.

Khuôn viên cơ sở Lò phản ứng là khu vực an ninh đặc biệt và được thường xuyên bảo vệ nghiêm ngặt, do Tổ bảo vệ nội bộ của Viện NCHN và Lực lượng công an bảo vệ của Phòng cảnh sát bảo vệ thuộc Công an tỉnh Lâm Đồng đảm nhiệm. Hệ theo dõi an ninh nâng cấp năm 2008 với các camera đặt trong nhà lò đưa hình ảnh ra phòng trực tại cổng chính và các biện pháp an ninh khác được áp dụng, ngăn ngừa những kẻ gian có các hành động không được phép có thể gây mất an toàn, để phòng việc vận chuyển các vật liệu (gồm các vật liệu phân hạch và phóng xạ) hoặc thiết bị không có giấy phép ra khỏi cơ sở, ngăn chặn các hành động phá hoại hoặc khủng bố đối với Lò phản ứng. Trong những năm qua, Lò phản ứng Đà Lạt đã được vận hành an toàn và bảo đảm an ninh, không để xảy ra bất cứ trường hợp mất an ninh nào.

c) Tình hình bảo đảm an ninh cho các nguồn phóng xạ loại I và II

Việc bảo đảm an toàn và an ninh các nguồn phóng xạ được thực hiện thông qua nhiều biện pháp khác nhau như: thẩm định cấp phép, cấp phép, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Các biện pháp này được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật: Luật Năng lượng nguyên tử, Thông tư cấp phép, Thông tư thanh tra chuyên ngành, Thông tư xử phạt vi phạm hành chính. Việc đảm bảo an ninh cho nguồn phóng xạ được quy định cụ thể tại Thông tư bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, Quy chế phát hiện, xử lý nguồn nằm ngoài sự kiểm soát và Thông tư về phân loại nguồn phóng xạ theo yêu cầu đảm bảo an ninh. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ KH-CN đã có Cơ sở dữ liệu lưu giữ thông tin của tất cả nguồn phóng xạ.

Ngoài ra, Cục ATBXHN đã hợp tác với Phòng thí nghiệm quốc gia Tây Bắc Thái Bình Dương (PNNL), Bộ Năng lượng Hoa Kỳ/NNSA trong khuôn khổ dự án BOA (Thỏa thuận đặt hàng cơ bản - Basic Order Agreement) về việc nâng cấp và tăng cường an ninh cho các cơ sở bức xạ có nguồn phóng xạ trên 1000 Ci trong cả nước đã được triển khai. Tới thời điểm này đã hoàn thành lắp đặt hệ thống an ninh tại 23 cơ sở có nguồn phóng xạ hoạt độ cao, góp phần đảm bảo an ninh và nâng cao nhận thức về an ninh nguồn phóng xạ cho các cơ sở bức xạ.

d) Tình hình bảo đảm an ninh cửa khẩu

Nhằm nâng cao năng lực về phát hiện bức xạ và ứng phó sự cố, được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Việt Nam đã tham gia Dự án an ninh hạt nhân của IAEA và Bộ Khoa học và Công nghệ đã giao cho Cục ATBXHN là đầu mối cho các hoạt động này. Cán bộ Cục ATBXHN đã phối hợp cùng cán bộ Tổng cục Hải quan và chuyên gia IAEA thực hiện vào khảo sát tại Sân bay Quốc tế Nội Bài để lắp đặt cổng phát hiện bức xạ đối với hành khách quốc tế đến, tiếp nhận thiết bị, tổ chức Hội thảo đào tạo cho cán bộ Hải quan về vận hành thiết bị, ứng phó khi phát hiện phóng xạ tại cửa khẩu. Dự kiến thiết bị sẽ được lắp đặt trong tháng 12/2012. Khi hệ thống được đưa vào vận hành, dữ liệu thu thập được từ các cổng soi chiếu này sẽ được chuyển về Trung tâm dữ liệu quốc gia đặt tại Tổng cục Hải quan và Trạm ứng phó sự cố tại Cục ATBXHN, để phân tích và ứng phó kịp thời khi phát hiện vận chuyển trái phép vật liệu phóng xạ, bảo đảm an ninh cửa khẩu.

Ta đã tham gia Sáng kiến cảng lớn của Hoa Kỳ, do Tổng cục hải quan làm đầu mối. Cán bộ Tổng cục Hải quan và các cơ quan liên quan đã phối hợp với chuyên gia Hoa Kỳ tiến hành khảo sát thực địa tại cảng Cái Mép, Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện các cổng phát hiện phóng xạ đã được lắp đặt tại cảng này. Dự kiến tháng 12/2012 sẽ đưa vào vận hành và chủ yếu để soi chiếu hàng hóa xuất khẩu, bảo đảm phát hiện vận chuyển trái phép vật liệu phóng xạ, tạo sự tin tưởng của các đối tác đối với mặt hàng xuất khẩu của ta, khuyến khích giao dịch thương mại quốc tế.

đ) Hoạt động chuẩn bị Hội nghị thượng đỉnh An ninh hạt nhân tháng 3/2012 và triển khai kết quả của Hội nghị

- Công tác chuẩn bị:

Để chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh An ninh hạt nhân lần thứ hai tại Hàn Quốc vào tháng 3/2012, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Ngoại giao đã phối hợp cử đại diện tham dự các cuộc họp Quan chức cao cấp trừ bị cho Hội nghị để nêu quan tâm, nỗ lực và thành tựu của ta trong việc bảo đảm an ninh hạt nhân, trực tiếp tham gia thương lượng dự thảo văn kiện Hội nghị, phấn đấu bảo đảm lợi ích của ta trong vấn đề an ninh, an toàn hạt nhân.

Tại các cuộc họp, ta tiếp tục đề cao ý nghĩa chính trị của Hội nghị, khẳng định quan điểm ủng hộ giải trừ và không phổ biến vũ khí hạt nhân; nhấn mạnh tầm quan trọng của an ninh, an toàn hạt nhân, vai trò của các cơ chế hiện có như IAEA, Liên hợp quốc; các nỗ lực quốc tế nhằm bảo đảm an ninh hạt nhân cần không tạo gánh nặng cho các nước, nhất là các nước đang phát triển; đồng thời không hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ, vật liệu hạt nhân của các nước phục vụ mục đích hòa bình. Ta đã phối hợp với các nước cùng quan điểm tham gia đóng góp vào dự thảo Thông cáo chung. Tham gia của ta được các nước đánh giá cao, các đề xuất của ta được nhiều nước ủng hộ, là cơ sở để các Đồng Chủ tịch Hoa Kỳ và Hàn Quốc chỉnh sửa các nội dung liên quan.

Trong quá trình Hội nghị, Đoàn ta đã chủ động cung cấp tài liệu, đề cao các biện pháp ta đã thực hiện sau Hội nghị thượng đỉnh An ninh hạt nhân 2010; tuyên bố tham gia sáng kiến của Anh và In-đô-nê-xi-a về thúc đẩy an ninh thông tin hạt nhân và xây dựng Bộ Hướng dẫn pháp lý quốc gia về an ninh hạt nhân.

Tham gia đóng góp của Đoàn và phát biểu của Thủ tướng đã được các nước quan tâm và đánh giá cao. Trong bài phát biểu tại Hội nghị, Tổng thống Nga hoan nghênh hợp tác của Việt Nam trong chuyển đổi nhiên liệu hạt nhân của Lò Đà Lạt. Trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị, Tổng thống Hàn Quốc đánh giá cao hợp tác với một số nước, trong đó có Việt Nam.

- Triển khai kết quả của Hội nghị :

+ Tham gia điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân

Hội nghị nhấn mạnh tầm quan trọng của các cơ chế an ninh hạt nhân, đặc biệt khuyến khích các quốc gia tham gia các điều ước quốc tế liên quan đến an ninh hạt nhân. Trong năm 2012, Bộ Khoa học và Công nghệ, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đã thúc đẩy hoạt động nghiên cứu điều ước quốc tế và đề xuất Việt Nam tham gia 02 điều ước quốc tế là Nghị định thư bổ sung và Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi. Đây là các điều ước quốc tế đã được khuyến cáo trong Thông báo chung của Hội nghị. Hai điều ước quốc tế này đã được phê chuẩn trong tháng 9 và 10/2012.

+ Chuyển đổi nhiên liệu của Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt từ nhiên liệu urani có độ giàu cao sang nhiên liệu urani có độ giàu thấp (như báo cáo ở phần trên).

+ Tăng cường an ninh của khẩu: (như báo cáo ở trên).

3. Xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật bảo đảm an ninh hạt nhân

Bảo đảm an ninh cho vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân, nguồn phóng xạ, cơ sở bức xạ thông qua các biện pháp bảo vệ thực thể (kỹ thuật, hành chính) là nhu cầu thực tế. Các cơ quan an ninh của ta như Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đã có kinh nghiệm trong việc bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh địa phương, nhưng việc áp dụng các biện pháp bảo vệ thực thể để bảo đảm an ninh cho các cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ thì vẫn là một vấn đề hoàn toàn mới. Vì vậy, cần xây dựng năng lực cũng như cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực này cho cơ quan pháp quy hạt nhân để hướng dẫn và chỉ đạo việc thực hiện bảo vệ thực thể cho các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân, vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ và thẩm định các biện pháp đảm bảo an ninh của cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân. Ngoài ra, kính đề nghị Quốc hội và Thủ tướng Chính

phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an đảm bảo an ninh, an toàn trong lĩnh vực điện hạt nhân.

Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trong lĩnh vực hạt nhân là một hoạt động chịu kiểm soát chặt chẽ của quốc tế thông qua các cơ chế đa phương và song phương (Nhóm các nhà cung cấp hạt nhân, Hiệp định Thanh sát, Nghị định thư bổ sung và Quy tắc ứng xử về an toàn và an ninh nguồn phóng xạ). Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trong lĩnh vực hạt nhân (khi ta bắt đầu xây dựng nhà máy điện hạt nhân thì hoạt động nhập khẩu vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nguồn phóng xạ sẽ tăng lên đáng kể), cần xây dựng cơ chế phối hợp kiểm soát giữa các Bộ ngành liên quan, trong đó có hệ thống kiểm soát xuất nhập khẩu hạt nhân phải được kết nối giữa các cơ quan như Hải quan (Bộ Tài chính), Cục ATBXHN (Bộ Khoa học và Công nghệ), Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương).

Để một phần giải quyết các vấn đề nêu trên, việc hợp tác quốc tế, đặc biệt là hợp tác với IAEA là rất quan trọng, thông qua các hội thảo, semina, tham quan trao đổi kinh nghiệm về các chủ đề như:

- Phương pháp luận để thực hiện việc đánh giá các mối đe dọa đối với quốc gia để từ đó xây dựng các biện pháp bảo vệ thực thể cho cơ sở hạt nhân.
- Phương pháp luận về các biện pháp bảo vệ thực thể.
- Kinh nghiệm phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc phát hiện, ứng phó sự cố mất an ninh, sự cố phóng xạ.
- Xây dựng các yêu cầu về bảo đảm an ninh đối với nhà máy điện hạt nhân trong quá trình xây dựng.
- Xây dựng văn hóa an ninh hạt nhân.

IX. THANH SÁT HẠT NHÂN

1. Yêu cầu về thanh sát hạt nhân theo hướng dẫn của IAEA

Theo quy định của Hiệp định Thanh sát, “Quốc gia phải thiết lập và duy trì hệ thống kế toán và kiểm soát đối với tất cả vật liệu hạt nhân chịu thanh sát” (thường được gọi tắt là SSAC). Hệ thống này bao gồm: i) Khung pháp lý, trong đó quy định phạm vi kiểm soát; ii) hệ thống tổ chức ở cấp quốc gia; và iii) hệ thống tổ chức ở cấp cơ sở, nhằm kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân trong nước và góp phần vào phát hiện việc mất mát, di dời hoặc sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, đồng thời là cơ sở để IAEA thực hiện thanh sát.

Để bảo đảm thực hiện mục tiêu của SSAC có hiệu quả, cần có một cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan này sẽ là đầu mối cho các hoạt động thanh sát của quốc gia, chịu trách nhiệm xây dựng, phê duyệt và thực hiện các quy trình kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân nhằm đảm bảo quốc gia thực hiện được các cam kết của mình theo Hiệp định Thanh sát. Theo khuyến cáo của IAEA, chỉ nên có một cơ quan có thẩm quyền duy nhất, chịu trách nhiệm thực hiện các chức năng này, đồng thời cơ quan này phải có đủ thẩm quyền và nguồn lực để thực hiện các chức năng của mình, bao gồm cả thanh tra, kiểm tra và cưỡng chế. Ngoài ra, sẽ thuận lợi nếu cơ quan chịu trách nhiệm về an toàn, an ninh hạt nhân cũng chịu trách nhiệm về thanh sát hạt nhân. Cơ quan có thẩm quyền cũng phải thiết lập và duy trì một cơ sở dữ liệu để lưu giữ và xử lý thông tin về kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân do các cơ sở cung cấp.

2. Tình hình thực hiện Hiệp định Thanh sát tại Việt Nam

Sau khi Việt Nam ký Hiệp định Thanh sát, Việt Nam và IAEA đã đàm phán và đi đến thống nhất bản “Thoả thuận phụ trợ”. Văn bản này quy định chi tiết về việc cung cấp thông tin về vật liệu hạt nhân, thông tin thiết kế của cơ sở hạt nhân, bao gồm cả các thông số về độ làm giàu của urani. Đồng thời văn bản này quy định chi tiết về thời lượng IAEA cử thanh sát viên vào thanh sát cơ sở hạt nhân cũng như chế độ báo cáo của Việt Nam.

Để đáp ứng yêu cầu về cơ quan có thẩm quyền, năm 2007 Bộ Khoa học và Công nghệ đã giao cho

Cục An toàn và bức xạ hạt nhân là cơ quan đầu mối về các hoạt động thanh sát với IAEA và thực hiện hoạt động thanh sát hạt nhân trong nước. Đây là một điểm thuận lợi khi một cơ quan chịu trách nhiệm về hoạt động thanh sát hạt nhân đồng thời lại là cơ quan quản lý về an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ. Ngoài ra, để giúp cho việc trao đổi thông tin giữa Việt Nam và IAEA được thuận lợi, nhanh chóng và bảo mật, tháng 3/2008, Cục ATBXHN và IAEA đã lắp đặt hệ thống trao đổi thông tin qua mạng tại Cục với các thiết bị do IAEA cung cấp. Các báo cáo về vật liệu hạt nhân của Việt Nam được gửi cho IAEA qua hệ thống thông tin này đã thay thế các văn bản báo cáo như đã làm trước đây.

Hiện Việt Nam có một cơ sở hạt nhân là Lò phản ứng nghiên cứu Đà Lạt tại Viện nghiên cứu hạt nhân và ba cơ sở ngoài địa điểm với lượng nhỏ vật liệu hạt nhân. Hàng năm, IAEA thực hiện thanh sát tại Lò phản ứng nghiên cứu Đà Lạt một lần và bốn năm một lần đối với cơ sở ngoài địa điểm. Ngoài ra, IAEA còn tiến hành thanh tra đột xuất trong đợt Việt Nam tiến hành chuyển đổi nhiên liệu hạt nhân cho Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt vào tháng 9/2007. Hàng năm, ta cũng gửi báo cáo về vật liệu hạt nhân cho IAEA.

Trên cơ sở làm việc của đoàn thanh sát và báo cáo của Việt Nam, IAEA ra thông báo kết luận về việc thực hiện thanh sát thường niên cũng như đánh giá việc thực hiện Hiệp định Thanh sát của Việt Nam. Việt Nam được đánh giá là thực hiện tốt và đầy đủ nghĩa vụ theo Hiệp định này.

Về khuôn khổ pháp lý, tại thời điểm hiện tại ta đã có Luật Năng lượng nguyên tử là văn bản mang tính pháp lý cao nhất trong lĩnh vực này. Ngoài ra, liên quan đến thanh sát hạt nhân, các văn bản sau đã được ban hành: Quyết định số 45/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế kiểm soát hạt nhân, Thông tư 02/2011/TT-BKHHCN về việc Hướng dẫn thực hiện kiểm soát vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, Thông tư 08/2010/TT-BKHHCN hướng dẫn khai báo, cấp phép. Tuy nhiên, còn một vài văn bản nữa cần phải ban hành nhằm nội luật hóa điều ước quốc tế và hướng dẫn thực hiện thanh sát hạt nhân, bao gồm Danh mục các hạng mục chịu kiểm soát theo Nghị định thư bổ sung, hướng dẫn khai báo theo Nghị định thư bổ sung.

3. Xây dựng năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ thanh sát hạt nhân

a) Hiện trạng

Tại thời điểm hiện tại, ta chưa chủ động được trong việc thực hiện thanh sát trong nước, mà chỉ đi cùng thanh tra của IAEA để lấy dữ liệu. Điều này là do thanh tra thanh sát trong nước chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, thể hiện sự chưa hoàn thiện trong hệ thống kiểm soát hạt nhân của ta. Ngoài ra, số cán bộ được phân công để thực hiện các hoạt động này còn rất hạn chế và chưa được đào tạo nghiệp vụ bài bản. Thêm vào đó, Cục ATBXHN cũng chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để thực hiện các hoạt động này.

Ngoài ra, theo Hiệp định Thanh sát và Nghị định thư bổ sung, IAEA có quyền lấy mẫu môi trường phân tích để xác định loại vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn có trong cơ sở của quốc gia. Hiện tại ta chưa có phòng thí nghiệm đủ năng lực để phân tích các mẫu vi lượng của các nguyên tố như plutoni, urani, thori với độ chính xác cực kỳ cao để có thể đối chứng với các kết quả phân tích của IAEA. Ta đã có một số phòng thí nghiệm phân tích ở một số viện nghiên cứu như Viện Khoa học Việt Nam, Viện Công nghệ xạ hiếm, nhưng đều chưa đáp ứng được yêu cầu này.

b) Kế hoạch

Hệ thống quốc gia về kế toán và kiểm soát hạt nhân bao gồm các biện pháp nhằm giúp cơ quan pháp quy có thể kiểm chứng, xác nhận được một cách độc lập các khai báo về vật liệu hạt nhân và các hoạt động liên quan đến hạt nhân của các cơ sở. Hệ thống này còn cần có một cơ sở dữ liệu, trong đó có chức năng xử lý các báo cáo kế toán theo Hiệp định Thanh sát và các khai báo theo Nghị định thư bổ sung; lưu giữ hồ sơ về các cơ sở hạt nhân, cơ sở ngoài địa điểm, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và các hạng mục chịu kiểm soát xuất khẩu theo Nghị định thư bổ sung.

Vì vậy, cần khẩn trương xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong thời gian tới mới đáp ứng được yêu cầu của hoạt động thanh sát hạt nhân, bao gồm:

- Tuyển dụng thêm cán bộ cho hoạt động thanh sát hạt nhân (đến năm 2015, số cán bộ, chuyên viên thực hiện hoạt động thanh sát tăng từ 4 người hiện tại lên 15 người).
- Đào tạo và đào tạo lại cho các cán bộ làm việc trong lĩnh vực thanh sát hạt nhân (định kỳ hàng năm).
- Trang bị trang thiết bị cho hoạt động thanh sát hạt nhân như hệ thống máy tính và máy chủ, các thiết bị phân tích không phá hủy.
- Xây dựng phần mềm để quản lý các thông tin về thanh sát hạt nhân.
- Từng bước xây dựng phòng thí nghiệm phân tích phục vụ cho hoạt động thanh sát hạt nhân. Phòng thí nghiệm này cũng sẽ thực hiện việc giám định hạt nhân, phục vụ công tác bảo đảm an ninh hạt nhân.

X. QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

1. Kho lưu giữ nguồn phóng xạ tại 140 Nguyễn Tuân- Thanh Xuân- Hà Nội

Kho lưu giữ nguồn phóng xạ tại địa điểm 140 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội được xây dựng từ năm 2003 và đưa vào sử dụng tháng 9 năm 2004. Kho nguồn này do Công ty Ứng dụng và Phát triển công nghệ - Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam quản lý. Hiện nay kho nguồn đang lưu giữ khoảng 250 nguồn phóng xạ đã qua sử dụng (với hoạt độ 43,96 Ci, đo ngày 21/6/2010). Trong đó:

- Nguồn phóng xạ do Trung tâm NDE quản lý là 12 nguồn với tổng hoạt độ khoảng 8,527 Ci
- Nguồn của Công ty Ứng dụng và Phát triển công nghệ (NEAD) có: 135 nguồn Ir-192 đã qua sử dụng trong chụp ảnh công nghiệp với tổng hoạt độ là 0,945 Ci; 11 nguồn Ir-192 đã qua sử dụng dùng trong xạ trị áp sát với tổng hoạt độ là 1,077Ci; 02 nguồn Am-241 đã qua sử dụng trong đo mức công nghiệp với tổng hoạt độ là 200 mCi;
- Nguồn của Công ty Cổ phần thiết bị và công nghệ hạt nhân Nead (NEADTECH) có: 76 nguồn Ir-192 đã qua sử dụng dùng trong chụp ảnh công nghiệp với tổng hoạt độ là 28, 049 Ci; nguồn Ir-192 đã qua sử dụng trong xạ trị áp sát là 03 nguồn với tổng hoạt độ là 2,988 Ci;
- Nguồn của Công ty tư vấn xây dựng LICOGI có: 02 nguồn với tổng hoạt độ của Cs-137: 10 mCi và Am241/Be: 40 mCi;
- Nguồn của Viện Nghiên cứu cơ khí (NARIME) có 01 nguồn với tổng hoạt độ là 2,119 Ci;
- Liên hiệp Khoa học công nghệ ứng dụng vật lý tin học (UNIPA) có 01 nguồn với tổng hoạt độ là 0,0001 mCi.

2. Kho lưu giữ chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ tại Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt

Trong khu vực phía Nam, Viện Nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt cũng có một kho lưu giữ các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng của Viện và một số đơn vị khác ký gửi, trong đó:

- Nguồn Container U-238: 02 nguồn có hoạt độ $7,24 \times 10^6$ Bq xác định năm 2009.
- Nguồn Co-60: Có 03 nguồn với tổng hoạt độ là $7,24 \times 10^6 + 4,8 \times 10^{13}$ Bq.
- Nguồn Cs-137: 03 nguồn có tổng hoạt độ là : $1,2 \times 10^7$ Bq + $7,08 \times 10^9$ Bq
- Nguồn Ra-226: 01 nguồn có hoạt độ ban đầu 0,107 mCi.
- Nguồn hỗn hợp (Cd-109, Co-57, Ce-139, Cr-51, Sr-85, Cs-137, Mn-54, Y-88, Co-60): 01 nguồn có

hoạt độ 49,8 kBq xác định tháng 7 năm 2007.

- Năm 2007 Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt lưu giữ khoảng 6 thùng phuy 200l chứa kim radi sau khi đã điều kiện hóa. Đây là số kim radi đã không còn được sử dụng và được thu gom từ các bệnh viện trên toàn quốc. Hoạt độ ước tính khoảng 5 đến 7 Ci.

3. Kho lưu giữ nguồn phóng xạ tại Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân Hà Nội

Hiện nay, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân đang sử dụng 02 kho lưu giữ các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng bao gồm:

- Nguồn Cs-137: 71 nguồn với tổng hoạt độ là 21,18 Ci
- Nguồn Co-60: 29 nguồn với tổng hoạt độ khoảng 5,6 Ci
- Nguồn Ra-226: 8 nguồn với tổng hoạt độ là 25,1 mCi

Ngoài ra Viện khoa học và kỹ thuật hạt nhân còn lưu giữ một số nguồn từ các đơn vị ngoài Viện như sau:

- TT ATBX & MT: 02 nguồn Co-60 có hoạt độ 0,1 mCi xác định năm 1998; 01 nguồn Neutron 300 xung/giây tại khoảng cách 50 cm.
- Nguồn NDT công ty NEAD thu hồi: 01 nguồn Ir-192 (vỏ Uran nghèo) có hoạt độ 0,5 mCi .
- Cục ATBXHN gửi:
 - + 01 nguồn Sr-90 có hoạt độ 33,3 MBq xác định năm 1998.
 - + 02 nguồn Cs-137 có hoạt độ 260 mCi xác định ngày 15/10/2010.
 - + 01 nguồn Co-60 có hoạt độ 370 MBq xác định năm 1989.
- Nguồn của Viện nhận từ trường ĐH Bách Khoa: 02 nguồn hỗn hợp Eu-154 & Co-60 có hoạt độ 35 μ Ci.
- Nguồn viện 481 thu hồi: 01 nguồn Cs-137 có hoạt độ 1,6 Ci.
- Nguồn thu hồi từ nhà máy phân đạm Hà Bắc: 04 nguồn Co-60 có hoạt độ 115 mCi.

Dự án U5: 10 nguồn Uran nghèo.

4. Kho lưu giữ chất thải phóng xạ tại Viện Công nghệ Xạ hiếm - Viện NLNTVN

Tính đến ngày 30/11/2012. tại Trung tâm quản lý chất thải phóng xạ và môi trường - Viện Công nghệ Xạ hiếm đang lưu giữ 733 thùng phuy 200l chứa chất thải phóng xạ đã được điều kiện hóa. Các chất thải này bao gồm:

- Các chất thải phóng xạ rắn và lỏng từ hoạt động của các phòng thí nghiệm tại Láng Hạ từ năm 2001 trở về trước
- Các chất thải từ quá trình vận hành Pilote monazite.
- Các chất thải phóng xạ hỗn hợp từ các nguồn xử lý quặng Uran, Graphite của Viện 481 và Viện Công nghệ xạ hiếm trước đây.
- Các chất thải phóng xạ từ các dự án cấp nhà nước; các đề tài cấp Bộ, cấp cơ sở của Trung tâm công nghệ và xử lý quặng từ năm 2010 về trước.
- Các chất thải sinh ra trong quá trình tuyển khoáng của Trung tâm mỏ tuyển - Viện Công nghệ Xạ Hiếm.
- Các chất thải nhiễm bẩn phóng xạ trong quá trình xử lý và tẩy xạ tại nhà 628 phố Bạch Đằng; Quận Hai Bà Trưng; Hà Nội.

Các thùng chứa chất thải này đang được lưu giữ tại Cơ sở 2 của Viện ở địa chỉ: Thị trấn Phùng; Đan

Phượng; Hà Nội. Công tác bảo đảm an toàn và an ninh cho kho lưu giữ chất thải tạm thời này đã được Viện thực hiện nghiêm túc.

XI. ỨNG PHÓ SỰ CỐ

1. Yêu cầu về ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân theo quy định của IAEA và hiện trạng của Việt Nam (cơ sở pháp lý, hệ thống tổ chức và năng lực kỹ thuật)

a) Cơ sở pháp lý

- Triển khai nghiên cứu và đề xuất các nội dung cần xem xét, chỉnh sửa trong Luật Năng lượng nguyên tử về ứng phó sự cố phù hợp với điều kiện thực tiễn và hướng dẫn của quốc tế (IAEA, Nhật Bản, Mỹ, EU);
- Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 19/2012/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 11 năm 2012 quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng. Thông tư này áp dụng với các tổ chức, cá nhân tham gia điều hành và tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và quy định các nội dung liên quan đến công tác ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;
- Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 24/2012/TT-BKHHCN ngày 04 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở và cấp tỉnh. Đây là căn cứ pháp lý và kỹ thuật quan trọng trong việc xây dựng cấu trúc và nội dung của bản kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và cấp cơ sở. Thông qua việc xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố, địa phương và cơ sở sẽ có điều kiện nâng cao năng lực trong công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố;
- Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia dự kiến hoàn thành cuối năm 2013. Trong đó cần đánh giá nguy cơ tổng thể về sự cố bức xạ và hạt nhân, trách nhiệm của các Bộ ngành, xác định các mức can thiệp và các công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố liên quan khác.

b) Hệ thống tổ chức

- Hệ thống tổ chức ứng phó sự cố chưa hoàn thiện ở cấp quốc gia và cấp địa phương;
- Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp quốc gia và cấp cơ sở đều chưa xây dựng xong hoặc chưa được phê duyệt do đó chưa có cơ sở pháp lý để phân công cụ thể được cơ cấu tổ chức, trách nhiệm thực hiện ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân;
- Tổ chức hệ thống ứng phó sự cố đang được nghiên cứu xây dựng ở các cấp và đề xuất đưa vào trong bản Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp quốc gia và cấp tỉnh.

c) Năng lực kỹ thuật

- Việt Nam đã tham gia 2 Công ước (Công ước thông báo sớm và Công ước trợ giúp) và đã đăng ký các đầu mối liên hệ trong các sự cố bức xạ, hạt nhân. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn chưa thiết lập được Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin về sự cố 24/7;
- Các thông tin về đầu mối liên hệ cũng đã có sự thay đổi nhưng chưa thực hiện việc thông báo lại cho IAEA để điều chỉnh;
- Phổ biến kiến thức về ứng phó sự cố hiện tại cũng đang được triển khai đến các cấp quản lý của các địa phương xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh; Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã tham gia đào tạo cán bộ quản lý của tỉnh Lạng Sơn (năm 2010), Hải Phòng (2010), Khánh Hòa (2011), Hà Nội (2012);
- Các sự cố xảy ra trong nước đã được phát hiện và xử lý nhanh chóng;

- Quy trình chẩn đoán sớm và điều trị bệnh phóng xạ đang được nghiên cứu xây dựng;
- Các lực lượng ứng phó ban đầu (công an, y tế, lực lượng phòng cháy chữa cháy) tại hầu hết các địa phương đều chưa hiểu được trách nhiệm, vai trò cụ thể và chưa được trang bị phù hợp để ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân;
- Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật An toàn bức xạ và Ứng phó sự cố (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân), Viện Năng lượng nguyên tử có tổ chức nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ công tác ứng phó sự cố. Tuy nhiên, chưa có 1 trung tâm ứng phó sự cố riêng và các nguồn lực ứng phó cũng chưa được xây dựng đầy đủ.
- Thiết lập được 01 hệ thống phát hiện chất phóng xạ trong hàng hóa nhập khẩu tại cảng Cái Mép, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo mục tiêu, cần phải trang bị thêm rất nhiều điểm kiểm soát phóng xạ tại các cửa khẩu, cảng quốc tế, cơ sở xử lý sắt thép lớn.

2. Tình hình chuẩn bị kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia

- Tháng 5/2012, Bộ KH&CN phê duyệt đề tài và ký hợp đồng xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp quốc gia với Cục ATBXHN;
- Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia bắt đầu được tiến hành xây dựng với việc triển khai các chuyên đề thuộc đề tài (tài liệu đào tạo, kịch bản ứng phó sự cố, phần mềm tính toán phát tán phóng xạ,..).
- Kế hoạch năm 2013 sẽ xây dựng xong Bản kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp quốc gia và các tài liệu liên quan hỗ trợ cho việc thực hiện Bản kế hoạch.
- Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn đang xây dựng kế hoạch chuẩn bị nguồn lực phục vụ công tác ứng phó sự cố cấp quốc gia.

3. Tình hình xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh

- Hiện nay 50/63 tỉnh/thành phố chưa tiến hành xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh;
- 06/63 tỉnh đang tiến hành xây dựng bao gồm: Đồng Nai, Nam Định, Sơn La, Huế, Cần Thơ, Quảng Ninh;
- 07/63 tỉnh/thành phố bao gồm: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Hà Nội, Hải Phòng, Khánh Hòa, Lạng Sơn và Thành phố Hồ Chí Minh “đã xây dựng” và gửi tới Bộ KH&CN để nghị phê duyệt hoặc xin góp ý;
- Lạng Sơn là tỉnh duy nhất hiện nay đã được Bộ KH&CN phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh. 06 Tỉnh/thành còn lại đang trong quá trình chỉnh sửa hoặc trong thời gian chờ phê duyệt;
- Trong 50 tỉnh chưa tiến hành xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố thì hầu hết nguyên nhân tập trung vào việc UBND tỉnh chưa có nguồn kinh phí, chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết từ Bộ KH&CN, đang có kế hoạch xây dựng hoặc sẽ thực hiện trong những năm tiếp theo.

4. Một số sự cố bức xạ và hạt nhân năm 2012

Năm 2012 đã xảy ra 02 sự cố bức xạ tại Việt Nam.

a) Sự cố nguồn phóng xạ uranium bị bỏ rơi tại Quảng Bình:

- Ngày 20/4/2012, Cục An ninh Kinh tế tổng hợp-A85 Bộ Công An nhận được nguồn tin thông báo rằng tại nhà ông Nguyễn Văn Cường thôn 9 xã Bắc Lạch huyện Bố Trạch nghi ngờ có nguồn phóng xạ Uranium. Lãnh đạo Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cử đồng chí Nguyễn Ninh Giang hỗ trợ 02 cán bộ của Cục An ninh Kinh tế tổng hợp vào Quảng Bình tiến hành xác minh và thu hồi nguồn phóng xạ trên nếu có.

- Ngày 21/4/2012, sau khi xác minh được nguồn phóng xạ, Cục An ninh Kinh tế tổng hợp, Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Sở Khoa Học và Công Nghệ Quảng Bình, UBND Xã Bắc Lạch, Bộ Trạch xuống nhà ông Cường vận động ông Cường giao nộp. Nhóm ứng phó đã thu hồi 01 nguồn phóng xạ kín, nặng 9,8 kg, nằm trong khối kim loại rắn, không có nhiễm bẩn phóng xạ, chữ ghi trên nguồn: Caution – Radioactive Material Uranium – High Savage Value HT 7211-1. Sở Khoa Học và Công Nghệ Quảng Bình đã tiếp nhận nguồn nêu trên, khóa niêm phong trong thùng tôn có bao bọc chì bên trong và sau đó sẽ chuyển vào kho nguồn của Viện Nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt.

b) Sự cố kẹt nguồn phóng xạ trong giếng khoan của XNLD Việt Nga “Vietsovpetro”

- Ngày 12/9/2012, thiết bị khoan chứa 03 nguồn phóng xạ (Am-241 hoạt độ 5 Ci, Cs-137 hoạt độ 2,7375 Ci và Cs-137 hoạt độ 14,8 KBq) của Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật giếng khoan PV Drilling & Baker Hughes (Công ty) đã bị kẹt trong giếng tại độ sâu 3052 m tính từ sàn giàn khoan;
- Trong các ngày 13, 14 và 15/9/2012, Công ty đã dùng nhiều biện pháp để thu hồi thiết bị khoan và nguồn phóng xạ tuy nhiên không đạt được kết quả;
- Công ty đã gửi Công văn số 1809A-12/PVDBH ngày 17/9/2012 tới Cục ATBXHN đề nghị cho phép Công ty xử lý sự cố bằng biện pháp chôn cất nguồn tại độ sâu 3006 m tính từ đáy biển. Cục ATBXHN đã chấp thuận phương án xử lý và yêu cầu phía Công ty thực hiện đầy đủ các quy trình xử lý chôn cất, lập báo cáo sự cố gửi về Cục ATBXHN.

5. Xây dựng năng lực kỹ thuật UPSC, diễn tập UPSC

- Cục ATBXHN đang xây dựng dự thảo Thông tư quy định việc chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân, dự kiến ban hành trong Quý I năm 2013;
- Thông tư này sẽ giúp cho các tổ chức, cá nhân liên quan có căn cứ và hướng dẫn để chuẩn bị và ứng phó với sự cố bức xạ, hạt nhân thông qua các tác nghiệp cụ thể (xây dựng quy trình và kịch bản ứng phó, chương trình đào tạo, xây dựng nguồn lực)
- Cục ATBXHN đã phối hợp với Sở KHCN Hà Nội (năm 2009), Sở KHCN Lạng Sơn (năm 2010) tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ với kịch bản phát hiện nguồn phóng xạ vô chủ ở khu sắt thép phế liệu;
- Sở KHCN địa phương đã phối hợp với một số cơ sở lớn tổ chức diễn tập ứng phó sự cố cấp cơ sở (Đà Nẵng, Lâm Đồng);
- Các cơ sở tiến hành công việc bức xạ cũng đã chủ động tổ chức diễn tập ứng phó sự cố cấp cơ sở theo yêu cầu của Luật Năng lượng nguyên tử.

XII. QUẢN LÝ PHÓNG XẠ MÔI TRƯỜNG

1. Hiện trạng

Hiện nay, tại Việt Nam công tác quan trắc phóng xạ môi trường (QTPXMT) đang được thực hiện tại 3 trạm: 1 trạm thuộc Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân, 1 trạm thuộc Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt (do Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý) và các trạm Bộ Quốc phòng (bao gồm 8 Trạm quan trắc cảnh báo phóng xạ, hóa học là Trạm Hà Nội, TP Hồ Chí Minh thuộc BTL Hóa Học, Qk1 (Thái Nguyên), Qk2 (Việt Trì), Qk3 (Kiến An), Qk4 (TP Vinh), Qk5 (Đà Nẵng), Qk9 (Cần Thơ). Trong đó, Trạm quan trắc phân tích môi trường độc, xạ Hà Nội thuộc Viện Hóa học – Môi trường quân sự thuộc BTL Hóa Học (Trạm Hà Nội) là Trạm quan trắc môi trường quốc gia). Các trạm QTPXMT này đã có những đóng góp nhất định vào việc theo dõi và phân tích phóng xạ tự nhiên tại một số địa điểm trọng yếu trên toàn quốc như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt, Lào Cai, Lạng Sơn v.v...

Tuy nhiên qua thực tế hoạt động, các trạm này đã bộc lộ một số hạn chế như: các thiết bị chưa đồng bộ, một số đã lạc hậu, khả năng thu thập và phân tích chưa thực sự đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu cả về tính liên tục, đại diện và độ nhạy theo yêu khu vực và cầu quốc tế; chưa có sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa các trạm trong mạng lưới thông tin; dữ liệu chưa thống nhất; không thực hiện được chức năng quan trắc và cảnh báo trực tuyến tình trạng phóng xạ một cách thường xuyên liên tục, chưa đủ năng lực để hỗ trợ cho công tác ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân. Chính vì vậy, cần phải xây dựng mới và nâng cấp các trạm quan hiện có nhằm đảm bảo cơ sở hạ tầng cho chương trình điện hạt nhân quốc gia.

2. Tình hình thực hiện Quyết định của Thủ tướng về xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.

Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định phê duyệt Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 31/8/2010 về việc “Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020”.

Theo đó, mục tiêu quy hoạch là xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia bảo đảm kịp thời phát hiện diễn biến bất thường về bức xạ trên lãnh thổ Việt Nam và hỗ trợ việc chủ động ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; cung cấp cơ sở dữ liệu về phóng xạ môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân. Kế hoạch xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường như sau:

- Trung tâm điều hành quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường đặt tại Bộ Khoa học và Công nghệ (trung tâm điều hành). Trung tâm điều hành thực hiện việc kết nối thu thập dữ liệu trực tuyến từ các trạm, các điểm quan trắc trong mạng lưới; xử lý kết quả quan trắc, xây dựng cơ sở dữ liệu phóng xạ quốc gia; hỗ trợ kỹ thuật cho việc phân tích đánh giá diễn biến và điều hành ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân. Trung tâm điều hành định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu cung cấp dữ liệu về tình trạng phóng xạ môi trường cho hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia. Hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia có trách nhiệm cung cấp các dữ liệu về tài nguyên và môi trường cần thiết theo yêu cầu của trung tâm điều hành để thực hiện quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.
- Kien toan 4 trạm vùng và 6 trạm địa phương Theo Quyết định, giai đoạn 2010 - 2015 sẽ xây dựng và đưa vào hoạt động trung tâm điều hành, kien toan đồng bộ 4 trạm vùng và 6 trạm địa phương. Trong đó, 4 trạm vùng đặt tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Đà Lạt. 6 trạm địa phương đặt tại Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Phú Yên, Bình Thuận, Ninh Thuận. Trạm vùng có nhiệm vụ thu nhận dữ liệu quan trắc trực tuyến từ các trạm địa phương; trực tiếp tham gia đánh giá hiện trường trong kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh và cấp cơ sở; v.v... Trạm địa phương được xây dựng tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có trạm vùng và có khả năng chịu ảnh hưởng lớn của các sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân. Ngoài ra còn có hệ thống quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường thuộc Bộ Quốc phòng.
- Giai đoạn 2016 - 2020, đưa vào hoạt động 10 trạm địa phương còn lại.
- Giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng và đưa vào hoạt động 10 trạm địa phương còn lại ở các tỉnh như Nam Định, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang,... Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực quan trắc, phân tích phóng xạ môi trường của mạng lưới bảo đảm tính hợp lý, thống nhất, đồng bộ, hiện đại.

Hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ đang soạn thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia và Thông tư Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia.

Thực hiện Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng về Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường, Bộ Quốc phòng đã có các Công văn số 5335/VP-NC, ngày 07/9/2010 của Văn phòng BQP thông báo ý kiến của Thủ trưởng BQP, Công văn số 541/KHCNMT-MT ngày 18/4/2012 của Cục KHCN&MT và Quyết định số 1230/QĐ-BQP ngày 25/4/2012 về giao nhiệm vụ điều tra, khảo sát lập đề án xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo phóng xạ môi trường trong quân

đội. Thực hiện nhiệm trên, ngày 07/4/2012, BTL Hóa Học ra Quyết định số 484/QĐ-BTL thành lập Tổ công tác xây dựng Đề án “Xây dựng, kiện toàn hệ thống quan trắc cảnh báo phóng xạ môi trường trong quân đội”. Tổ Công tác xây dựng Kế hoạch thực hiện, tổ chức hội thảo Đề cương chi tiết (8/2012), đã tiến hành khảo sát, đánh giá về hệ thống quan trắc phóng xạ môi trường trong toàn quân (10-11/2012). Theo kế hoạch, BTL Hóa học hoàn thiện Đề án vào tháng 1/2013 trình BQP phê duyệt và báo cáo Bộ KHCN.

Năm 2012, các Trạm quân khu thực hiện quan trắc liên tục mức bức xạ gamma trong không khí, lấy, xử lý, đo tổng beta hàng năm mẫu khí, đất, nước, sa lắng trên địa bàn quản lý và gửi mẫu (không khí, sa lắng, cảng biển, lá thông v.v...) ra trạm Hà Nội phân tích hoạt độ các đồng vị phóng xạ. Thực hiện đánh giá, kiểm soát phóng xạ môi trường cho các công trình quân sự.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2012 của các trạm quan trắc thuộc Bộ Quốc phòng

Năm 2012, Trạm Hà Nội kết hợp với Trạm quân khu thực hiện nhiệm vụ quan trắc phóng xạ môi trường theo nhiệm vụ quốc gia và quân sự, kết quả như sau:

- Quan trắc cảnh báo suất liều liên tục 24/24 bằng thiết bị CB-2C khu vực Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh.
- Đo nồng độ Radon trong không khí khu vực Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh. Tần suất 08 mẫu/tháng.
- Lấy các mẫu bụi khí hút qua phin lọc trong môi trường không khí khu vực Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và phân tích thành phần đồng vị phóng xạ bằng phổ kế gamma phân giải cao. Tần suất 01 mẫu/tháng.
- Lấy mẫu tổng rơi lắng trong không khí khu vực Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và phân tích thành phần đồng vị phóng xạ bằng phổ kế gamma phân giải cao. Tần suất 01 mẫu/tháng.
- Lấy mẫu sinh vật chỉ thị khu vực Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, thành phố Hồ Chí Minh và phân tích thành phần đồng vị phóng xạ bằng phổ kế gamma phân giải cao. Tần suất lấy mẫu:

STT	Địa Điểm	Đối tượng		
		Lá thông	Bèo	Lá phi lao
1	Hà Nội	01 mẫu/tháng	01 mẫu/tháng	
2	Thái Nguyên	01 mẫu/tháng		
3	Hải Phòng	01 mẫu/tháng		
4	Đà Nẵng	01 mẫu/tháng		
5	Khánh Hòa			01 mẫu/tháng
6	Ninh Thuận			01 mẫu/tháng
7	Tp. Hồ Chí Minh	01 mẫu/tháng		

- Lấy mẫu nước khu vực Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, thành phố Hồ Chí Minh và phân tích thành phần đồng vị phóng xạ bằng phổ kế gamma phân giải cao. Tần suất lấy mẫu:

STT	Địa Điểm	Đối tượng		
		Nước sông	Nước hồ	Nước biển
1	Hà Nội	02 mẫu/tháng	01 mẫu/tháng	
2	Thái Nguyên	01 mẫu/tháng		

3	Hải Phòng	02 mẫu/tháng		
4	Đà Nẵng	01 mẫu/tháng		
5	Khánh Hòa			01 mẫu/tháng
6	Ninh Thuận			02 mẫu/tháng
7	Tp. Hồ Chí Minh	01 mẫu/tháng		

- Lấy mẫu nước khu vực Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và phân tích tổng hoạt độ alpha, beta. Tần suất lấy mẫu:

STT	Địa điểm	Đối tượng	
		Nước sông	Nước hồ
1	Hà Nội	02 mẫu/tháng	01 mẫu/tháng
2	Thái Nguyên	01 mẫu/tháng	
3	Hải Phòng	02 mẫu/tháng	
4	Đà Nẵng	01 mẫu/tháng	
5	Tp. Hồ Chí Minh	01 mẫu/tháng	

- Lấy mẫu đất và mẫu trầm tích khu vực Hà Nội, Hải Phòng, Khánh Hòa, Ninh Thuận và phân tích thành phần đồng vị phóng xạ bằng phổ kế gamma phân giải cao. Tần suất lấy mẫu:

STT	Địa điểm	Đối tượng	
		Nước sông	Nước hồ
1	Hà Nội	01 mẫu/2 tháng	
2	Hải Phòng	01 mẫu/tháng	
3	Khánh Hòa		01 mẫu/tháng
4	Ninh Thuận	01 mẫu/tháng	

Các kết quả phân tích các mẫu đất, nước, rơi lắng, sinh vật chỉ thị, sol khí, suất liều bức xạ gamma cho thấy tình hình phóng xạ môi trường năm 2012 tại các khu vực quan trắc không có đột biến, các giá trị thu được đều nằm trong khoảng giá trị trung bình đối với các đối tượng mẫu nói trên trên lãnh thổ Việt Nam.

XI. ĐÀO TẠO NHÂN LỰC

1. Tình hình sử dụng nhân lực của các đơn vị thuộc Cục

Đến 31/12/2012, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có 88 cán bộ, bao gồm 52 cán bộ trong biên chế (33 công chức, 16 viên chức và 3 cán bộ hợp đồng không thời hạn, trong đó 01 cán bộ biên chế công chức đang làm việc tại IAEA) và 36 cán bộ làm việc theo chế độ hợp đồng.

Về trình độ đào tạo của cán bộ: 83 người có trình độ đại học và trên đại học, 1 cán bộ trình độ trung cấp và 3 cán bộ trình độ sơ cấp. Trong số đó có 11 tiến sỹ (13%), 18 thạc sỹ chuyên ngành kỹ thuật (19%), 5 thạc sỹ chuyên ngành xã hội (5%), 32 cử nhân, kỹ sư chuyên ngành kỹ thuật (38%) và 19 cử nhân chuyên ngành xã hội (20%).

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ của Cục năm 2012

a) Đào tạo theo Đề án 1558

- Cục đã triển khai xây dựng đề án quy hoạch và đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Cục đến năm 2020 dự kiến sẽ báo cáo Lãnh đạo Bộ trong tháng 1 năm 2013 để trình phê duyệt tạo cơ sở cho công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ của Cục.
- Tổ chức triển khai thực hiện đề án đào tạo 1558 của Thủ tướng Chính phủ đối với các cơ quan NLNT trong Bộ.
- Nhằm tăng cường năng lực, Cục đã có định hướng rõ ràng cho mục tiêu phát triển nhân lực thông qua các hoạt động đào tạo cụ thể, toàn diện. Công tác đào tạo được chia thành 3 mức: cơ bản, chuyên ngành và nâng cao. Trong năm 2012, Cục đã phối hợp với các đối tác nước ngoài tổ chức các khóa đào tạo trong và ngoài nước. Cụ thể:
 - + Các khóa đào tạo năm 2012 cho cán bộ về lĩnh vực NLNT theo chương trình hỗ trợ của IAEA/Naury trong khuôn khổ Pilot Program ở trong nước và nước ngoài: 5 khóa đào tạo về RELAP 5; Các khóa đào tạo Các kiến thức cơ bản về thẩm định báo cáo phân tích an toàn (SAR); Các khóa đào tạo “Các kiến thức cơ bản về phân tích an toàn xác suất (PSA)” và Khóa đào tạo về “RiskSpectrum” cho cán bộ của Cục ATBXHN, Viện NLNT Việt Nam, EVN tại Việt Nam và Malaysia;
 - + Khóa tập huấn về tổ chức và rà soát các văn bản trong quá trình cấp phép nhà máy điện hạt nhân cho giai đoạn lựa chọn địa điểm và xây dựng: tổ chức tại Matxcova cho 8-10 cán bộ. Khóa tập huấn về việc sử dụng mô phỏng các phần mềm tại Matxcova cho 6 cán bộ, đào tạo về văn bản quy phạm pháp luật cho 03 cán bộ và 10 cán bộ của 03 đơn vị trong Bộ (Cục NLNT, Viện NLNTVN và Cục ATBXHN) đi đào tạo cơ bản về năng lượng nguyên tử.
 - + Phối hợp với JNES trong tổ chức các khóa đào tạo cơ bản ngắn hạn, đào tạo nâng cao ngắn hạn, trung hạn, bằng kinh phí của JNES và ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tính toán thẩm định an toàn hạt nhân, an toàn địa chấn, kiến thức cơ bản về an toàn hạt nhân, v.v. Theo đó, 10 cán bộ của Cục và Cục NLNT đã tham gia khóa đào tạo cơ bản trong 10 tuần do JNES tổ chức; 03 cán bộ tham dự Khóa đào tạo nâng cao ngắn hạn do JNES tài trợ.

Bên cạnh các khóa đào tạo chuyên môn, Cục đã Phối hợp với Viện Pushkin tổ chức các lớp học tiếng Nga cho cán bộ, hoàn thành việc tổ chức phụ đạo, thi, kiểm tra cho các học viên khóa đào tạo tiếng Nga năm 2012; đồng thời tạo điều kiện để cán bộ, nhất là cán bộ trẻ tham gia các lớp học tiếng Anh nhằm đáp ứng yêu cầu phù hợp với việc triển khai dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

b) Đào tạo cán bộ cho cơ quan pháp quy hạt nhân theo các kênh hợp tác đa phương và song phương

Trong năm 2012 Cục đã phối hợp với IAEA và các đối tác quốc tế khác tổ chức một số khóa đào tạo cho cán bộ của Cục, Viện NLNT Việt Nam, Cục Năng lượng nguyên tử và Tập đoàn Điện lực Việt Nam sau ở trong nước và nước ngoài:

- Tổ chức kiểm tra tiếng Anh đối với số cán bộ được dự kiến cử tham gia khóa đào tạo cơ bản tại Nhật; tổ chức các đoàn đi đào tạo cơ bản và đào tạo nâng cao cho cán bộ của Cục tại Nhật năm 2012 theo Kế hoạch đã thỏa thuận hợp tác giữa Cục và JNES (Nhật Bản).
- Cục tổ chức các khóa đào tạo năm 2012 cho cán bộ về lĩnh vực NLNT theo chương trình hỗ trợ của IAEA/Naury trong khuôn khổ Pilot Program ở trong nước và nước ngoài:
 - + Đã tổ chức 5 khóa đào tạo về RELAP 5 trong năm 2012, trong đó 4 khóa tại Hà Nội và 01 khóa tại Malaysia cho cán bộ của Cục ATBXHN, Viện NLNT Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và cán bộ của Malaysia tại Việt Nam và Malaysia;

- + Đã tổ chức các khoá đào tạo Các kiến thức cơ bản về thẩm định báo cáo phân tích an toàn (SAR) cho cán bộ của Cục ATBXHN, Viện NLNT Việt Nam, EVN và cán bộ của Malaysia, tại Việt Nam và Malaysia;
- + Đã tổ chức các khoá đào tạo “Các kiến thức cơ bản về phân tích an toàn xác suất (PSA)” và Khóa đào tạo về “RiskSpectrum” cho cán bộ của Cục ATBXHN, Viện NLNT Việt Nam, EVN và cán bộ của Malaysia, tại Việt Nam và Malaysia;
- Cục đã tổ chức các khóa đào tạo có sự tài trợ của các tổ chức quốc tế khác ở trong nước theo Kế hoạch năm 2012 đã được phê duyệt:
 - + Hội thảo „Bảo vệ thực thể và Quản lý an ninh nguồn phóng xạ“ từ 20-22/8/2012 tại KS Melia, Hà Nội;
 - + Khóa đào tạo về SAR Reading do Cục ATBXHN phối hợp với JNES tổ chức, tại Bộ KH-CN từ 28-30/8/2012.

3. Đào tạo cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ trong năm 2012

Cục tổ chức nhiều khóa đào tạo về an toàn bức xạ trong công nghiệp và y tế; cấp chứng chỉ an toàn bức xạ cho các cá nhân trong nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổng số lớp đào tạo là **139**; tổng số Giấy chứng nhận Cục đã ký cấp là **4262**, cụ thể trong các bảng dưới đây:

- + Các khóa đào tạo do Cục phối hợp với các đơn vị được phép đào tạo thực hiện:

Đơn vị làm Giấy chứng nhận	Số lớp	Số chứng chỉ
Phòng PC&TT (trước 31/5/2012)	39	1223
Phòng Đào tạo (từ 1/6/2012)	75	2014

- + Các khóa đào tạo do Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật An toàn bức xạ và Ứng phó sự cố thực hiện:

Đơn vị làm Giấy chứng nhận	Số lớp	Số chứng chỉ
Phòng PC&TT (trước 31/5/2012)	11	411
Phòng Đào tạo (từ 1/6/2012)	14	614

XII. THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

1. Hoạt động thông tin tuyên truyền

- a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thông tin tuyên truyền trên các đài báo.
- b) Chụp ảnh, đưa tin các hoạt động của Cục đăng trên Website Cục và dịch sang tiếng Anh; cập nhật các tin nước ngoài trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và dịch sang tiếng Việt; cập nhật các tin trong nước có liên quan.
- c) Cập nhật kịp thời tin bài về các hoạt động của Cục, thu thập các tin tức trong nước; thu thập tin tức từ các nguồn tin khác để đăng tải lên Website, bảo đảm yêu cầu tuyên truyền và làm phong phú nội dung; Trong năm 2012 có 180 tin và bài viết được đăng tải trên trang website của Cục. Hiện số lượng lượt truy cập Website của Cục đã đạt hơn 3 triệu.
- d) Cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động trong lĩnh vực an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân cho Trang thông tin điện tử của Bộ. Trong năm 2012 đã cung cấp cho Trang thông tin điện tử của Bộ 30 tin, bài.
- đ) Tham gia triển lãm về các kết quả ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế xã

hội tại Viên (Áo) nhân dịp Đại hội đồng Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) lần thứ 56 vào tháng 9/2012.

- e) Tham gia Triển lãm quốc tế về điện hạt nhân tại Hà Nội từ 25-27/10/2012.
- f) Xuất bản một số tài liệu phổ biến kiến thức về phát triển điện hạt nhân.
- g) Phối hợp với Tỉnh ủy Ninh Thuận và Ban Quản lý dự án điện hạt nhân Ninh Thuận tổ chức Hội nghị Thông tin tuyên truyền về phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam cho các cán bộ chủ chốt của tỉnh Ninh Thuận vào ngày 7/9/2012 tại Ninh Thuận.
- h) Chuẩn bị xuất bản Tập san Pháp quy hạt nhân và một số ấn phẩm phục vụ cho Hội nghị Pháp quy hạt nhân trong năm 2013.

2. Triển khai Đề án 370 về thông tin tuyên truyền điện hạt nhân ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2020.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt “Đề án Thông tin tuyên truyền điện hạt nhân ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2020” (Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 28/02/2013). Bộ KH&CN đang phối hợp với các Bộ ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án.

Cục ATBXHN đã tích cực tham gia việc triển khai thực hiện Đề án, xây dựng và đề xuất kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân cho giai đoạn 2013-2020 và cho các năm 2013, 2014.

XIII. HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Tình hình chung

- Chủ trì và phối hợp tổ chức thành công gần 30 hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo quốc tế và khu vực, trong đó có các Hội thảo lớn và đặc biệt quan trọng với sự tham gia của nhiều lãnh đạo cấp cao, các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý đến từ các Bộ ngành, các nhà khoa học trong và ngoài nước Cuộc họp tư vấn quốc tế về các hoạt động pháp quy của Việt Nam; Hội thảo về Sản sàng và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tại Việt Nam; Hội thảo về Cơ quan pháp quy hạt nhân; Hội thảo quốc tế về phát triển điện hạt nhân trên thế giới sau sự cố Fukushima và Hội thảo về công nghệ xây dựng NPP và phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp quốc gia phục vụ xây dựng NPP (02 hội thảo trong khuôn khổ Triển lãm quốc tế điện hạt nhân 2012); Hội thảo khu vực về an ninh nguồn phóng xạ; đón tiếp trên 30 đoàn chuyên gia nước ngoài sang làm việc tại Cục; làm thủ tục đi nước ngoài cho gần 300 lượt cán bộ, nhân viên trong và ngoài Cục, đồng thời chuẩn bị nội dung cho Lãnh đạo Cục tham dự một số hội nghị quốc tế quan trọng;
- Sau khi chính thức trở thành thành viên tiếp nhận hỗ trợ tăng cường năng lực cơ quan pháp quy qua Diễn đàn Hợp tác pháp quy hạt nhân (RCF), các hoạt động hỗ trợ bước đầu được triển khai (tổ chức 02 Hội thảo quốc gia và khu vực);
- *Tham gia và điều phối triển khai thực hiện Dự án thí điểm “Tăng cường năng lực thẩm định an toàn cơ sở hạt nhân” (Pilot Programme)* của IAEA được tài trợ bởi Na Uy với việc tổ chức 08 khóa đào tạo trong nước và làm thủ tục cử cán bộ tham gia 05 khóa đào tạo tại nước ngoài;
- *Thúc đẩy triển khai Dự án VN3.01/09 với Liên minh Châu Âu (EU)* về “Hỗ trợ kỹ thuật nhằm nâng cao khung pháp lý về an toàn hạt nhân và tăng cường năng lực kỹ thuật của cơ quan pháp quy hạt nhân của Việt Nam và tổ chức hỗ trợ kỹ thuật của cơ quan pháp quy”. Năm 2012 đã tổ chức 01 cuộc họp khởi động dự án và 05 hội thảo, khóa đào tạo tại Việt Nam;
- *Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện dự án BOA*, tới thời điểm này đã hoàn thành lắp đặt hệ thống an ninh tại 23 cơ sở có nguồn phóng xạ hoạt độ cao góp phần đảm bảo an ninh và nâng cao nhận thức về an ninh nguồn phóng xạ cho cơ sở. Duy trì việc kiểm tra định kỳ tại cơ sở cũng như báo cáo theo đúng tiến độ đã đặt ra;

- **Dự thảo và chuẩn bị cho việc ký kết các hợp tác song phương:** các bản thỏa thuận hợp tác giữa Cục với các đối tác, cụ thể:
 - + Nhật Bản: Bản thỏa thuận chuyển giao tài liệu đào tạo giữa Cục và JNES,
 - + Hoa Kỳ: MOU giữa Cục ATBXHN và Văn phòng quản lý ứng phó sự cố thuộc NNSA/USDOE),
 - + Đức và Slovakia: MOU 3 bên giữa Cục và GRS, VUJE về hợp tác trong lĩnh vực an toàn hạt nhân...
- **Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về an ninh nguồn phóng xạ và một số hoạt động thuộc an ninh hạt nhân:** xây dựng bản INSSP cho Việt Nam; thực hiện đánh giá cơ sở hạ tầng an ninh nguồn phóng xạ theo đề nghị của NNSA (Hoa Kỳ);

2. Hợp tác đa phương

a) Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế IAEA

- Thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật VIE9/0/13 “Tăng cường năng lực kỹ thuật an toàn bức xạ và hạt nhân”, 01 cán bộ của Cục đã được cử đi đào tạo tại Nhật (JNES) về an toàn địa chấn. Bên cạnh đó, thông qua dự án này, đã đón tiếp các đoàn chuyên gia IAEA sang làm việc rà soát thông tư địa điểm, xây dựng kế hoạch tổng thể tăng cường pháp quy hạt nhân, tổ chức Khóa đào tạo về sử dụng các chương trình tính toán trong phân tích an toàn tất định cho cán bộ Cục.
- Thiết kế Dự án mới VIE9014 “Phát triển hạ tầng an toàn hạt nhân cho nhà máy điện hạt nhân đầu tiên” giai đoạn 2012-2013 theo đúng yêu cầu của IAEA. Hiện nay hồ sơ đăng ký các hoạt động đào tạo, trao đổi chuyên gia đã được hoàn tất và chuyển tới Điều phối viên quốc gia (NLO) và IAEA để xử lý, triển khai.

Trong khuôn khổ Dự án VIE9014, đã phối hợp tổ chức đón tiếp đoàn chuyên gia IAEA làm việc tại Cục và các đơn vị có liên quan về vấn đề sửa Luật Năng lượng nguyên tử (12-16/3/2012); 01 đoàn chuyên gia Đánh giá cơ sở hạ tầng chuẩn bị và ứng phó sự cố hạt nhân quốc gia (16-25/4/2012);

- Bước đầu xây dựng Dự án TC mới (concept phase) giai đoạn 2014-2015 theo đúng yêu cầu của Vụ Hợp tác quốc tế và Điều phối viên quốc gia (NLO).
- Tham gia Cuộc họp bất thường về Công ước an toàn hạt nhân lần thứ II (tháng 8/2012) theo yêu cầu của IAEA.
- Tham gia Kế hoạch hỗ trợ tổng thể tích hợp an ninh hạt nhân (INSSP).
- Trong 6 tháng đầu năm 2012, theo dự án Pilot Programme do Nauy tài trợ kinh phí, cán bộ của Việt Nam (hiện tại là Cục, Viện NLNT Việt Nam và EVN) đã được đào tạo nâng cao năng lực về thẩm định an toàn thông qua 05 khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn trong nước và ngoài nước về Phân tích an toàn hạt nhân PSA và DSA, sử dụng RELAP 5 cơ bản và nâng cao, v.v.
- Triển khai Dự án chung số 3 của IAEA và EU về an ninh hạt nhân.
- Tham dự Đại hội đồng lần thứ 56 của IAEA tại Vienna, Áo từ 17-21/9/2012.

b) Ủy ban Châu Âu (EC)

- Dự án VN3.01/09

Cục ATBXHN triển khai thực hiện Dự án VN3.01/09 với Ủy ban Châu Âu (EC) sau khi đã được Thủ tướng Chính phủ chính thức phê duyệt cho phép thực hiện. Qua trao đổi, hai bên đã thống nhất được từng nội dung cụ thể của dự án. Theo đó, phía EC đã ký được hợp đồng dịch vụ với Công ty tư vấn Riskaudit để tiến hành từng hoạt động. Cục ATBXHN và chuyên gia của IRSN đã xem xét, rà soát hoạt động của các nhiệm vụ do IRSN thực hiện trong khuôn khổ dự án này; tổ chức cuộc họp “kick-off meeting” tại Hà Nội từ ngày 11-15/6/2012.

Trong khuôn khổ Dự án, đã tổ chức 04 khóa đào tạo và cuộc họp quan trọng vào các ngày 8-12/10/2012, 15-19/10/2012, 12-16/11/2012 và 19-23/11/2012.

- Dự án CBRN

Cũng trong khuôn khổ hợp tác với EC, Cục ATBXHN đã tham gia Trung tâm hợp tác tiên tiến trong lĩnh vực hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân (CBRN). Phòng HTQT đã làm thủ tục cho 01 cán bộ của Cục Hóa chất, Bộ Công thương tham dự cuộc họp về Dự án thành lập Trung tâm CBRN tại Thái Lan (11/5/2011); 02 đại diện Cục ATBXHN đã tham dự Hội thảo tại Singapore về Nhận thức pháp lý hạt nhân và xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố quốc gia (từ ngày 13-15/9/2011) và 01 cán bộ Cục Quân y (Bộ Quốc phòng) tham dự Hội thảo của CBRN tại Campuchia (26/10/2011), 02 cán bộ Cục tham dự Hội thảo về CBRN tại Đức (tháng 4/2012) và 01 cán bộ tham dự Hội nghị về CBRN tại Hoa Kỳ từ ngày 21-22/6/2012.

Bên cạnh đó, Cục ATBXHN đã chủ trì phối hợp với các chuyên gia của CBRN tổ chức 01 hội thảo giới thiệu về sáng kiến CBRN vào ngày 19/11/2013 với sự tham dự của các Bộ, ngành có liên quan. Hội thảo này đã giúp các cán bộ phía Việt Nam hiểu rõ hơn về các hoạt động gần đây và các tiến triển của CBRN trong khu vực Đông Nam Á, đồng thời giúp chuyên gia EC nắm rõ hơn về nhu cầu của Việt Nam trong khuôn khổ CBRN.

- Dự án INSC

Nhận được thông báo của Ủy ban châu Âu (EC) về việc EC xây dựng Dự án mới trong Khuôn khổ chương trình hợp tác an toàn hạt nhân (INSC) nhằm đào tạo cán bộ của cơ quan pháp quy hạt nhân và cơ quan hỗ trợ kỹ thuật của các quốc gia tham gia INSC trong đó có Việt Nam, Cục ATBXHN đã nghiên cứu tham gia các hoạt động trong khuôn khổ dự án này. Đây là một chương trình đào tạo quan trọng tạo điều kiện cho các học viên có thể tiếp thu kiến thức và kinh nghiệm tại các quốc gia có nền công nghiệp hạt nhân tiên tiến của Châu Âu. Các khóa học trong chương trình sẽ được tổ chức tại các quốc gia châu Âu với 2 nội dung bao gồm: Quy định về an toàn hạt nhân, cấp phép và thực thi pháp luật; Đánh giá an toàn hạt nhân và Thanh tra.

Trong khuôn khổ Hợp tác này, Phòng HTQT đang làm thủ tục cử cán bộ tham gia 09 khóa đào tạo và tập huấn.

c) Diễn đàn hợp tác pháp quy hạt nhân (RCF)

Trong hai ngày 01-02/3/2012, Trong hai ngày 01 và 02/3/2012, Cuộc họp thuộc RCF dành cho Việt Nam và Jordan đã diễn ra. 7 nội dung đề xuất của Việt Nam đã được thảo luận tại cuộc họp bao gồm: i) nâng cao hiểu biết về tính độc lập của cơ quan pháp quy; ii) xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; iii) chuẩn bị nhân lực cho hoạt động pháp quy; iv) đánh giá phân tích tác động môi trường; v) phê duyệt địa điểm; vi) phê duyệt thiết kế và cấp phép xây dựng, và vii) an toàn và an ninh tích hợp.

Sau khi thảo luận, các nội dung đề xuất của Việt Nam về cơ bản đã nhận được sự ủng hộ của các quốc gia thành viên RCF về việc hỗ trợ thực hiện cũng như thống nhất thời gian dự kiến thực hiện, phù hợp với nhu cầu của Việt Nam.

Theo kế hoạch hợp tác trong khuôn khổ RCF, trong tuần từ 25-29/6/2012, đoàn chuyên gia RCF đã tới Việt Nam và phối hợp với Cục tổ chức Hội thảo về Cơ quan pháp quy hạt nhân. Cũng trong thời gian này, các cuộc họp song phương giữa chuyên gia nước ngoài và Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải và Lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan dự án điện hạt nhân đã được tổ chức. Mục đích của đoàn công tác nhằm trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng hạt nhân và cơ quan pháp quy hạt nhân.

Tiếp đó, trong tuần từ 10-14/12/2012, cũng trong khuôn khổ hợp tác RCF, đoàn chuyên gia IAEA và Hàn Quốc (thành viên RCF) sẽ phối hợp với Cục tổ chức Hội thảo về cấp phép xây dựng và cấp phép vận hành các NMDHN của Hàn Quốc.

3. Hợp tác song phương

a) Hợp tác với Nga

- Hợp tác với Rostechnadzor

Trong 6 tháng đầu năm 2012, Cục ATBXHN đã thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động hợp tác với Rostechnadzor. Phòng HTQT đã làm thủ tục cho Phó Cục trưởng Cục ATBXHN đã sang làm việc với Rostechnadzor về kế hoạch hợp tác trong việc xây dựng văn bản pháp quy và đào tạo cán bộ cho Cục từ ngày 20-22/2/2012. Trong 02 ngày làm việc này, Cục ATBXHN đã ký được biên bản hợp tác giữa hai bên. Từ ngày 08-09/3/2012, Cục ATBXHN đã tiếp đoàn chuyên gia của Rostechnadzor sang tham dự Hội thảo quốc tế về Tư vấn cho các hoạt động pháp quy của Việt Nam và trao đổi về hợp tác song phương giữa hai bên.

Từ ngày 28-29/5/2012, Đoàn cán bộ của Cục ATBXHN do Cục trưởng làm trưởng đoàn đã làm việc với Rostechnadzor, thảo luận về kế hoạch hợp tác trong xây dựng các văn bản pháp luật trong 3 năm từ 2012-2014, thảo luận về kế hoạch đào tạo, phối hợp thẩm định và đánh giá báo cáo SAR đối với lò tham chiếu và tham vấn kinh nghiệm của Rostechnadzor trong việc mời tư vấn quốc tế tham gia đánh giá phê duyệt địa điểm và phê duyệt FS. Cũng trong khuôn khổ 02 ngày làm việc với Rostechnadzor, Đoàn đã làm việc với Trung tâm SEC-NRS của Rostechnadzor.

Cũng trong thời gian này, Cục ATBXHN đã thống nhất được với Rostechnadzor về kế hoạch hợp tác trong giai đoạn 2012-2014, cụ thể là Rostechnadzor sẽ hỗ trợ VARANS xây dựng các văn bản pháp quy cũng như rà soát các văn bản đã được xây dựng bởi VARANS và các đơn vị liên quan (có bản Phụ lục kèm theo). Bên cạnh đó, 2 bên sẽ tiến hành thực hiện các hoạt động hợp tác dự kiến đã được thống nhất.

Ngoài ra, Đoàn công tác cũng đã làm việc cùng Trung tâm đào tạo và phương pháp luận cho an toàn bức xạ và hạt nhân (Training and Methodological Center for Nuclear and Radiation Safety – TMC NRS). Đây là trung tâm đào tạo cho cán bộ của Rostechnadzor về thẩm định an toàn, thanh tra các cơ sở hạt nhân. Tại đây có 16 khóa đào tạo chuyên môn cho các cán bộ của cơ quan pháp quy. Cán bộ được đào tạo sẽ có các kiến thức từ kinh nghiệm vận hành của bản thân các cơ sở hạt nhân. Các thanh tra viên tại Rostechnadzor phải có chứng chỉ đào tạo tại Trung tâm này và sẽ phải được cập nhật kiến thức và trình độ theo sự tiến triển của các dự án điện hạt nhân.

- Hợp tác với ROSATOM

Ngày 23-24/2/2011, Cục đã làm việc với ROSATOM về kế hoạch dài hạn xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2012-2014. Theo biên bản làm việc giữa Cục ATBXHN và ROSATOM về vấn đề hợp tác trong lĩnh vực sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình ngày 26/9/2011, phía Nga đồng ý tiếp nhận 10-15 cán bộ của Việt Nam tham gia khóa đào tạo trong thời gian 15 tuần, dự kiến bắt đầu trong khoảng tháng 5-6/2012.

Từ ngày 23-25/5/2012: Đoàn cán bộ của Cục đã làm việc với Viện nghiên cứu về giáo dục và đào tạo của Rosatom về: Chương trình đào tạo về các chương trình tính toán trong đánh giá an toàn và Thảo luận và tư vấn về xây dựng hướng dẫn thẩm định báo cáo SAR và các yêu cầu kỹ thuật trong đánh giá an toàn.

Từ ngày 30/5-01/06/2012: Đoàn cán bộ của Cục đã tham dự cuộc họp lần thứ 6 Ban điều hành hợp tác năng lượng nguyên tử Việt – Nga và làm việc với ROSATOM để thảo luận về việc thực hiện Biên bản cuộc họp giữa Rosatom và Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký ngày 26/9/2011 về hợp tác giữa Việt Nam và Liên Bang Nga trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình. Cũng trong thời gian này Đoàn đã thảo luận với Giám đốc chương trình của EPT về hợp tác trong việc chấp nhận văn bản quy phạm pháp luật của Nga đối với Dự án ĐHN Ninh Thuận 1.

Ngày 5/6/2012, trong khuôn khổ ATOMEXPO 2012 (4-6/6/2012), Đoàn cán bộ Việt Nam do Thứ trưởng Lê Đình Tiến làm trưởng đoàn đã ký Biên bản làm việc giữa Bộ Khoa học và Công nghệ

và Tập đoàn Năng lượng nguyên tử nhà nước Liên bang Nga mà đại diện là ông V.A. Pershukov về vấn đề đào tạo nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình giai đoạn 2012 - 2015.

Ngày 5/7/2012, Thủ trưởng Lê Đình Tiến đã ký và gửi sang ROSATOM Kế hoạch đào tạo cán bộ trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử năm 2012 giữa Bộ KH-CN Việt Nam và ROSATOM, Liên bang Nga.

Trong năm 2012, 02 cán bộ của Cục đã được đi đào tạo về văn bản quy phạm pháp luật và 10 cán bộ của 03 đơn vị Cục NLNT, Viện NLNTVN và Cục ATBXHN đi đào tạo cơ bản về năng lượng nguyên tử.

b) Hợp tác với Hoa Kỳ

Với Phòng thí nghiệm quốc gia Tây Bắc Thái Bình Dương (PNNL) tiếp tục triển khai dự án BOA:

- + Tiếp tục triển khai việc lắp đặt hệ thống an ninh cho các cơ sở bức xạ. Trong 6 tháng đầu năm đã tiến hành khảo sát và đưa vào kế hoạch lắp đặt thêm tại 2 cơ sở nâng số cơ sở được tăng cường an ninh 23 cơ sở. Bên cạnh đó, Cục đã thực hiện quản lý hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, tiến hành kiểm tra hiện trạng và hiệu quả sử dụng hệ thống tại 21 cơ sở đã được nâng cấp trước đây. Theo dõi và báo cáo BOA theo đúng tiến độ.
- + Đón 02 đoàn chuyên gia PNNL vào làm việc về kiểm tra, khảo sát hệ thống an ninh tại cơ sở.

Với cơ quan An ninh hạt nhân (NNSA) thuộc Bộ Năng lượng Hoa Kỳ (USDOE) và Tổ chức Khoa học và công nghệ hạt nhân Úc (ANSTO), tổ chức Hội thảo về Chuẩn bị và ứng phó sự cố hạt nhân tại Hà Nội.

Với Văn phòng quản lý ứng phó sự cố thuộc NNSA (USDOE): ngày 19/9/2012 tại Vienna, Cục và Văn phòng quản lý ứng phó sự cố thuộc NNSA (USDOE) đã ký Bản công bố ý định hợp tác về quản lý sự cố bức xạ và hạt nhân và năng lực ứng phó sự cố.

Sau khi ký kết Bản công bố ý định hợp tác, trong tuần từ 15-18/10/2012, Cục và Văn phòng quản lý ứng phó sự cố thuộc NNSA (USDOE) đã phối hợp tổ chức 02 Hội thảo: Hội thảo về hỗ trợ y tế đối với nạn nhân sự cố bức xạ (I-MED) và Hội thảo về quản lý ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (I-RAPTER). Ngày 19/10/2012, hai bên đã có buổi thảo luận về kế hoạch các hoạt động hợp tác trong năm 2013 và 2014.

Với Cơ quan pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ - USNRC

- + Tổ chức Hội thảo về thẩm định hồ sơ xin cấp phép địa điểm từ 5-9/11/2012;
- + Phối hợp với Phòng KSHN tổ chức Hội thảo về Ưu tiên trong vấn đề đánh giá giấy phép xây dựng (CP) (mục IV.3 của kế hoạch tổng thể) từ 09-13/01/2012, đoàn vào làm việc về triển khai Nghị định thư bổ sung (AP) từ 14-19/6/2012; Hội nghị vùng lần thứ IV về “Thanh sát thể hệ tiếp theo” từ 02-07/7/2012, Hội thảo về đào tạo giảng viên về kỹ thuật phát hiện bức xạ và kỹ năng giảng dạy cho các cán bộ của Việt Nam từ ngày 24-28/9/2012.
- + Theo kế hoạch, Phía USNRC sẽ tiếp nhận 01 đoàn cán bộ của Cục tới làm việc tại USNRC từ ngày 26-30/11/2012 trao đổi về các quy định và hướng dẫn của USNRC trong quá trình cấp phép nhà máy điện hạt nhân cũng như chuẩn bị nhân lực cho quá trình này (hoạt động thuộc đề tài Nghiên cứu phân tích an toàn đối với NMDHN (mã số KC.05.05/11-15) do Phó Cục trưởng Lê Chí Dũng làm Chủ nhiệm đề tài;

c) Hợp tác với Nhật Bản

- + Làm việc với đoàn chuyên gia Cơ quan An toàn hạt nhân Nhật Bản (JNES) về kế hoạch hợp tác trong năm 2012;

- + Làm đầu mối liên lạc với JNES trong tổ chức các khóa đào tạo cơ bản ngắn hạn, đào tạo nâng cao ngắn hạn, trung hạn, bằng kinh phí của JNES và ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tính toán thẩm định an toàn hạt nhân, an toàn địa chấn, kiến thức cơ bản về an toàn hạt nhân, v.v. Theo đó, 10 cán bộ của Cục và Cục NLNT đã tham gia khóa đào tạo cơ bản trong 10 tuần do JNES tổ chức diễn ra từ tháng 01/10-30/11/2012; 03 cán bộ tham dự Khóa đào tạo nâng cao ngắn hạn do JNES tài trợ, 12/11/2012 – 22/12/2012.
- + Đề cử cán bộ tham dự các khóa học theo chương trình học bổng của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (MEXT), các khóa học trong khuôn khổ Diễn đàn hợp tác hạt nhân Châu Á (FNCA) và các khóa học trong chương trình đào tạo hàng năm của MEXT về an toàn NMDHN và quản lý năng lượng hạt nhân.
- + Tháng 5/2012, ký Bản ghi nhớ triển khai các hoạt động đào tạo cán bộ và hợp tác năm 2012. Đặc biệt, trao học bổng khóa học tăng cường 2 tháng cho 01 cán bộ có thành tích tốt nhất trong chương trình đào tạo tăng cường bằng ngân sách năm 2011 và tiếp nhận 01 cán bộ theo chương trình Fellowship của IAEA trong 3 tháng. Ngoài ra, JNES sẽ phối hợp với Cục tổ chức nhiều khóa học cho cán bộ Cục và các đơn vị liên quan.

Hiện nay Cục ATBXHN đang tham gia xây dựng và hoàn thiện thuyết minh Dự án hỗ trợ vốn ODA của Nhật Bản (dự án “Tăng cường năng lực kỹ thuật cho Cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia của Việt Nam” với tổng tổng đầu tư khoảng 200 triệu USD và 100 tỷ đồng đối ứng của Chính phủ Việt Nam).

d) Hợp tác với Úc

Với Tổ chức Khoa học và Công nghệ hạt nhân Úc (ANSTO)

- + Phối hợp với ANSTO và NNSA tổ chức 01 Hội thảo về chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân từ 19-23/3/2012 tại Hà Nội;
- + Dự kiến tiếp tục hợp tác với ANSTO xây dựng các chương trình đào tạo và tài liệu giảng dạy về an ninh cho các cơ sở trong thời gian tới.
- + Cử 01 đoàn cán bộ tham dự Hội thảo trong khuôn khổ Sáng kiến toàn cầu chống khủng bố hạt nhân tại Úc từ 28-31/5/2012 do ANSTO tài trợ.
- + Phòng HTQT đã giúp Lãnh đạo Cục tổ chức 01 hội thảo với ANSTO từ ngày 20-22/8/2012 về bảo vệ thực thể và an ninh các nguồn phóng xạ.

Bên cạnh đó, Phòng cũng giúp chủ trì xây dựng chương trình và các hoạt động hợp tác với ANSTO trong thời gian tiếp theo.

e) Hợp tác với Hàn Quốc

Lãnh đạo Cục đã tháp tùng Thủ tướng Chính phủ tham dự Hội nghị Thượng đỉnh An ninh hạt nhân tại Seoul tháng 3/2012.

Trong 6 tháng đầu năm 2012, Cục đã cử một số cán bộ tham dự các khóa học của IAEA tổ chức tại Hàn Quốc. Kinh phí do IAEA và Viện An toàn hạt nhân Hàn Quốc (KINS) đồng đài thọ.

Từ ngày 31/10-02/11/2012, Cục ATBXHN đã cử 01 đoàn công tác sang thăm, làm việc với Viện An toàn hạt nhân Hàn Quốc (KINS) để trao đổi, tư vấn và học tập mô hình tổ chức của KINS phục vụ cho việc xây dựng Dự án tăng cường năng lực kỹ thuật Cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia của Việt Nam.

Dự án Hệ thống ghi nhận vị trí nguồn phóng xạ (Radlot): Viện An toàn hạt nhân Hàn Quốc (KINS), thông qua Đại sứ quán Hàn Quốc, đề nghị Việt Nam tham gia Dự án Hệ thống ghi nhận vị trí nguồn phóng xạ (RADLOT) với đầu mối thực hiện là Cục ATBXHN. Việc đề xuất triển khai dự án này được thực hiện sau Tuyên bố chung tại Hội nghị thượng đỉnh an ninh hạt nhân Xê-un 2012. Trong đó, Hàn Quốc, Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) đồng ý cùng nhau đảm nhiệm

triển khai Dự án thí điểm xây dựng một hệ thống định vị nguồn phóng xạ tại Việt Nam nhằm tăng cường an ninh hạt nhân và giảm thiểu nguy cơ khủng bố hạt nhân.

Trước đó, 16-17/02/2012 Cục ATBXHN đã đón tiếp Đoàn công tác của KINS - Hàn Quốc nhằm khảo sát và đánh giá mức độ khả thi của việc Hệ thống ghi nhận vị trí nguồn phóng xạ (RADLOT).

Đến thời điểm hiện tại, Cục đã trao đổi và làm việc cùng đối tác Việt Nam là Công ty Viễn thông quân đội Viettel nhằm làm rõ các tiêu chí kỹ thuật để triển khai Dự án trên.

Ngoài ra, Cục cũng đã có buổi làm việc và thống nhất phương án kỹ thuật triển khai dự án với cán bộ dự án của KINS trong chuyến công tác của Cục đến KINS tháng 11/2012.

f) Hợp tác với Lào

Cục và Viện Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ Lào) đã ký bản Kế hoạch hợp tác song phương trong lĩnh vực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về an toàn bức xạ cho Lào, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ kỹ thuật tiến hành tổng kiểm tra các nguồn bức xạ hiện có tại Lào (ký ngày 11/10/2011). Trong tháng 7/2012, Phòng HTQT đã giữ vai trò đầu mối tổ chức 01 đoàn cán bộ lãnh đạo của Lào đã tới làm việc và học tập kinh nghiệm của Việt Nam trong hợp tác với IAEA và xây dựng cơ sở hạ tầng an toàn bức xạ và hạt nhân.

g) Hợp tác với Đức, Slovakia

Đức và Slovakia đã đồng ý đón 1 đoàn của Cục đến làm việc tại GRS và VUJE trong khuôn khổ đề tài KC05.05/11-15 về Tìm hiểu về thẩm định báo cáo SAR và tìm hiểu khả năng mời tư vấn quốc tế hỗ trợ cho Cục.

Bên cạnh đó, trong khuôn khổ Đại hội đồng tại Viên Áo vào tháng 9/2012, Phòng HTQT đã giúp Lãnh đạo Cục xây dựng nội dung và tiến hành các thủ tục ký kết Bản ghi nhớ hợp tác với cơ quan GRS của Đức và Vuje của Slovakia trong việc hợp tác về an toàn lò phản ứng hạt nhân, nghiên cứu an toàn lò phản ứng, bảo vệ bức xạ, ứng phó sự cố và các lĩnh vực có liên quan khác./.

Phụ lục 1

Phụ lục I

TÌNH HÌNH XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VÀ CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN ĐIỆN HẠT NHÂN

TT	Văn bản	Căn cứ pháp lý/ Yêu cầu thực tế/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Số hiệu, ngày ban hành
I	LUẬT			
	Luật Năng lượng nguyên tử	Hiến pháp và yêu cầu thực tế	Bộ KH&CN	12/6/2008, 2008/QH12
	Luật Đầu tư	Hiến pháp và yêu cầu thực tế	Bộ KH&ĐT	12/12/2005, 2005/QH11
	Luật Xây dựng	Hiến pháp và yêu cầu thực tế	Bộ XD	10/12/2003, 2003/QH11
	Luật Bảo vệ môi trường	Hiến pháp và yêu cầu thực tế	Bộ TN&MT	12/12/2005, 2005/QH11
5	Luật Điện lực	Hiến pháp và yêu cầu thực tế	Bộ CT	14/12/2004, 2004/QH11
II	NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI			
	Chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận	Luật NLNT và yêu cầu thực tế		41/2009/QH12 25/11/2009
III	NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ			
	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về Nhà máy điện hạt nhân	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ KH&CN	70/2010/NĐ-CP 22/6/2010
	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ KH&CN	07/2010/NĐ-CP 25/01/2010
	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ KH&CN	111/2009/NĐ-CP 11/12/2009
IV	QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
	Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Nhà nước dự án Điện hạt nhân Ninh thuận ban hành theo Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ	Yêu cầu thực tế	Bộ CT	717/QĐ-TTg 14/6/2012

TT	Văn bản	Căn cứ pháp lý/ Yêu cầu thực tế/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Số hiệu, ngày ban hành
	Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định 580/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo nhà nước Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận	Yêu cầu thực tế	Bộ CT	684/QĐ-TTg 07/6/2012
	Phê duyệt Đề án “Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ CA	450/QĐ-TTg 25/3/2011
	Ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Nhà nước dự án điện hạt nhân Ninh Thuận	Yêu cầu thực tế	Bộ CT	93/QĐ-TTg 17/01/2011
	Phê duyệt định hướng quy hoạch địa điểm lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ XD	2376/QĐ-TTg 28/12/2010
	Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ quốc gia đến năm 2020	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ KH&CN	1636/QĐ-TTg 31/8/2010
	Phê duyệt đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ GD&ĐT	1558/QĐ-TTg 18/8/2010
	Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình đến năm 2020	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ KH&CN	957/QĐ-TTg 24/6/2010
	Phê duyệt định hướng quy hoạch phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2030	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ CT	906/QĐ-TTg 17/6/2010
	Ban hành Quy chế Hoạt động kiểm soát hạt nhân	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ KH&CN	45/2010/QĐ-TTg 14/06/2010
	Về việc thành lập Ban chỉ đạo nhà nước dự án điện hạt nhân Ninh Thuận	Yêu cầu thực tế	Bộ CT	580/QĐ-TTg 04/5/2010
	Thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ KH&CN	446/QĐ-TTg 07/4/2010
	Về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định báo cáo đầu tư dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ KH&ĐT	1201/QĐ-TTg 03/9/2008
	Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình đến năm 2020	Yêu cầu thực tế và quy định trong Luật NLNT	Bộ KH&CN	01/2006/QĐ-TTg 03/1/2006

TT	Văn bản	Căn cứ pháp lý/ Yêu cầu thực tế/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Số hiệu, ngày ban hành
	Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ KH&CN	27/2011/QĐ-TTg 10/5/2011
	Quy hoạch phát triển ứng dụng bức xạ trong y tế	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ Y tế	1958/QĐ-TTg, 4/11/2011
	Quy hoạch phát triển ứng dụng bức xạ trong nông nghiệp	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ NN&PTNT	775/QĐ-TTg, 2/6/2010
	Quy hoạch ứng dụng bức xạ trong công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ CT	127/QĐ-TTg, 20/1/2011
	Quy hoạch ứng dụng bức xạ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Luật NLNT và yêu cầu thực tế	Bộ TN&MT	899/QĐ-TTg, 10/6/2011
V	THÔNG TƯ			
	BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
	Quy định yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân	Luật NLNT, Điều 33	Bộ KH&CN	38/2011/TT-BKHCN 30/12/2011
	Hướng dẫn thực hiện kiểm soát vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn	- Quyết định 45/2010/QĐ-TTg, Điều 12, khoản 2 - Công văn 8597 (nội dung số 7 – Bộ KH&CN)	Bộ KH&CN	02/2011/TT-BKHCN 16/3/2011
	Quan trắc phóng xạ môi trường đối với nhà máy điện hạt nhân (Đã ban hành văn bản sau: - Thông tư số 27/2010/TT-BKHCN hướng dẫn đo lường bức xạ, hạt nhân và xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường)	- Nghị định 70/2010, Điều 32 khoản 4 - Công văn 8597 (nội dung số 2 – Bộ KH&CN)	Bộ KH&CN	27/2010/TT-BKHCN 30/12/2010
	Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 111/2009/NĐ-CP ngày 11/12/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Nghị định số 111/2009/NĐ-CP	Bộ KH&CN	26/2010/TT-BKHCN 29/12/2010
	Hướng dẫn thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân	Luật NLNT	Bộ KH&CN	19/2010/TT-BKHCN 28/12/2010
	Hướng dẫn việc khai báo, cấp phép và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	Luật NLNT	Bộ KH&CN	08/2010/TT-BKHCN 22/7/2010

TT	Văn bản	Căn cứ pháp lý/ Yêu cầu thực tế/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Số hiệu, ngày ban hành
	Hướng dẫn thực hiện chế độ thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc bức xạ, hạt nhân	Pháp lệnh ATKSBX	Bộ KH&CN	31/2007/TT – BKHCN 31/12/2007
	Hướng dẫn đánh giá sơ bộ về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư	Luật NLNT, Nghị định 70/2010/NĐ-CP	Bộ KH&CN	13/2009/TT- BKHCN 20/5/2009
	Quy định yêu cầu về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân	Công văn số 8957 (nội dung số 6 – Bộ KH&CN)	Bộ KH&CN	28/2011/TT- BKHCN 28/11/2011
	Quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng	- Luật NLNT, Điều 33, khoản 1, điểm a, c, d	Bộ KH&CN	19/2012/TT- BKHCN 08/11/2012
	Thông tư hướng dẫn vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ	- Luật NLNT, Điều 62, khoản 4	Bộ KH&CN	23/2012/TT- BKHCN 23/11/2012
	BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			
	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (QCVN 40:2011/ BTNMT) thay thế QCVN 24:2009/BTNMT	Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật	Bộ TN&MT	47/2011/TT- BTNMT 28/12/2011
	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường nước biển, khí thải công nghiệp và phóng xạ	Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật	Bộ TN&MT	03/2008/QĐ- BTNMT 18/4/2008
	BỘ Y TẾ			
	Quy định mức giới hạn nhiễm phóng xạ trong thực phẩm	Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm	Bộ YT	17/2011/TT-BYT 17/5/2011
	Quy định về việc chẩn đoán và điều trị bệnh do nhiễm xạ	Công văn 8957 (nội dung số 1 – Bộ YT)	Bộ YT	3299/QĐ-BYT, 12/9/2012
	BỘ TÀI CHÍNH			
	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Nghị định 07/2010, Điều 12, khoản 3	Bộ TC	76/2010/TT-BTC 17/5/2010

TT	Văn bản	Căn cứ pháp lý/ Yêu cầu thực tế/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Số hiệu, ngày ban hành
	Quy định về bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường đối với tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ	Nghị định 07/2010, Điều 13, khoản 4	Bộ TC	13/2012/TT-BTC
	BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
	Quy định điều kiện lao động có hại và công việc không được sử dụng lao động nữ, lao động nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi	Luật lao động	Bộ LĐTBXH, Bộ YT	40/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT 28/12/2011

Phụ lục II

TÌNH HÌNH SOẠN THẢO CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐIỆN HẠT NHÂN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 8957/VPCP-KTN NGÀY 9/12/2010

TT	Nội dung	Hiện trạng	Đánh giá và đề xuất
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ		
	Quyết định của Thủ tướng phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia (Bộ KH-CN chủ trì soạn thảo)	Chưa triển khai.	Đưa vào bản Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III) và dự kiến sẽ ban hành năm 2014.
	Quyết định của Thủ tướng về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia (Bộ KH-CN chủ trì soạn thảo)	Đã có dự thảo và xin ý kiến các Bộ, ngành. Tuy nhiên do có sự thay đổi cơ quan chủ trì nên ban hành chậm. Dự kiến sẽ ban hành trong năm 2012	Xem như hoàn thành kế hoạch
	Quyết định của Thủ tướng quy định về nghĩa vụ tài chính của Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân đảm bảo cho tháo dỡ nhà máy và phương thức quản lý nguồn tài chính cho việc chấm dứt hoạt động nhà máy (Bộ CT chủ trì soạn thảo)	Đã xây dựng xong bản dự thảo cuối cùng, chuẩn bị gửi các Bộ, ngành để lấy ý kiến đóng góp trong tháng 10, dự kiến ban hành tháng 12/2012.	Xem như hoàn thành kế hoạch

Quyết định của Thủ tướng về cơ chế, chính sách đặc thù quản lý và thực hiện Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận (Bộ CT chủ trì soạn thảo)	Đã xây dựng xong bản dự thảo lần 2, dự kiến ban hành tháng 12/2013	Đưa vào bản Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III)
Văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ		
Hướng dẫn đánh giá an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân	Đã hoàn thành và ban hành Thông tư 28/2011/TT-BKHHCN quy định yêu cầu an toàn hạt nhân đối với địa điểm.	Đã hoàn thành kế hoạch
Hướng dẫn chi tiết về quan trắc phóng xạ môi trường đối với nhà máy điện hạt nhân	Đã ban hành Thông tư số 27/2010/TT-BKHHCN hướng dẫn đo lường bức xạ, hạt nhân và xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường (chưa quy định chi tiết về quan trắc phóng xạ môi trường).	Xây dựng bổ sung vào trong Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III): - Thông tư hướng dẫn quan trắc phóng xạ môi trường đối với nhà máy điện hạt nhân; ban hành năm 2013.
Hướng dẫn nội dung và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh, cấp cơ sở	Đang chuẩn bị ban hành đầu tháng 12/2012	Đang làm thủ tục ban hành
Quy định về báo cáo phân tích và thẩm định báo cáo phân tích an toàn nhà máy điện hạt nhân	Đổi tên là “Thông tư hướng dẫn nội dung báo cáo phân tích an toàn đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân” Đang chuẩn bị ban hành trong tháng 12/2012	Xây dựng bổ sung vào trong Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III): - Thông tư hướng dẫn lập và thẩm định báo cáo phân tích an toàn giai đoạn phê duyệt dự án đầu tư và các giai đoạn tiếp theo; ban hành năm 2013.
Quy định mức can thiệp trong ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân	Đã triển khai soạn thảo, xin ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và địa phương trong một Thông tư chung cho nội dung 5 và 14 để ban hành năm 2012: “Thông tư quy định về việc chuẩn bị và thực hiện ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân”	Xem như hoàn thành kế hoạch
Ban hành quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hạt nhân trong khảo sát, đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân	Đã soạn thảo, đang lấy ý kiến các Bộ, ngành và địa phương về 5 tiêu chuẩn an toàn trong lựa chọn địa điểm. Dự kiến sẽ ban hành trong năm 2012.	Xem như hoàn thành kế hoạch
Ban hành quy định về hoạt động, quy trình thủ tục kiểm soát hạt nhân	Đã hoàn thành và ban hành: - Thông tư số 02/2011/TT-BKHHCN hướng dẫn thực hiện kiểm soát vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn.	Đã hoàn thành

	<p>Quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tăng cường năng lực quản lý cho cơ quan quản lý an toàn hạt nhân</p>	<p>Đang triển khai, chưa xin ý kiến các Bộ, ngành. Tuy nhiên sẽ đẩy nhanh tiến độ để có thể trình ban hành năm 2012 nằm trong đề án xây dựng “Quyết định của Thủ tướng phê duyệt Đề án hoàn thiện và tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh” (Theo Quyết định 957/QĐ-TTg ngày 26/4/2010).</p>	<p>Xem như hoàn thành trong năm 2012</p>
	<p>Quy định về hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo phân tích an toàn nhà máy điện hạt nhân</p>	<p>Chưa triển khai.</p>	<p>Đề nghị bỏ nội dung này vì đã được quy định chi tiết tại Điều 11 Nghị định 70/2010/NĐ-CP.</p>
	<p>Quy định việc công nhận và áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn đối với nhà máy điện hạt nhân</p>	<p>Đã triển khai, sẽ lấy ý kiến các Bộ, ngành để ban hành trong năm 2012: Thông tư Quy định việc công nhận và áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn đối với nhà máy điện hạt nhân</p>	<p>Xem như hoàn thành kế hoạch</p>
	<p>Quy định về trình tự và thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân</p>	<p>Chưa triển khai.</p>	<p>Đề nghị bỏ nội dung này vì Nghị định 70/2010/NĐ-CP đã quy định chi tiết về trình tự và thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân.</p>
	<p>Ban hành quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hạt nhân trong thiết kế nhà máy điện hạt nhân</p>	<p>Đã triển khai, đang lấy ý kiến các Bộ, ngành và sẽ ban hành trong năm 2012: Thông tư quy định yêu cầu an toàn hạt nhân đối với thiết kế nhà máy điện hạt nhân</p>	<p>Xem như đã hoàn thành kế hoạch</p>
	<p>Quy trình thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh, cấp cơ sở</p>	<p>Chưa triển khai.</p>	<p>Không xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mà chỉ xây dựng hướng dẫn chuyên ngành có tính chất nội bộ.</p>
	<p>Hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ trong ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân</p>	<p>Đã triển khai soạn thảo, xin ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và địa phương trong một Thông tư chung cho nội dung 5 và 14 để ban hành năm 2012: “Thông tư quy định về việc chuẩn bị và thực hiện ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân”</p>	<p>Xem như đã hoàn thành kế hoạch</p>
	<p>Hướng dẫn đánh giá các nguy cơ gây ra sự cố bức xạ và hạt nhân trong quá trình vận hành nhà máy điện hạt nhân</p>	<p>Chưa triển khai.</p>	<p>Đề xuất ghép nội dung số 15 với số 19 và xây dựng văn bản sau: - Thông tư quy định về an toàn hạt nhân đối với vận hành nhà máy điện hạt nhân; ban hành năm 2018 (Phụ lục III).</p>

Ban hành quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hạt nhân trong xây dựng, lắp đặt nhà máy điện hạt nhân	Chưa triển khai.	Đề xuất bỏ nội dung này vì đã có nội dung số 10 (quy định việc công nhận và áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn đối với nhà máy điện hạt nhân; ban hành năm 2012).
Hướng dẫn hoặc quyết định ban hành chương trình huấn luyện ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân	Chưa triển khai.	Đề xuất xây dựng các hướng dẫn chuyên ngành, cá biệt; không xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về nội dung này.
Quy định việc thẩm định an toàn trong các giai đoạn của dự án xây dựng và vận hành nhà máy điện hạt nhân	Chưa triển khai.	Các quy định về quy trình chung đã có trong Nghị định 70/2010. Các quy định kỹ thuật chi tiết thì nên đưa vào các văn bản hướng dẫn chuyên ngành có tính chất nội bộ. Do đó, đề xuất không đưa nhiệm vụ này vào khung văn bản.
Ban hành quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hạt nhân trong vận hành tổ máy điện hạt nhân	Chưa triển khai.	Đề xuất ghép nội dung số 15 với số 19 và xây dựng văn bản sau: - Thông tư quy định về an toàn hạt nhân trong vận hành nhà máy điện hạt nhân; ban hành năm 2018 (Phụ lục III).
Hướng dẫn chi tiết việc báo cáo và kiểm tra thực trạng an toàn nhà máy điện hạt nhân	Chưa triển khai.	Đã được quy định tại Điều 20 và 53 của Luật Năng lượng nguyên tử. Tạm thời chưa cần quy định cụ thể hơn vì phải sau 2020 nhà máy ĐHN mới vận hành.
Quy định trình tự, thủ tục thẩm định và phê duyệt hồ sơ chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân	Chưa triển khai.	Nghị định 70/2010/NĐ-CP đã quy định tại Điều 34 về chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân. Về nội dung chi tiết, đề xuất để lại do chưa thực sự cấp thiết.
Quy định về trình tự và thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu	Chưa triển khai.	Đề xuất không đưa vào danh mục văn bản phục vụ dự án điện hạt nhân.
Hướng dẫn nội dung chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận hành thử lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu	Chưa triển khai.	Đề xuất không đưa vào danh mục văn bản phục vụ dự án điện hạt nhân.

Các văn bản của Bộ Công Thương		
Quy định quy phạm kỹ thuật tổ máy điện hạt nhân	Chưa triển khai.	Đề xuất đưa vào Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III). Dự kiến ban hành năm 2015.
Hướng dẫn nội dung, quy trình thẩm định và phê duyệt thiết kế công trình xây dựng nhà máy điện hạt nhân	Đang triển khai. (Đã thành lập Tổ soạn thảo liên Bộ vào tháng 8/2012, dự kiến trình, thẩm định để ban hành tháng 9/2013)	Đề xuất đưa vào Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III). Dự kiến ban hành năm 2013.
Hướng dẫn danh mục và quản lý, sử dụng, khai thác hồ sơ, tài liệu liên quan đến nhà máy điện hạt nhân	Đang triển khai. (Đã gửi các Bộ, ngành công văn đề nghị cử người tham gia tổ soạn thảo. Dự kiến ban hành văn bản vào tháng 9/2013).	Đề xuất đưa vào Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III). Dự kiến ban hành năm 2013.
Hướng dẫn chi tiết hồ sơ, trình tự thủ tục cấp giấy phép vận hành thử nhà máy điện hạt nhân	Chưa triển khai.	Đề xuất đưa vào Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III). Dự kiến ban hành năm 2017.
Hướng dẫn nội dung chi tiết hồ sơ, trình tự thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực nhà máy điện hạt nhân	Chưa triển khai.	Đề xuất đưa vào Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III). Dự kiến ban hành năm 2019.
Quy định tiêu chuẩn của cán bộ, nhân viên tại các vị trí, công việc trong nhà máy điện hạt nhân	Chưa triển khai.	Đề xuất đưa vào Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III). Dự kiến ban hành năm 2018.
Các văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường		
Hướng dẫn kỹ thuật lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án nhà máy điện hạt nhân	Đã phối hợp với các Bộ: CT, KH&CN, EVN xây dựng Dự thảo.	Đề xuất đưa vào Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III).
Hướng dẫn nội dung kế hoạch kiểm xạ ở nhà máy điện hạt nhân		Bộ TNMT đề nghị làm rõ chức năng vì chưa thống nhất giữa NĐ 70 và QĐ 717/QĐ-TTg ngày 17/01/2012. (CV số 3844/BTNMT-TCMT ngày 11/10/2012)
Quy định tiêu chuẩn phát thải phóng xạ đối với nhà máy điện hạt nhân		
Quy định tiêu chuẩn quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng	Bộ KH&CN đang soạn thảo và ban hành trong năm 2012 Thông tư Hướng dẫn quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.	

Các văn bản của Bộ Xây dựng		
Ban hành hoặc công nhận để áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn xây dựng tổ máy điện hạt nhân	Đã thành lập Tổ biên tập, đang soạn thảo đề cương	Đề xuất đưa vào Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III).
Quy định tiêu chí về năng lực đối với tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng nhà máy điện hạt nhân	Đã thành lập Tổ biên tập, đang soạn thảo đề cương	Đề xuất đưa vào Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III).
Hướng dẫn công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng nhà máy điện hạt nhân	Đã thành lập Tổ biên tập, đang soạn thảo đề cương	Đề xuất đưa vào Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III).
Các văn bản của Bộ Y tế		
Quy định về việc chẩn đoán và điều trị bệnh do nhiễm xạ	Đã hoàn thành, ban hành Quyết định số 3299/QĐ-BYT ngày 12/9/2011 về việc ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phóng xạ.	Đã hoàn thành kế hoạch
Các văn bản của Bộ Công an		
Hướng dẫn việc thiết lập khu vực bảo vệ nhà máy điện hạt nhân	Báo cáo của Bộ Công an chưa đề cập văn bản này, mà nêu Dự án thành phần thứ nhất trong Đề án về an ninh (Theo Quyết định số 450/QĐ-TTg)	Đề xuất đưa vào Kế hoạch soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mới về điện hạt nhân (Phụ lục III).
Các văn bản của Bộ Quốc phòng		
Quy định về sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân của Ủy ban quốc gia tìm kiếm – cứu nạn	Bộ Quốc phòng đề nghị không làm Thông tư, mà thay bằng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Đề xuất tại Phụ lục III

Phụ lục III

**DANH MỤC VÀ TIẾN ĐỘ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ
ĐIỆN HẠT NHÂN**

TT	Văn bản	Cơ sở pháp lý/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ban hành
I	LUẬT			
1	Luật sửa đổi bổ sung Luật Năng lượng nguyên tử 2008	Hướng dẫn của IAEA (Luật mẫu) và tham khảo kinh nghiệm các nước	Bộ KH&CN	2014
II	QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG			
	Đề án “Hoàn thiện và tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh” bao gồm 2 phần độc lập là tăng cường năng lực hệ thống quản lý nhà nước về phát triển ứng dụng NLNT và quản lý về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.	- QĐ 957/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 - Hướng dẫn của IAEA (SSG-16)	Bộ KH&CN	2012
	Đề án thông tin tuyên truyền cho chương trình điện hạt nhân	- Yêu cầu thực tế và hướng dẫn của IAEA (SG-G-3.1)	Bộ KH&CN	2012
11	Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp đối với người làm việc trong lĩnh vực NLNT	Luật NLNT, Điều 16; Nghị định 07/2010, Điều 2	Bộ Nội vụ	2012
	Cơ chế, chính sách đặc thù quản lý và thực hiện dự án điện hạt nhân Ninh Thuận	- Quyết định 460/TTg-KTN	Bộ CT	2013
	Quy định về nghĩa vụ tài chính của tổ chức có nhà máy điện hạt nhân đảm bảo cho tháo dỡ nhà máy và phương thức quản lý nguồn tài chính cho việc chấm dứt hoạt động nhà máy	- Nghị định 70/2010, Điều 39, khoản 2 - Công văn 8957 - Hướng dẫn của IAEA (SG-G-3.1)	Bộ CT	2013
	Cơ chế chính sách đối với giảng viên, sinh viên trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	- QĐ 1558 và Nghị định 07/2010	Bộ GD&ĐT	2013
	Kế hoạch chuẩn bị nhân lực, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố nhà máy điện hạt nhân	- Nghị định 70/2010/NĐ-CP Điều 40 Khoản 3	Bộ Quốc phòng	2013

TT	Văn bản	Cơ sở pháp lý/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ban hành
	Thành lập Hội đồng Thẩm định nhà nước để thẩm định dự án đầu tư	- Luật Năng lượng nguyên tử - Nghị định 70/2010/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch đầu tư	2013
12	Chính sách ưu đãi, thu hút chuyên gia có trình độ cao	Luật NLNT, Điều 16; Nghị định 07/2010, Điều 2	Bộ Nội vụ	2013
13	Ưu tiên tuyển dụng cán bộ cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu và ứng dụng NLNT của Nhà nước.	Luật NLNT, Điều 16; Nghị định 07/2010, Điều 2	Bộ Nội vụ	2013
	Luật sửa đổi bổ sung Luật Năng lượng nguyên tử 2008	Hướng dẫn của IAEA (Luật mẫu) và tham khảo kinh nghiệm các nước	Bộ KH&CN	2014
	Chính sách đối với chu trình nhiên liệu hạt nhân, xử lý chất thải phóng xạ và quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng	Yêu cầu thực tế và hướng dẫn của IAEA (SG-G-3.1)	Bộ KH&CN	2014
	Lộ trình nghiên cứu tiếp thu, làm chủ và phát triển công nghệ lò phản ứng, các thiết bị đảo hạt nhân trong nhà máy điện hạt nhân, chế tạo nhiên liệu hạt nhân, xử lý chất thải phóng xạ và quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng	Yêu cầu trong Chiến lược ứng dụng NLNT vì mục đích hòa bình	Bộ CT	2014
	Kế hoạch quốc gia về ứng phó khẩn cấp các sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân	- Nghị định 70/2010, Điều 40 khoản 2 - Công văn 8957	Bộ KH&CN	2015
V	THÔNG TƯ			
	BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
	Ban hành danh mục vật liệu và thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân	- Quyết định 45/2010/QĐ-TTg, Điều 12, khoản 2	Bộ KH&CN	2012
	Hướng dẫn quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng	- Luật NLNT, Điều 33, khoản 1, điểm k - IAEA, GSR Part 5 Predisposal Management of Radioactive Waste, GSG-1 Classification of Radioactive Waste	Bộ KH&CN	2012
	Hướng dẫn thực hiện các quy định của Nghị định thư bổ sung cho Hiệp định giữa nước CHXNCNVN Việt Nam và Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế IAEA về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân.	- Thực hiện Nghị định thư bổ sung cho Hiệp định Thanh sát (Nghị định thư được phê chuẩn ngày 13/9/2012 và có hiệu lực từ ngày 17/9/2012)	Bộ KH&CN	2012

TT	Văn bản	Cơ sở pháp lý/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ban hành
	Hướng dẫn nội dung báo cáo phân tích an toàn đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật NLNT, Điều 39, khoản 3 - ND 70/2010, Điều 7 khoản 2 điểm d - Công văn 8957 (nội dung số 4 - Bộ KH&CN) - IAEA, GS-G-4.1 Format and Content of the Safety Analysis Report for Nuclear Power Plants 	Bộ KH&CN	2012
	Quy định quy trình, thủ tục kiểm tra, thanh tra an toàn hạt nhân trong quá trình khảo sát, đánh giá địa điểm	<ul style="list-style-type: none"> - IAEA, NS-R-3; NS-G-3.1; NS-G-3.3; NS-G-3.2; NS-G-3.4; NS-G-3.5; NS-G-3.6; SSG-9; DS433 - USA, IMC 2501; 10 CFR 	Bộ KH&CN	2012
	Quy định yêu cầu về an toàn hạt nhân đối với thiết kế nhà máy điện hạt nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn 8957 (nội dung 12 - Bộ KH&CN) - IAEA, SSR-2/1, Safety of Nuclear Power Plants: Design 	Bộ KH&CN	2012
	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở, cấp tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật NLNT, Điều 83 - Nghị định 70/2010, Điều 40, khoản 6 - Công văn 8957 (nội dung số 3) - IAEA, Series No. TS-G-1.2 Planning and Preparing for Emergency Response to Transport Accidents Involving Radioactive Material 	Bộ KH&CN	2012
	Quy định về việc chuẩn bị và thực hiện ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật NLNT, Điều 83 - Nghị định 70/2010, Điều 40, khoản 6 - Công văn 8957 (nội dung số 5 và 15 - Bộ KH&CN) - Series No. GS-R-2 Preparedness and Response for a Nuclear or Radiological Emergency 	Bộ KH&CN	2012

TT	Văn bản	Cơ sở pháp lý/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ban hành
	Quy định việc áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hạt nhân trong lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành và tháo dỡ đối với tổ máy điện hạt nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 70/2010, Điều 6 khoản 2 - Công văn 8957 (nội dung số 10 – Bộ KHCN) 	Bộ KHCN	2012
	Hướng dẫn chi tiết về quan trắc phóng xạ môi trường đối với nhà máy điện hạt nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 70/2010, Điều 7 khoản 2 điểm g - Công văn 8597 (nội dung số 2 – Bộ KHCN) 	Bộ KHCN	2013
	Hướng dẫn lập báo cáo phân tích an toàn giai đoạn phê duyệt dự án đầu tư và các giai đoạn tiếp theo	<ul style="list-style-type: none"> - Luật NLNT, Điều 39, khoản 3. - NĐ 70/2010, Điều 7 khoản 2 điểm d - IAEA, GS-G-4.1 Format and Content of the Safety Analysis report for Nuclear Power Plants 	Bộ KHCN	2013
	Hướng dẫn thẩm định báo cáo phân tích an toàn giai đoạn phê duyệt dự án đầu tư và các giai đoạn tiếp theo	<ul style="list-style-type: none"> - Luật NLNT, Điều 39, khoản 3. - NĐ 70/2010, Điều 7 khoản 2 điểm d - IAEA, GS-G-4.1 Format and Content of the Safety Analysis report for Nuclear Power Plants 	Bộ KHCN	2013
	Hướng dẫn hoạt động kiểm tra an toàn hạt nhân trong giai đoạn thiết kế, chế tạo các thiết bị, bộ phận nhà máy điện hạt nhân	<ul style="list-style-type: none"> - IAEA, Safety Series GS-R-1, No.50-C/SG-Q, Safety Guide No. GS-G-1.3, GS-G-1.4, GS-G-4.1, Safety Requirements No. NS-R-1, - USNRC, IMC 0617, 2410, 2507, 2530, 2535, 2700; 	Bộ KH&CN	2013
	Quy định tiêu chuẩn phát thải phóng xạ đối với nhà máy điện hạt nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 70/2010, Điều 7, khoản 2 - Công văn 8957 (nội dung số 3 – Bộ TNMT) 	Bộ KH&CN	2013
	Hướng dẫn yêu cầu đối với người phụ trách an toàn, công việc phải có người phụ trách an toàn và yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo về an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật NLNT, Điều 33, khoản 1, điểm đ, e 	Bộ KH&CN	2014

TT	Văn bản	Cơ sở pháp lý/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ban hành
	Hướng dẫn việc lập, sử dụng, lưu giữ hồ sơ an toàn bức xạ	- Luật NLNT, Điều 33, khoản 1, điểm i	Bộ KH&CN	2014
	Hướng dẫn hoạt động kiểm tra an toàn hạt nhân trong giai đoạn xây dựng, lắp đặt nhà máy điện hạt nhân.	- Luật NLNT, Điều 51 - IAEA, GS-G-1.3, Regulatory Inspection of Nuclear Facilities and Enforcement by the Regulatory Body, 2002 GS-G-1.2, Review and Assessment of Nuclear Facilities by the Regulatory Body (2002)	Bộ KH&CN	2014
	Hướng dẫn nội dung kế hoạch kiểm xạ ở nhà máy điện hạt nhân	- Nghị định 70/2010, Điều 7, khoản 2 - Công văn 8957 (nội dung số 2 – Bộ TNMT)	Bộ KH&CN	2014
	Hướng dẫn hoạt động kiểm tra an toàn hạt nhân trong quá trình phê duyệt đưa nhà máy điện hạt nhân vào vận hành	- Luật NLNT, Điều 51 và Điều 53 - IAEA, GS-G-1.3, Regulatory Inspection of Nuclear Facilities and Enforcement by the Regulatory Body, 2002	Bộ KH&CN	2017
	Hướng dẫn bảo đảm an toàn hạt nhân trong vận hành nhà máy điện hạt nhân	- Nghị định 70/2010, Điều 6 khoản 2 và Điều 7 khoản 2 điểm a - Công văn 8957 (nội dung số 19 – Bộ KH&CN) - IAEA, SSR-2/2 Safety of Nuclear Power Plants: Commissioning and Operation	Bộ KH&CN	2018
	Quy định về kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia, địa điểm chôn cất chất thải phóng xạ	- Luật NLNT, Điều 33, khoản 1, điểm n. - IAEA, Series No. SSR-5 Disposal of Radioactive Waste	Bộ KH&CN	2018
	Hướng dẫn hoạt động kiểm tra an toàn hạt nhân trong quá trình vận hành nhà máy điện hạt nhân	- Luật NLNT, Điều 51 và Điều 53 - IAEA, GS-G-1.3, Regulatory Inspection of Nuclear Facilities and Enforcement by the Regulatory Body, 2002	Bộ KH&CN	2018

TT	Văn bản	Cơ sở pháp lý/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ban hành
BỘ CÔNG THƯƠNG				
	Hướng dẫn nội dung, quy trình thẩm định và phê duyệt thiết kế công trình xây dựng nhà máy điện hạt nhân	- Nghị định 70/2010, Điều 24, khoản 3 - Công văn 8957 - Công văn 8957 (nội dung số 2 – Bộ CT)	Bộ CT	2013
	Hướng dẫn danh mục và việc quản lý, sử dụng, khai thác các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nhà máy điện hạt nhân	- Nghị định 70/2010, Điều 8, khoản 2 - Công văn 8957 (nội dung số 3 – Bộ CT)	Bộ CT	2013
	Công nhận áp dụng quy phạm kỹ thuật cho tổ máy, nhà máy điện hạt nhân	- Nghị định 70/2010, Điều 6, khoản 1 - Công văn 8957 (nội dung số 1 – Bộ CT)	Bộ CT	2015
	Hướng dẫn nội dung chi tiết hồ sơ, trình tự thủ tục cấp giấy phép vận hành thử nhà máy điện hạt nhân	- Luật NLNT, Điều 81, khoản 2 ; Nghị định 70 Điều 30 khoản 4 - Công văn 8957 (nội dung số 4 – Bộ CT)	Bộ CT	2017
	Quy định tiêu chuẩn của cán bộ, nhân viên tại các vị trí công việc trong nhà máy điện hạt nhân	- Công văn 8957 (nội dung số 6 – Bộ CT)	Bộ CT	2018
	Hướng dẫn nội dung chi tiết hồ sơ, trình tự thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực nhà máy điện hạt nhân	- Luật NLNT, Điều 81, khoản 2 ; Nghị định 70 Điều 31 khoản 4 - Công văn 8957 (nội dung số 5 – Bộ CT)	Bộ CT	2019
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				
	Hướng dẫn kỹ thuật lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án điện hạt nhân	- Nghị định 70/2010, Điều 19, khoản 3 - Công văn 8957 (nội dung số 1 – Bộ TNMT)	Bộ TNMT	2013
BỘ XÂY DỰNG				
	Công nhận áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn xây dựng tổ máy điện hạt nhân	- Nghị định 70/2010, Điều 6, Khoản 3 - Công văn 8957 (nội dung số 1 – Bộ XD)	Bộ XD	2013

TT	Văn bản	Cơ sở pháp lý/ Hướng dẫn của IAEA	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ban hành
	Quy định tiêu chí về năng lực đối với tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng nhà máy điện hạt nhân	- Nghị định 70/2010, Điều 27, khoản 3 - Công văn 8957 (nội dung số 2 – Bộ XD)	Bộ XD	2013
	Hướng dẫn công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng nhà máy điện hạt nhân	- Nghị định 70/2010, Điều 28, khoản 4 - Công văn 8957 (nội dung số 3 – Bộ XD)	Bộ XD	2013
	BỘ CÔNG AN			
	Hướng dẫn việc thiết lập khu vực bảo vệ nhà máy điện hạt nhân	- Công văn 8957 (nội dung số 1 – Bộ CA)	Bộ CA	2013
	BỘ TÀI CHÍNH			
	Phí, lệ phí thẩm định, cấp phép cho nhà máy điện hạt nhân (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2009/TT-BTC)	Nghị định 07/2010, Điều 12, khoản 3	Bộ TC	2013
	Hướng dẫn Nghị định 07/2010/NĐ-CP về bảo hiểm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường	Luật NLNT, Nghị định 07/2010, Điều 13, khoản 4	Bộ TC	2014
	BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
	Tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, phụ cấp nghề nghiệp, chế độ đặc thù khác đối với nhân viên bức xạ và người làm việc trong môi trường có độc hại phóng xạ	Luật NLNT, Điều 33, khoản 3	Bộ LĐTBXH	2013

Phụ lục 2A.**SỐ GIẤY PHÉP, GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP NĂM 2013****1.Theo từng lĩnh vực**

Loại hình	Công nghiệp	Y tế	Nghiên cứu, đào tạo
Sử dụng	246	17	6
Lưu giữ	15		2
Chế biến			1
Xuất nhập khẩu	128	34	15
Xây dựng	2	5	
Vận chuyển	20	2	

2.Theo từng địa phương

STT	Tên tỉnh	Sử dụng	Lưu giữ	Xây dựng	XNK	Vận chuyển	Chế biến	Công nghiệp	Y tế	Nghiên cứu	Tổng
1	Bà Rịa – Vũng Tàu	31	3	1	30			x			65
2	Bắc Cạn	5						x			5
3	Bắc Ninh	5						x			5
4	Bình Định	1									1
5	Bình Dương	12	1		1	1		x			15
6	Bình Phước	1						x			1
7	Cà Mau	1						x			1
8	Cần Thơ	2						x			2
9	Đà Nẵng	4		1	1			x (5)	1(XD)		6
10	Đắk Lắk	1						x			1
11	Đồng Nai	6	1	1	3	1		x			12
12	Hà Nội	56	2	4	87	11	1	x(109)	x(30)	x(20)	160
13	Hà Tĩnh	1						x			1
14	Hải Dương	13						x			13
15	Hải Phòng	11						x			11
16	Hồ Chí Minh	59	5		45	3		x(87)	x(22)	x(3)	112
17	Hưng Yên	5						x			5
18	Khánh Hòa	3						x			3
19	Kiên Giang	3						x			3
20	Lâm Đồng	2	1		1	6		x(9)		x(1-XNK)	10
21	Lạng Sơn	1	1					x			2
22	Lào Cai	3						x			3
23	Nam Định	3						x			3
24	Nghệ An	2						x			2
25	Ninh Bình	1						x			1
26	Phú Thọ	1						x			1
27	Quảng Nam	2						x			2
28	Quảng Ngãi	2						x			2
29	Quảng Ninh	8						x			8

30	Sơn La	1						x			1
31	Tây Ninh	1			2			x			3
32	Thái Nguyên	12			3			x(12)	x(3)		15
33	Thanh Hóa	3	1					x			4
34	Thừa Thiên Huế	1						x			1
35	Tuyên Quang	1			2			x			3
36	Tiền Giang				1			x			1
37	Vĩnh Phúc		1					x			1
38	Yên Bái	1						x			1
39	Gia lai	1						x			1
40	Hà Giang	1						x			1
41	Hà Nam	4	1					x			5

3. Số chứng chỉ đã được cấp trong năm 2012

3.1. Phân loại theo loại hình công việc và lĩnh vực

Số chứng chỉ đã được ban hành: 303 chứng chỉ

Lĩnh vực, loại hình công việc	Y tế	Công nghiệp	Nghiên cứu	Tổng
Phụ trách an toàn bức xạ	10	143	2	155
Công việc đặc thù (chụp ảnh, vận hành, y học hạt nhân..)	23	111	19	153

3.2. Theo các tỉnh thành

STT	Tên tỉnh	PTAT	Công việc đặc thù	Tổng
1	Bà Rịa- Vũng Tàu	13	35	48
2	Bắc Cạn	5		5
3	Bắc Ninh	2	1	3
4	Bình Định	1		1
5	Bình Dương	14	1	15
6	Bình Phước	1		1
7	Cà Mau	1		1
8	Cần Thơ	2	6	8
10	Đà Nẵng	2	1	3
11	Đồng Nai	3		3
12	Đồng Tháp	1		1
13	Hà Giang	1		1
14	Hà Nam	2		2
15	Hà Nội	29	25	54
16	Hải Dương	5		5
17	Hải Phòng	2	9	11
18	Hưng Yên	6	2	8
19	Khánh Hòa	2		2

20	Kiên Giang	1		1
21	Lâm Đồng	2	34	36
22	Lạng Sơn	1		1
23	Long An	2		2
24	Nam Định	4		4
25	Nghệ An	2		2
26	Ninh Bình	1		1
27	Phú Thọ	1		1
28	Quảng Bình	1		1
29	Quảng Nam	2		2
30	Quảng Ngãi	1		1
31	Quảng Ninh	10	1	11
32	Sơn La	1		1
33	Tây Ninh	1		1
34	Thái Nguyên	6		6
35	Thanh Hóa	4		4
36	Hồ Chí Minh	12	31	53
37	Vĩnh Long	1	2	3
38	Yên Bái	1		1

Phụ lục 2B.

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH CẤP PHÉP NĂM 2012
CỦA CÁC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

STT	Tên Sở KHCN	Tổng số cơ sở X quang do Sở quản lý	Số lượng giấy phép đã được cấp trong năm 2012	Số cơ sở đã cấp trong năm 2012	Số lượng máy X quang đã cấp trong năm 2012	Cơ sở chưa đạt điều kiện cấp phép	Số lượng máy chưa đạt điều kiện cấp phép	Số lượng nhân viên bức xạ đã qua đào tạo ATBX	Số lượng nhân viên chưa qua đào tạo ATBX
1	Sở KHCN An Giang	50	13	11	17				
2	Sở KHCN Bà Rịa - Vũng Tàu	30	13	13	32				
3	Sở KHCN Bắc Giang	46	5	5	6				
4	Sở KHCN Bắc Kạn	9	1	1	1				
5	Sở KHCN Bạc Liêu	14	3	3	4				
6	Sở KHCN Bắc Ninh	40	15	15	28				
7	Sở KHCN Bến Tre	32	12	10	30				
8	Sở KHCN Bình Định	64	19	19	21				
9	Sở KHCN Bình Dương	53	19	19	39	0	0	171	0
10	Sở KHCN Bình Phước	31	7	7	12				
11	Sở KHCN Bình Thuận	30		5	9				
12	Sở KHCN Cà Mau	23	6	6	10				
13	Sở KHCN Cần Thơ	44	22	17	22				
14	Sở KHCN Cao Bằng	20	5	5	5	0	0	21	1
15	Sở KHCN Đà Nẵng	47	19	19	34	0	0	85	
16	Sở KHCN Đắk Lắk	46	2	2	2				
17	Sở KHCN Đắk Nông	15	4	4	5				
18	Sở KHCN Điện Biên	18	6	6	17				
19	Sở KHCN Đồng Nai	89	42	42	62				
20	Sở KHCN Đồng Tháp	27	15	15	33				
21	Sở KHCN Gia Lai	39	10	10	10				
22	Sở KHCN Hà Giang	20	12	12	14	5	6	1	
23	Sở KHCN Hà Nam	26	6	6	6				
24	Sở KHCN Hà Nội	310	102	102	210	1	1		
25	Sở KHCN Hà Tĩnh	32	5	5	6				
26	Sở KHCN Hải Dương	66	25	25	37				
27	Sở KHCN Hải Phòng	74	19	19	22				
28	Sở KHCN Hậu Giang	19	9	9	10	0	0	25	5
29	Sở KHCN Hồ Chí Minh	563	187	175	332	0	0	151	32
30	Sở KHCN Hoà Bình	19	2	2	2				
31	Sở KHCN Hưng Yên	41	14	14	16				

32	Sở KHCN Khánh Hoà	42	11	11	17				
33	Sở KHCN Kiên Giang	43	13	12	13				
34	Sở KHCN Kom Tum	18	0	0	0				
35	Sở KHCN Lai Châu	11	3	3	5				
36	Sở KHCN Lâm Đồng	46	27	27	41	0	0		
37	Sở KHCN Lạng Sơn	22	7	7	7				
38	Sở KHCN Lào Cai	21	14	10	14				
39	Sở KHCN Long An	31	5	5	10				
40	Sở KHCN Nam Định	40	13	10	13	0	0	0	0
41	Sở KHCN Nghệ An	74	18	18	25	5	6	0	120
42	Sở KHCN Ninh Bình	37	4	4	4				
43	Sở KHCN Ninh Thuận	14	4	4	6				
44	Sở KHCN Phú Thọ	52	15	15	18				
45	Sở KHCN Phú Yên	24	13	13	15				
46	Sở KHCN Quảng Bình	15	9	6	13				
47	Sở KHCN Quảng Nam	34	10	10	21	0	0	90	12
48	Sở KHCN Quảng Ngãi	28	6	6	6				
49	Sở KHCN Quảng Ninh	59	13	13	18				
50	Sở KHCN Quảng Trị	23	1	1	1				
51	Sở KHCN Sóc Trăng	27	3	3	4				
52	Sở KHCN Sơn La	14	6	6	9				
53	Sở KHCN Tây Ninh	27	8	7	10				
54	Sở KHCN Thái Bình	36	0	0	0				
55	Sở KHCN Thái Nguyên								
56	Sở KHCN Thanh Hoá	91	27	27	37	0	0	188	0
57	Sở KHCN Thừa Thiên Huế	34	9	9	24				
58	Sở KHCN Tiền Giang	37	9	9	13	0	0		
59	Sở KHCN Trà Vinh	29	9	8	16				
60	Sở KHCN Tuyên Quang	22	5	5	11				
61	Sở KHCN Vĩnh Long	17	12	9	23				
62	Sở KHCN Vĩnh Phúc	49	23	23	31	0	0	87	12
63	Sở KHCN Yên Bái	22	7	7	10	0	0	10	0
	Tổng cộng	2930	918	886	1483				

Ghi chú:

- Thái Nguyên chưa gửi báo cáo. Bắc Giang đã gọi điện nhiều lần nhưng không trả lời.
- Thái Nguyên thì Trưởng Phòng nghĩ để nên nhân viên không biết làm báo cáo theo các nội dung Cục yêu cầu.

Phụ lục 3A

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ DO CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN THANH TRA NĂM 2012

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động					Ghi chú	
			Công nghiệp	Y tế	Dịch vụ ATBX	Sa khoáng	Nghiên cứu		GD-ĐT, Hải Quan, Địa chất
TS	42		16	13	3	2	4	4	
I	DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ DO CỤC ATBXHN THANH TRA								
1	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre- Chi nhánh Nhà máy giấy Giao Long	Khu công nghiệp Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.	X						(-)
2	Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ Bến Tre (Bến Tre)	Số 415A Nguyễn Thị Định, ấp Phú Chánh, xã Phú Hưng, Tp.Bến Tre, tỉnh Bến Tre.			X				
3	Công ty Cổ phần khoáng sản Bình Định	Số 11 Hà Huy Tập, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.				X			
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển MTC	Lô B15, đường Trung Tâm, KCN Phú Tài, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định				X			
5	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	Km 2, đường Đông Khê, phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.		X					
6	Chi Cục Hải quan Cao Bằng	Xã Ngọc Xuân, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.						X	
7	Cơ sở tư nhân Trần Như Báo	Số 011, phố Hồng Việt, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.		X					
8	Bệnh viện Đà Nẵng	Số 124 Hải Phòng, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.		X					
9	Nhà máy đóng tàu Đà Nẵng	Khu A5, Vũng Thùng, Quận Sơn Trà, Tp.Đà Nẵng.	X						
10	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng	X						

11	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, Tp. Hà Nội.	X					
12	Bệnh viện Nội tiết Trung ương	Khu B Yên Lãng, Thái Thịnh, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.	X					
13	Viện Công nghệ Xạ hiếm	CS1: Số 48, phố Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội. CS2: Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Tp. Hà Nội (Hà Tây cũ)				X		
14	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Lô số 2, Cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, phường Minh Khai, huyện Từ Liêm, Tp. Hà Nội.	X					(-)
15	Công ty Cổ phần tư vấn Licogi	Nhà số 27, ngõ 1, Nguyễn Thị Định, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.		X				
16	Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng	Số 81 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.				X		
17	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Thiên Ân	Số 6, Ngách 299/39 Đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.	X					
18	Trung tâm Kiểm nghiệm Nghiên cứu Dược	Số 1B, Trần Thánh Tông, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.				X		
19	Công ty Cổ phần Đầu tư y tế Việt Nam	Số 29, phố Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	X					(-)
20	Công ty TNHH Thành Dũng	Xã Long Xuyên, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.		X				
21	Công ty Cổ phần Thép Anh Vũ	Số 628 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng.		X				
22	Cục Hải quan Tp. Hải Phòng	Đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Tp. Hải Phòng.						X
23	Cảng Hàng không Rạch Giá	Số 418, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Vĩnh Lợi, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.						X

24	Cảng Hàng không Phú Quốc	Thị trấn Dương Đông, huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.								X	
25	Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt	Số 01, Nguyễn Tử Lực, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng									X
26	Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp	Số 13 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng			X						
27	Công ty Cổ phần Xi măng Lạng Sơn	Thôn Tân Lập, xã Mai Pha, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.			X						(-)
28	Nhà máy xi măng 78 (Bộ Quốc Phòng) - Công ty xi măng X78	Xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.			X						
29	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam	Khu Kinh Tế Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.			X						
30	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	Số 471 Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.			X						
31	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Quảng Ngãi	KCN Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.			X						
32	Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên xây dựng công trình 507 tại Quảng Ninh	Tổ 52, khu 4B, phường Cao Xanh, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.			X						
33	Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh	Km 5, Đường Nguyễn Văn Cừ, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh						X			
34	Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh	Số 288, đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.					X				(-)
35	Bệnh viện Đa khoa huyện Châu Thành	Khu phố I, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.					X				
36	Phòng khám Đa khoa tư nhân Tây Ninh	Số 01 Hoàng Lê Kha, Khu phố 3, Phường 3, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh					X				
37	Bệnh Viện Đa khoa huyện Gò Dầu	Áp Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.					X				

38	Công ty TNHH Bourbon Tây Ninh	Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.	X						
39	Công ty Cổ phần Xi măng FICO	Số 16,1 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Nhà máy đặt tại Ấp Cây Cây, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	X						
40	Bệnh viện Trung ương Huế	Số 16 Lê Lợi, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế.		X					(-)
41	Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ sinh học Tiên Giang (kiểm tra chất lượng thiết bị X-quang)	Số 129, Nguyễn Huệ, phường 7, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.			X				
42	Công ty TNHH MTV An Phú – Bình Minh	Lô C1&C2 KCN Bình Minh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	X						

Ghi chú:

- Dấu (-) là đơn vị bị lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn bức xạ.
- Trong năm 2012 các Đoàn thanh tra của Cục đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với 06 đơn vị với tổng số tiền phạt là 60.500.000 đồng.

Phụ lục 3B

**THỐNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ DO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ THANH TRA NĂM 2012**

SỐ TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
01	An Giang - Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX		
02	Bà Rịa-Vũng Tàu		
	Công ty Cổ phần Thép Pomina 2	KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	(-)
	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật C.A.N.D.T	Đường số 07, KCN Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
	Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	Kho A9-A10, cảng PTSC, số 65A đường 30/4, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
	Xí nghiệp Địa Vật lý Giếng khoan-Liên doanh Việt-Nga Vietsovetro	Số 65/1, đường 30/4, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
	Công ty Thép Tấm lá Phú Mỹ-Chi nhánh Tổng Công ty Thép Việt Nam-Công ty cổ phần	KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
	Nhà máy Luyện phôi thép-Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Pomina	Đường số 09, KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
	Xí nghiệp Xây lắp, Khảo sát và Sửa chữa các công trình khai thác Dầu khí-Liên doanh Việt-Nga Vietsovetro	Số 67 đường 30/4, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kiểm tra Kỹ thuật Anpha	CN Vũng Tàu, KCN Đông Xuyên, phường 10, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-vũng Tàu	
	Công ty Dầu khí Việt Nhật (JVPC)	Lầu 7, tòa Petro Vietnam Towers, số 8 Hoàng Diệu, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
	Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí Halliburton Việt Nam	Số 65A, đường 30/4, phường 9, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
	Công ty Cổ phần kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí	Số 35, đường 30/4, phường 9, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	
	Công ty TNHH Posco-Việt Nam	Lô số 1, KCN Phú mỹ 2, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen-Nhà máy tôn Hoa Sen Phú Mỹ	Số 1B, KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
	Xí nghiệp khai thác Dầu khí-Liên doanh Việt-Nga Vietsovetro	Số 17 Lê Quang Định, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
	Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí-Công ty Cổ phần-Nhà máy đạm Phú Mỹ	CN Phú mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	

03		Bạc Liêu	
		Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu	Số 128, Nguyễn Huệ, phường 3, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
		Bệnh viện đa khoa huyện Hoà Bình	Ấp B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
		Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Lợi	Ấp Tam Hưng, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu
		Bệnh viện đa khoa huyện Giá Rai	Ấp 1, thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
		Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hải	Khu vực 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
		Bệnh viện đa khoa huyện Phước Long	Ấp Nội Ô, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu
		Bệnh viện đa khoa huyện Hồng Dân	Ấp Trèm Trèm, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu
		Phòng khám đa khoa TP Bạc Liêu	Số 59, Thống Nhất, khóm 1, phường 5, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
		Bệnh viện đa khoa Thanh Vũ	Số 183, Bà Triệu, phường 3, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
		Phòng X-quang Đặng Quang Thiên	Số 047, Võ Thị Sáu, phường 3, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
		Phòng khám chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh Hồ Trung Tinh	Số 20/1, Võ Thị Sáu, phường 7, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
		Phòng X-quang Nguyễn Văn Đông	Số 192, Bà Triệu, phường 3, Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
04	Bắc Giang – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX		
05	Bắc Kạn – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX		
06	Bắc Ninh – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX		
07	Bến Tre		
	1	Bệnh viện Đa khoa huyện Chợ Lách	Khu phố 2, thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
	2	Phòng khám Đa khoa An Bình	Ấp Tân Long 1, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
	3	Bệnh viện Đa khoa huyện Châu Thành	Khóm 2, Quốc lộ 60, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
	4	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi tỉnh Bến Tre	Ấp 2, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
	5	Trung tâm Y tế thành phố Bến Tre	Ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
	6	Phòng khám Bs. Nguyễn Tấn Bửu	Số 7C1, Đoàn Hoàng Minh, phường 5, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
	7	Phòng khám Đa khoa Bs. Dương Duy Minh	Số 163B1-165B Nguyễn Văn Tư, phường 5, Tp. Bến Tre tỉnh Bến Tre
	8	Bệnh viện Đa khoa Minh Đức	Số 333D, Đoàn Hoàng Minh, phường 6, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

	9	Bệnh viện Đa khoa huyện Thạnh Phú	Ấp 7, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.	
	10	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cù Lao Minh	Ấp Tân Lộc, xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.	
	11	Phòng khám Đa khoa Bs. Phạm Duy Thanh	Số 200B, Đoàn Hoàng Minh, phường 5, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	
	12	Phòng khám Đa khoa Tâm An	Số 349B Đoàn Hoàng Minh, phường 5, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	
08	Bình Dương – Chưa gửi báo cáo kết quả thanh, kiểm tra ATBX năm 2012			
09	Bình Định			
	1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	Số 106 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	2	Bệnh viện Đa khoa hu vực Bồng Sơn	Số 202 Quang Trung, thị trấn Bồng Sơn, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	3	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong	Số 48 Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Phong, Tây Sơn, tỉnh Bình Định.	
	4	Bệnh viện Phong da liễu Trung ương Quy Hòa	Khu vực 2, phường Gành Ráng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	5	Bệnh viện Y học cổ truyền	Số 20 Ngô Thời Nhiệm, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	6	Trung tâm chăm sóc Sức khỏe sinh sản Bình Định	Số 85-87 Lê Hồng Phong, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	7	Bệnh viện Tâm thần Bình Định	Khu vực 5, phố Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	8	Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Số 580 Nguyễn Thái Học, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	9	Bệnh viện Lao và bệnh phổi	Khu vực 5, phường Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	10	Trung tâm y tế Thành phố Quy Nhơn	Số 114 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	11	Trung tâm y tế huyện Tuy Phước	Thị trấn Tuy Phước, Tuy Phước, tỉnh Bình Định.	
	12	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.	
	13	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Thị trấn Văn 2, thị trấn Vân Canh, Vân Canh, tỉnh Bình Định.	
	14	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.	
	15	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Ân Tường 2, Xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.	
	16	Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn	Thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	17	Trung tâm y tế Thị xã An Nhơn	Khu phố An Ngãi, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	18	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Số 12 đường 3/2, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.	

	19	Trung tâm y tế huyện An Lão	Xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.	
	20	Phòng khám MDT 769 Trần Hưng Đạo	Số 769 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	21	Phòng khám Đa khoa 38 Lê Lợi	Số 38 Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	22	Phòng khám Đa khoa Thành Long	Số 287-291 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	23	Phòng chụp X-quang 267 Nguyễn Huệ	Số 267 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	24	Phòng khám Đa khoa 465 Trần Hưng Đạo	Số 465 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	25	Phòng khám Đa khoa Hoàn Cường	Số 235 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	26	Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình	Số 355 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	27	Phòng khám Đa khoa Hương Sơn	Số 129 Nguyễn Thái Học, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	28	Phòng khám Đa khoa Giang San	An Ngãi, Nhơn Hưng, An Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	29	Phòng khám Đa khoa Nguyễn Quang Vinh	Số 208 Quang Trung, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	30	Phòng khám tư đa khoa Quang Trung	Số 455 Quang Trung, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	31	Phòng khám Medic Phú Phong	Số 80 Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Phong, Tây Sơn, tỉnh Bình Định.	
	32	Phòng khám chẩn đoán Bành Quang Hiệp	Số 203 Quang Trung, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	33	Phòng chụp X-quang Thái Đức Thành	An Ngãi, Nhơn Hưng, An Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	34	Phòng khám tư đa khoa Hoàng Thành	Số 364 Quốc lộ 1A, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	35	Phòng khám Đa khoa Toàn Mỹ	Số 319 Nguyễn Huệ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
	36	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	Số 11 Hà Huy Tập, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	(*)
	37	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển MTC	Lô B15 KCN Phú Tài, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	(*)
	38	Cảng hàng không Phù Cát	Số 01 Nguyễn Tất Thành, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	
10	Bình Phước			
	1	Bệnh viện Đa khoa thị xã Bình Long	Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	
	2	Phòng X-quang Nguyễn Hữu Long	Số 152 Hàm Nghi, An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	
	3	Trung tâm y tế Công ty Cao su Bình Long	Khu phố Phú Hoà 2, phường Phú Đức, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	

4	Phòng X-quang Bs. Trung Anh	Khu phố Xa Cam II, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	
5	Bệnh viện Đa khoa Lộc Ninh	Khu phố Ninh Hoà, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	
6	Trung tâm y tế- Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	
7	Phòng Chẩn đoán Trần Minh Thiệu	Số 210 Quốc lộ 14, phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
8	Trung tâm y tế thị xã Đồng Xoài	Quốc lộ 14, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
9	Bệnh viện Đa khoa Bình Phước	Quốc lộ 14, xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
10	Phòng khám Đa khoa Lưu Văn Mậu	Số 196/391/393 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
11	Phòng khám Đa khoa Tâm Đức	Số 746 Phú Riêng Đỏ, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
12	Công ty TNHH phòng khám Bệnh viện Đa khoa Thánh Tâm	Ấp 4, xã tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	
13	Bệnh viện Đa khoa huyện Bù Đăng	Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	
14	Phòng X-quang Nguyễn Công Sỹ	Thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	
15	Bệnh viện Đa khoa thị xã Phước Long	Thị trấn Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	
16	Phòng X-quang Nguyễn Thành Chánh	xã Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	
17	Phòng X-quang Phạm Đức Thành	Số 54 Trần Hưng Đạo, khu 7, thị trấn Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	
18	Phòng chẩn đoán ngoài giờ Y sỹ Đỗ Duy Lâm	Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riêng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước	
19	Phòng X-Quang Lê Công Khải	Thôn Phú Thành, xã Phú Riêng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước	
20	Bệnh viện đa khoa huyện Chơn Thành	Khu phố Trung Lợi, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	
21	Công ty Cổ phần Kim Tín MDF	Đường Tôn Đức Thắng, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	
22	Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1 - Nhà máy xi măng Bình Phước	Ấp Thanh Bình, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	
23	Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG DONGWHA	Lô G, KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	
11	Bình Thuận		
1	Phòng khám Đa khoa Đồng Tân	Số 162-164 đường 19/4, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
2	Phòng khám Đa khoa Mr Đông	Số 29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	(-)

	3	Phòng chẩn đoán y khoa Phạm văn Chương	Số 02 Hồ Ngọc Lầu, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
	4	Bệnh viện Y học Cổ truyền	Số 129 Võ Thị Sáu, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	
	5	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận	Trường Chinh, Phú Tài, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	(-)
	6	Phòng chụp X-quang Đoàn Tấn Thạch	Tân Nghĩa, Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	
	7	Công ty TNHH Phòng khám Thiên Phú	Số 38 Hai Bà Trưng, phường Phước Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận	(-)
	8	Bệnh viện thị xã La Gi	Nguyễn Huệ, Tân An, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận	
12	Cao Bằng			
	1	Bệnh viện Đa khoa huyện Thông Nông	Thị trấn Thông Nông, tỉnh Cao Bằng	
	2	Bệnh viện Đa khoa huyện Trùng Khánh	Tổ 9 thị trấn Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	
	3	Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Uyên	Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng	
	4	Bệnh viện Đa khoa huyện Hạ Lang	Thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng	
	5	Bệnh viện Đa khoa huyện Nguyên Bình	Thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	
	6	Bệnh viện Đa khoa trà Lĩnh	Cao Chương, Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng	
	7	Chi nhánh Bệnh viện đa khoa hữu nghị 103 tại Cao Bằng	Số 003, tổ 4, phường Sông Bằng, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	
	8	Phòng khám Đa khoa Hà Nội tại Cao Bằng	Số 95, phường Sông Hiến, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	
13	Cà Mau – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX			
14	Thành phố Cần Thơ			
	1	Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long	Lô 20 đường Quang Trung, Khu dân cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ	
	2	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Số 315 quốc lộ 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
	3	Bệnh viện Y học Cổ truyền thành phố Cần Thơ	Số 06 đường 30/4, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
	4	Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ	Số 21 Cách Mạng Tháng Tám, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	
	5	Nha khoa Sài Gòn	Số 6 Hòa Bình, phường An Cư, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
	6	Nha khoa Huyền Mỹ 2	Khu vực 2, Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ	
15	Thành phố Đà Nẵng – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX			
16	Đắk Lắk – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX			
17	Đắk Nông – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX			
18	Điện Biên – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX			

19	Đồng Nai		
1	Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Phú	Km 126.5 , thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	
2	Phòng X-quang Nguyễn Văn Tiến	Số 18A, khóm 1, khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	
3	Phòng X-quang Nguyễn Hữu Đức	Số 40 B phố 1, ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
4	Phòng X-quang Nguyễn Văn Hào	Số 52, ấp 3, phố 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
5	Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán	Ấp Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	
6	Phòng X-quang Trần Văn Thế	Số 39/1D Tây Nam, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	
7	Bệnh viện Đa khoa Dầu Giây	Xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	
8	Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh	Số 133 Hùng Vương, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
9	Phòng X-quang ngoài giờ CN. Bùi Văn Tuyền	Số 14, tổ 2 ấp Thành Thọ, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	
10	Trung tâm Y tế thị xã Long Khánh	CMT8, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	(-)
11	Phòng X-quang Lê Quang Hoàng	Số A7-A8 Bùi Thị Xuân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
12	Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Nai	Ấp Dưỡng Đường, xã Suối Tre, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
13	Phòng X-quang Cao Thế Minh	Số 48 Cư xá 60 Căn, Hùng Vương, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
14	Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Mỹ	Ấp Suối Cả, xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	
15	Bệnh viện Đa khoa huyện Xuân Lộc	Quốc lộ 1A, Ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	
16	Phòng X-quang Đỗ Minh Mẫn	Số 24 Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
17	Phòng khám ngoài giờ Bs. Nguyễn Văn Nhìn	Số 558, ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
18	Bệnh viện Đa khoa huyện Nhơn Trạch	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
19	Phòng khám Đa khoa Hoàng Quang Thắng	Ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
20	Công ty TNHH phòng khám đa khoa Phúc Trạch	Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
21	Phòng khám đa khoa Phước Thiện	Số 9B, tỉnh lộ 769, ấp Chợ, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
22	Trung tâm y tế huyện Long Thành	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	

23	Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Thành	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
24	Công ty TNHH-Phòng khám Đa khoa Y Đức	Số 7 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 8, phố Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
25	Trung tâm y tế huyện Trảng Bom	Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	
26	Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Cửu	Khu phố 3, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	
27	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	Số 234, phường Tân Biên, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
28	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	Số 397 đường 30/4, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
29	Phòng X-quang Nguyễn Hoàng Trung	Số 40 đường 30/4, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
30	Phòng chẩn đoán hình ảnh Bs. Nguyễn Phúc Hiến	Số 26C quốc lộ 1K, xã Hóa An, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
31	Công ty TNHH - Phòng khám và Chẩn đoán y khoa Liên Chi	Số 26 quốc lộ 15, phường Long Bình. Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
32	Phòng khám Đa khoa 47	Số 2A ấp Long Khánh, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
33	Bệnh viện Phổi Đồng Nai	Ấp Tân Mai II, xã Phước Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
34	Bệnh viện Tâm thần Trung ương II	Nguyễn Ái Quốc, khu phố 7, phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
35	Bệnh viện Đa khoa Tâm Hồng Phước	Số 148, khu phố 1, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
36	Phòng khám Đa khoa Quốc tế Sỹ Mỹ	Số 116/4, quốc lộ 1A, phường Tân Biên, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
37	Trung tâm Bảo vệ Sức khỏe Lao động và Môi trường	Quốc lộ 1, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
38	Công ty TNHH – Phòng khám Đa khoa Long Bình Tân	Số 02D2 quốc lộ 51, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
39	Công ty TNHH phòng khám Dân Y	Số 1/C2, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
40	Phòng X-quang Bs. Nguyễn Xuân Thơi	Số 30/F2, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
41	Phòng khám chuyên khoa Thanh Anh - Hộ kinh doanh Trần Thanh Bình	Số 249 Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
42	Công ty TNHH – Phòng khám Đa khoa Tam Đức	Số B12B, B12/4A, khu phố 4, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
43	Công ty TNHH - Phòng khám Đa khoa Hoàng Anh Đức	Khu phố 1, phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
44	Bệnh viện Nhi Đồng Nai	Khu phố 5, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

45	Trung tâm Răng-Hàm-Mặt	Số 56 Phan Đình Phùng, phường Thanh Bình, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	(-)
46	Bệnh xá Công an tỉnh	Số 32 Hoàng Minh Châu, phường Hòa Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
47	Bệnh viện chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt Việt Anh Đức	Số 3/10, 3/11 Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	
48	Bệnh viện Đa khoa Biên Hòa	Số 98/487 Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
49	Công ty TNHH - Phòng khám Đa khoa Long Bình	Số 448 khu phố 5, Bùi Văn Hòa, phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
50	Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sùng Đức	Số 26/116A, 26/116B, khu phố 5, phường Tam Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
51	Phòng khám đa khoa Nhi Sài Gòn - Gia Định	Số 99/1 Phạm Văn Thuận, khu phố 3, phường Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa	
52	Công ty TNHH - Phòng khám Đa khoa Sinh Hậu	Số 27/13, khu phố 5, phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
53	Công ty TNHH y Công Minh	Số 151/9, khu phố 2, Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa	
54	Công ty TNHH Nguyễn An Phúc - Phòng khám Đa khoa An Phúc	Số 28/3C Đồng Khởi, khu phố 8, phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
55	Công ty TNHH - Phòng khám Đa khoa Bách Thư	Số 126B, Phan Đình Phùng, phường Thanh Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
56	Trung tâm Y tế - Môi trường Lao động Công nghiệp	Tổ 10 khu phố 2, phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
57	Phòng khám Đa khoa Xuân Triệu	K1/25, khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
58	Công ty TNHH MTV Phòng khám Đa khoa Lê Thành	Số 76/7 khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	
59	Công ty TNHH Xây dựng - Y tế Tâm An	E43-44 đường A6, khu phố 7, phường Thống Nhất, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
60	Công ty Cổ phần tập đoàn Tân Mai	Phường Thống Nhất, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	
61	Công ty Cổ phần An Bình Nasa	Số 04 Bùi Văn Hòa, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
62	Chi nhánh Công ty Apave Việt Nam tại Đồng Nai	Số 15 tổ 24 ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
63	Công ty TNHH-Phòng khám Đa khoa Ái Nghĩa	C4-C5 Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
64	Công ty TNHH Muto Việt Nam	KCN Biên Hòa 2, Tp. Biên Hòa	
65	Công ty TNHH Kobe EN &M Việt Nam	Số 6, đường 2A, KCN Biên Hoà 2, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	
66	Nhà máy sữa Dielac - Công ty Cổ phần sữa Việt Nam	Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
67	Công ty TNHH Harada Industry Việt Nam	Khu chế xuất Long Bình, phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	

	68	Công ty TNHH Nec Tokin Electronic Việt Nam	Khu chế xuất Long Bình, phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
	69	Công ty sản phẩm máy tính Fujitsu Việt Nam	Số 01, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
	70	Phòng X-quang Nguyễn Văn Tâm	K3/117A ấp Tân Mỹ, phường Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	
20	Đồng Tháp – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX			
21	Gia Lai			
	1	Công ty TNHH MTV MDF Vinafor Gia Lai	Km 74, quốc lộ 19, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	
	2	Phòng chụp Lê Cảnh Chí	Số 28 Trần Hưng Đạo, Pleiku, tỉnh Gia Lai	
	3	Phòng khám Đa khoa Hoa Lư	Số 10-12 Phạm Văn Đồng, Pleiku, tỉnh Gia Lai	
	4	Phòng khám Bình Dân	Số 208 Lê Duẩn, Pleiku, tỉnh Gia Lai	
	5	Phòng chụp Huỳnh Thu	Số 09A Cách Mạng Tháng Tám, Pleiku, tỉnh Gia Lai	
	6	Phòng chụp Phạm Văn Minh	Số 113 A Đinh Tiên Hoàng, Pleiku, tỉnh Gia Lai	
	7	Phòng chụp Cao Nguyên	Số 01 Nguyễn Thái Học, Pleiku, tỉnh Gia Lai	
	8	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ	Số 177 Quang Trung, thị trấn Chư Ty, tỉnh Gia Lai	
	9	Phòng khám Đa khoa Tư nhân An Khê	Số 418 A Quang Trung, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	
	10	Phòng khám Bác sĩ Trần Công Lực	Số 52 Lê Hồng Phong, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	
	11	Phòng khám Đa khoa Thiện Đức	Số 42 C, Nguyễn Huệ, Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	
	12	Phòng khám Trần Công Mười	Số 100 Lê Hồng Phong, thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai	
	13	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	Số 63 Trần Hưng Đạo, thị trấn Chư Sê, tỉnh Gia Lai	
22	Hà Giang			
	1	Bệnh viện Đa khoa huyện Vị Xuyên	Tổ 10, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	
	2	Phòng khám Đa khoa Y cao Hà Nội	Tổ 12, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	
	3	Bệnh viện Đa khoa huyện Quang Bình	Tổ 4, thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	
23	Hà Nam			
	1	Phòng khám Đa khoa Hòa Bình	Số 140 đường Trường Chinh, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	
	2	Phòng khám Đa khoa Bạch Mai	Xã Duy Minh, Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	
	3	Phòng khám Đa khoa tư nhân Việt Đức	Tổ 2, phường Lê Hồng Phong, tỉnh Hà Nam	
	4	Phòng khám Đa khoa Việt Nhật	Số 75 đường Quy Lưu, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	

	5	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Hà Nam	Mê Nội, Liêm Chính, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	
	6	Bệnh viện Đa khoa thành phố Phủ Lý	Số 15, phường Lương Khánh Thiện, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	
	7	Phòng khám Đa khoa Hữu Nghị II	Đường Trường Chinh, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	
	8	Công ty cổ phần xi măng VICEN Bút Sơn	Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	
24	Thành phố Hà Nội			
	1	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Tp. Hà Nội.	
	2	Trung tâm y tế Đống Đa	Số 107 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Tp. Hà Nội.	
	3	Bệnh viện Nhi Trung ương	Số 18 ngõ 879 La Thành, Đống Đa, Tp. Hà Nội.	
	4	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam Cu Ba	Số 37 phố Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.	
	5	Trung tâm y tế Hai Bà Trưng	Số 16 Phạm Đình Hổ, Tp. Hà Nội.	
	6	Bệnh viện đa khoa tư nhân 16A Hà Đông	Số 16A Phùng Hưng và 150 Khu dân dân Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, Tp. Hà Nội.	
	7	Viện Huyết học truyền máu Trung ương	Số 14 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.	
	8	Phòng khám Đa khoa Việt An	Số 57, tổ 15 Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Tp. Hà Nội.	
	9	Bệnh viện Răng Hàm Mặt trung ương Hà Nội	Số 40B Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.	
	10	Bệnh viện hữu nghị Việt Đức	Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.	
	11	Bệnh viện Phổi Trung ương	Số 463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Tp. Hà Nội.	
	12	Phòng khám gia đình Hà Nội	Số 298I Kim Mã, Ba Đình, Tp. Hà Nội.	
	13	Bệnh viện Tim Hà Nội	Số 92 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.	(-)
	14	Bệnh viện Mắt Trung ương	Số 85 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.	
	15	Viện Lão khoa Quốc gia	Số 1A Phương Mai, Đống Đa, Tp. Hà Nội.	
	16	Phòng khám đa khoa tư nhân Bình Minh	Số 103 đường Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.	
	17	Bệnh viện Hữu Nghị	Số 01 Trần Khánh Dư, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.	
	18	Bệnh viện Xây dựng	phố Nguyễn Quý Đức, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.	
	19	Bệnh viện Đa khoa Xanh - Pôn	Số 12A Chu Văn An, Tp. Hà Nội.	
	20	Phòng chẩn đoán hình ảnh – Chụp cắt lớp vi tính	Số 21 Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.	
	21	Trung tâm cấp cứu 115 Hà nội	Số 11 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.	
	22	Bệnh viện Tai Mũi Họng trung ương	Số 78 đường Giải Phóng, Đống Đa, Tp. Hà Nội. Tp. Hà Nội.	
	23	Bệnh viện Bưu điện	Ngõ 228 Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.	

	24	Bệnh viện Đa khoa tư nhân Hồng Hà	Số 16 Nguyễn Như Đổ, Ba Đình, Tp.Hà Nội.	
	25	Phòng khám bệnh đa khoa Công ty cổ phần May 10	Số 765 Nguyễn Văn Linh, Sài Đồng, Long Biên, Tp.Hà Nội.	
	26	Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương	Số 78 đường Giải Phóng, Đống Đa, Tp.Hà Nội.	
	27	Bệnh viện Thanh Nhàn	Số 42 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội.	
	28	Viện y học Hàng không	Số 225 đường Trường Chinh, Thanh Xuân, Tp.Hà Nội.	
	29	Bệnh viện Đa khoa tư nhân Medlatec	Số 42 Nghĩa Dũng, Ba Đình, Tp.Hà Nội.	
	30	Bệnh viện Đa khoa tư nhân Trí Đức	Số 219 Lê Duẩn, Tp.Hà Nội.	
25	Hà Tĩnh			
	1	Bệnh viện Đa khoa huyện Kỳ Anh	Thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.	(-)
	2	Phòng khám Đa khoa Nhân Đức	Thị trấn Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.	(-)
	03	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	Thị trấn Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.	(-)
	04	Phòng khám Đa khoa Thiện Tâm	Thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.	(-)
	05	Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên	Thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.	
	06	Phòng khám Đa khoa Bình Minh	Thị trấn Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
	07	Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Hà	Xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	
	08	Phòng khám Hồng Đức	Số 7 đường Hải Thượng Lãn Ông, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.	
	09	Bệnh viện lao và bệnh phổi	Phường Thạch Quý, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.	
	10	Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh	Phường Nguyễn Du, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.	
26	Hải Dương			
	1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương	Số 225, đường Nguyễn Lương Bằng, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
	2	Bệnh viện Đa khoa thành phố Hải Dương	Đường Nguyễn Chí Thanh, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
	3	Bệnh viện Đa khoa huyện Ninh Giang	Khu 6 Thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	
	4	Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Giàng	Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
	5	Bệnh viện Đa khoa khu vực Nhị Chiểu	Phú Thứ, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	
	6	Bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh Hải Dương	Số 1, đường Phạm Hùng, phường Thanh Bình, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
	7	Bệnh viện Đa khoa thị xã Chí Linh	Thị Trấn Sao Đỏ, Chí Linh, tỉnh Hải Dương	
	8	Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Hải Dương	Phường Hải Tân, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
	9	Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng	Đường Trần Hưng Đạo, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	

	10	Bệnh viện Đa khoa huyện Nam Sách	Số 345 Trần Phú, thị trấn Nam Sách, Nam Sách, Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
	11	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ Hải Dương	Số 110 đường Trần Hưng Đạo, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
	12	Phòng khám Đa khoa Trường Sinh	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
	13	Công ty TNHH FUJI SEIKO Việt Nam	Khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
	14	Công ty TNHH IRISO Việt Nam	Khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	
	15	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình	Phố Phạm Xuân Huân, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
	16	Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	
	17	Công ty Cổ phần dịch vụ sửa chữa nhiệt điện Miền Bắc	Thị trấn Phả Lại, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương	
27	Thành phố Hải Phòng – Báo cáo gửi không theo mẫu hướng dẫn, không đủ thông tin để tổng hợp			
28	Hậu Giang			
	1	Cơ sở tư nhân Đồng Tâm	Thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	(-)
	2	Phòng X-quang Đặng Hữu Thiện	Thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	
	3	Phòng khám Đa khoa thị trấn Kinh Cù	Huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	
	4	Phúc tra Phòng khám đa Khoa thị trấn Kinh Cù	Huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	
29	Hòa Bình - Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX			
30	Thành phố Hồ Chí Minh			
	1	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi	Ấp Bàu Tre, xã Tân Hội An, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	(-)
	2	Công ty cổ phần Dịch vụ y tế VIGOR ANBIS JAPAN	Số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
	3	Phòng khám Liên chuyên khoa Đức Phúc	Số 174 Nguyễn Văn Thủ, phường ĐaKao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
	4	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Mỹ Tùng	Số 142 Lê Hồng Phong, phường 03, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	
	5	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Thiên An	Số 69 Cao Thắng, phường 3, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	
	6	Công ty Cổ phần Chăm sóc sức khỏe cộng đồng Hoàng Phát	Số 10 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	
	7	Phòng chẩn đoán hình ảnh Khang Đức	Số 484 Đường 3-2, phường 14, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	
	8	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều	Số 119-121 Lạc Long Quân, phường 1, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh	
	9	Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Phú Lâm	Số 01-03-05 Đường 33A, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	
	10	Công ty TNHH Y khoa quốc tế Chung Minh	Số 95 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	

11	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Ngọc Minh	Số 22 Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh	
12	Công ty TNHH Liên doanh Phòng khám Đa khoa VI NA Chăm sóc Sức khỏe	R4-30 Hưng Phước 3, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	
13	Công ty TNHH Dịch vụ - Kỹ thuật Đắc Phúc	Số 476 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	
14	Công ty Cổ phần bệnh viện Hiệp Lợi	Số 130 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	
15	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Thái Hòa	Số 31 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	
16	Công ty TNHH Sùng Đức	Số 238 Bến Phú Định, phường 16, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	
17	Công ty TNHH Nét Vạn Đức	Số 218 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	
18	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Bình Tân	Số 166, khu phố 26, Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	(-)
19	Công ty Cổ phần Phòng khám Đa khoa Mỹ Á	Số 118/1 Đường BC2, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	
20	Công ty Cổ phần Victoria Healthcare Mỹ Mỹ	Số 79-81 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
21	CN Công ty Cổ phần CSSK Việt Gia – Phòng khám Đa khoa Việt Gia	Số 166 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	(-)
22	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Việt Mỹ	Số 02 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	
23	Công ty TNHH TM-DV Y tế Nhân Ái	Số 30 Nguyễn Văn Lạc, phường 19, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	(-)
24	Phòng khám Đa khoa Hoa Sen	Số 22-22Bis Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
25	Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Phước Thành	Số 171/3 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh	
26	Công ty TNHH Phòng khám Gia Đình Tp.HCM	Tòa nhà Diamond Plaza, số 34, đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
27	CN Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Minh - Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	Số 266A-268 Đường 3/2, phường 12, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	(-)
28	Phòng Chẩn đoán hình ảnh X-quang	Số 912 (số cũ 14/5) Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	(-)
29	Bệnh viện Đa khoa Hồng Đức III	Số 32/2 Thống Nhất, phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.	(-)
30	Doanh nghiệp TN Phòng khám Đa khoa Anh Bảo	Số 169 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	
31	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Nhân Hậu	Số 522 Nguyễn Chí Thanh, phường 7, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	(-)

	32	Bệnh viện Đa khoa Mắt Sài Gòn	Số 471/2-473 Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	
	33	Phòng khám Đa khoa Tâm Phúc	Số 1083 Quốc lộ 1A, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	
	34	Công ty TNHH Một thành viên Phòng khám Đa khoa Việt An	Số 63 Hoàng Hoa Thám, phường 13, Tp. Hồ Chí Minh	
	35	Phòng khám Đa khoa Phước Long	Số 165 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh	
31	Hưng Yên			
	1	Phòng khám Đa khoa tư nhân Việt Mỹ	Đường 196, thị trấn Bần, Mỹ Hào, Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	(-)
	2	Phòng khám Đa khoa Việt Nhật	Trung Lê, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	(-)
	3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường An Tảo, Tp. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	
	4	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Hưng Yên	Đường An Vũ, phường Hiến Nam, Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	
	5	Trung tâm y tế huyện Khoái Châu	Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	
	6	Trung tâm y tế huyện Yên Mỹ	Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	
	7	Trung tâm y tế huyện Văn Giang	Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	
	8	Công ty cổ phần Inox Hòa Bình	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	
32	Khánh Hòa			
322.	1	Phòng Khám Đa khoa Tâm Nguyễn	Số 51 Hoàng Văn Thụ, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
323.	2	Bệnh viện y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng	Hòn Chông, Vĩnh Phước, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
324.	3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	Số 19 Yersin, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
325.	4	Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh	Khóm 4, thị trấn Vạn Giã, Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.	
326.	5	Phòng khám Đa khoa khu vực số 3 (Trung tâm Y tế Tp.Nha Trang)	Số 193 Hoàng Văn Thụ, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
327.	6	Phòng chụp X-quang 72L Yersin, Nha Trang	Số 72L Yersin, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
328.	7	Phòng khám Đa khoa Tín Đức	Số 39 Trần Quý Cáp, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
329.	8	Phòng X-quang Bệnh xá Công an tỉnh Khánh Hòa	Số 2 Tuệ Tĩnh, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
330.	9	Phòng khám Tu Bông-Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh	Tân Phước Nam, Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.	
331.	10	Phòng chụp và chẩn đoán X-quang	Số 17 Lê Thành Phương, Nha Trang	
332.	11	Bệnh viện Quân y 87 (Tổng cục hậu cần)	Số 78 Tuệ Tĩnh, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	

333.	12	Bệnh Viện quân dân y	Số 34/4 đường Nguyễn Thiện Thuật, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
334.	13	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Diêm	Phú Thọ 2, Ninh Diêm, Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.	
335.	14	Công ty TNHH Taisho Việt Nam	Quốc lộ 1A, Suối Hiệp, Diên Khánh, Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.	
336.	15	Công ty Bia Sanmiguel	Quốc lộ 1A, Suối Hiệp, Diên Khánh, Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.	
337.	16	Liên đoàn quy hoạch và điều tra tài nguyên nước Miền Trung	Đường 2/4, Vĩnh Hải, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
338.	17	Trường đại học Nha Trang (Viện nghiên cứu chế tạo tàu thủy Nha Trang)	Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
339.	18	Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm	Số 06 Quang Trung, phường Vạn Thắng, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
340.	19	Công ty cổ phần An Pha	Nhà máy tàu biển Hyunhdai Vinashin, tỉnh Khánh Hòa.	
33	Kiên Giang			
	1	Phòng khám tư nhân Bs. Hà Văn Phúc	Thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.	
	2	Phòng khám bệnh tổng hợp Hà Du	Khu vực II, thị trấn Thứ 11, An Minh, tỉnh Kiên Giang.	
	3	Phòng khám nội tập thể	Thị trấn Thứ 7, huyện An Kiên, tỉnh Kiên Giang.	
	4	Phòng khám Bác sỹ Lâm Hùng Bi (Bs. Mậu)	Thị trấn Thứ Bảy, An Biên, tỉnh Kiên Giang.	(-)
	5	Trung tâm nha khoa Quốc tế	Số 15 Nguyễn Trung Trực, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.	
	6	Nha khoa Việt Mỹ	Số 278 Nguyễn Trung Trực, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.	
Kon Tum – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX				
Lai Châu – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX				
Lào Cai – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX				
Lạng Sơn				
	1	Trung tâm y tế huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn.	Khối 6 thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.	
	2	Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh Lạng Sơn;	Phường Tam Thanh, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	
	3	Trung tâm y tế huyện Bình Gia tỉnh Lạng Sơn	Khu 6B thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.	
	4	Trung tâm y tế huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn	Khu Hoà Bình, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.	
	5	Trung tâm y tế huyện Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn	Khu Minh Khai thị trấn Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	
	6	Trung tâm y tế huyện Lộc Bình tỉnh Lạng Sơn	Khu cầu Lầm, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.	

7	Trung tâm y tế huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn	Khu 5, thị trấn Na Xâm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	
8	Trung tâm y tế huyện Tràng Định tỉnh Lạng Sơn	Khu II, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	
9	Trung tâm y tế huyện Văn Quan	Phố Tân An, thị trấn Văn Quan, Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	
10	Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh Lạng Sơn	Thôn Đồi Chè, Hoàng Đồng, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	
11	Phòng khám Đa khoa Hiền Đức	Số 64 Bến Bắc, Tam Thanh, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	
12	Trung tâm y tế huyện Hữu Lũng	Khu An Định, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	
13	Trung tâm giám định y khoa tỉnh Lạng Sơn	Khu Đa Khoa, phường Chi Lăng , Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	
14	Trung tâm y tế huyện Đình Lập tỉnh Lạng Sơn	Khu 5, thị trấn Đình Lập, Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.	
15	Phòng khám Đa khoa tư nhân Xứ Lạng	Số 185 Lê Hồng Phong, Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn	
16	Bệnh viện Lao Lạng Sơn	Thôn Nà Phàn, xã Hoàng Đồng, tỉnh Lạng Sơn.	
17	Trạm xá quân y 50	Chi Lăng, Tp.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	
18	Phòng khám bác sỹ chuyên khoa I Đỗ An Hiến	Khu Tân Hoà, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.	
19	Công ty Cổ phần dược phẩm y tế Lạng Sơn	Số 02 đường Nguyễn Du, phường Vinh Trại, Tp.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	
20	Trung tâm y tế thành phố Lạng Sơn	Số 01, đường Lê Lai, Phường Hoàng Văn Thụ, Tp.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	
21	Bệnh viện Y học cổ truyền	Số 48, Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	
22	Nhà Máy xi măng Đồng Bành	Huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	
38	Lâm Đồng – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX		
39	Long An		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Long An	Số 319 Châu Thị Kim, phường 5, Tp.Tân An, tỉnh Long An	
2	Bệnh viện Đa khoa khu vực Mộc Hóa	Số 21 Đường 30/4, thị trấn Mộc Hóa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An	
3	Bệnh viện Đa khoa Long An Segaero	Ấp Mới Một, xã Mỹ Hạnh Nam, tỉnh Long An	
4	Phòng khám đa khoa KCN Long Hậu - Công ty Cổ phần Long Hậu	Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	
5	Phòng khám chẩn đoán hình ảnh ngoài giờ Phan Văn Quan	Số 8 Nguyễn An Ninh, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	
6	Công ty Cổ phần Bệnh viện Vạn An 1	Số 26A Bạch Đằng, phường 2, Tp.Tân An, tỉnh Long An	

	7	Phòng khám bệnh tư nhân Bác sĩ Trần Thanh Mân	Số 16/18 Nguyễn Văn Đệp, Ô3, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, tỉnh Long An	
	8	Phòng khám khu vực Huỳnh Việt Thanh	Ấp 3, xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	
	9	Phòng X-quang Trần Hoàng Sơn	Số 3, tỉnh lộ 833, Ấp Bình Hòa, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An	
	10	Trung tâm Y tế huyện Đức Huệ	Số 328 khu vực 2, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	
	11	Trung tâm Y tế huyện Tân Thạnh	Khu phố 1, thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	
	12	Trung tâm Y tế huyện huyện Thạnh Hóa	Khóm 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	
	13	Phòng X-quang số 28	Số 28 Cách mạng tháng 8, phường 1, Tp. Tân An, tỉnh Long An	
	14	Phòng X-quang Nguyễn văn Hồng	Số 27 Nguyễn Trung Trực, phường 1, Tp. Tân An, tỉnh Long An	
	15	Phòng X-quang Trần Trường Sơn	Số 377 Khu vực 3, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	
	16	Công ty Cổ phần kim khí Sài Gòn	Km 1930 quốc lộ 1A, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, Bến Lức, tỉnh Long An	
	17	Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Thọ	Số 10 Ấp 2, xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	(-)
	18	Công ty TNHH Một thành viên Thép không gỉ Long An	Lô ME7, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	(-)
	19	Công ty Cổ phần Thép Việt Thành Long An	Km 1930 quốc lộ 1A, Ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	
40	Nam Định			
373.	1	Doanh nghiệp TN Phòng khám Đa khoa Hồng Phúc	Số 120, Lê Hồng Phong, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định.	
374.	2	Phòng khám Đa khoa Minh Đức	Số 60, Thái Bình, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định.	
375.	3	Phòng khám Đa khoa Sông Hồng	Số 102, Tô Hiệu, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định.	
376.	4	Cửa hàng Kim Ngọc	Xóm 8, Xuân Tiến, Xuân Tiến, tỉnh Nam Định.	
377.	5	Cửa hàng Kim Châu	Xóm 8, Xuân Tiến, Xuân Tiến, tỉnh Nam Định.	
378.	6	Bệnh viện Đa khoa Tp. Nam Định	Số 1, đội Thái Bình, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định.	
379.	7	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định	Đội Trần Quốc Toàn, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định.	
380.	8	Cửa hàng vàng bạc Đức Hiền	Số 96, thị trấn Côn, Hải Hậu, tỉnh Nam Định.	
381.	9	Doanh nghiệp TN Quang Thắng	Khu 5, thị trấn Ngô Đồng, Giao Thủy, tỉnh Nam Định.	

382.	10	Bệnh viện Đa khoa Giao Thủy	Khu 4A, thị trấn Ngô Đồng, Giao Thủy, tỉnh Nam Định.	
383.	11	Bệnh viện Đa khoa Vụ Bản	Cộng Hòa, Vụ Bản, tỉnh Nam Định.	
384.	12	Phòng khám Đa khoa 586 Cát Đằng	Yên Tiến, Ý Yên, tỉnh Nam Định.	
385.	13	Phòng khám Đa khoa Thúc Duyên	Ngã 3 Cổ Đàm, Yên Phương, Ý Yên, tỉnh Nam Định.	
386.	14	Phòng khám Đa khoa số 2 Hoàng Hoa Thám	Số 2 Hoàng Hoa Thám, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định.	
387.	15	Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn	Đội Đông A, KĐT Hòa Vượng. Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định.	
388.	16	Phòng khám Đa khoa Liên Cơ	Số 93, Mạc Thị Bưởi, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định.	
389.	17	Phòng khám Đa khoa Việt Mỹ	Số 1, Hàng Thao, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định.	
390.	18	Bệnh viện Đa khoa Nghĩa Hưng	Cầu Đại Tám, thị trấn Liễu Đề, tỉnh Nam Định.	
391.	19	Bệnh viện Đa khoa Nghĩa Bình	Nghĩa Bình, Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.	
392.	20	Bệnh viện Đa khoa Trực Ninh	Thị trấn Cổ Lễ, Trực Ninh, tỉnh Nam Định.	
393.	21	Phòng khám Đa khoa 75 Bùi Chu	Số 75, Bùi Chu, Xuân Ngọc, Xuân Thủy, tỉnh Nam Định.	
41	Nghệ An			
	1	Bệnh viện Đa khoa huyện Nghi Lộc	Nghi Thịnh, Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	
	2	Bệnh viện Đa khoa huyện Diễn Châu	Diễn Phúc, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	
	3	Phòng khám Đa khoa Ngô Thanh Hưng	Diễn phúc, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	
	4	Phòng khám chữa bệnh nội khoa tư nhân	Cầu Bùng, xã Diễn Kỳ, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	
	5	Phòng khám Tòa giám mục Xã Đoài	Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	
	6	Bệnh viện phong - da liễu TW Quỳnh Lập	Thị trấn Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	
	7	Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Thạch, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	
	8	Phòng khám Đa khoa Hồng Tùng	Quỳnh Phương, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	
	9	Phòng khám Đa khoa Quang Thành	Xóm 4, Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	
	10	Bệnh viện Y học cổ truyền	Đường Hà Huy Tập, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	11	Bệnh viện Giao thông vận tải Vinh	Phường Lê Lợi, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	12	Bệnh viện Tâm Thần Nghệ An	Đường Hồ Tông Thốc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	13	Bệnh viện Đa khoa tư nhân Nguyễn Minh Hồng	Phường Lê Lợi, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	14	Bệnh viện Đa khoa Thị xã Cửa Lò	Xã Nghi Hưng, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	
	15	Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Kỳ	Huyện Tân kỳ, tỉnh Nghệ An	
	16	Bệnh viện Đa khoa huyện Đô Lương	Huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	
	17	Bệnh viện Đa khoa huyện Thành Chương	Huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	

	18	Bệnh viện Đa khoa huyện Nam Đàn	Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	
	19	Phòng khám Đa khoa Yên Lý	Diễn Yên, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	
	20	Bệnh viện Đa khoa Phủ Diễn	Diễn Yên, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	
	21	Bệnh viện Đa khoa huyện Tương Dương	Huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An	
	22	Bệnh viện Đa khoa huyện Con Cuông	Huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An	
	23	Bệnh viện Đa khoa huyện Anh Sơn	Huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	
	24	Phòng khám Đa khoa Tây An	Thị trấn Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	
	25	Phòng khám Đa khoa An Phú	Xã Quỳnh Châu, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	
	26	Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Hợp	Thị trấn huyện Quỳnh hợp	
	27	Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc Nghệ An	Thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	
	28	Công ty TNHH khám Chữa bệnh Thái Hòa Nghĩa Đàn	Khối Kim Tân, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	
	29	Phòng khám Đa khoa 385	Đường Hà Huy Tập, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	30	Phòng khám Đa khoa Bs. Mạnh Trọng Quý	Số 66 đường Herman, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	31	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Vinh	Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	32	Trung tâm khám chữa bệnh chất lượng cao	Đường Nguyễn Phong Sắc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	33	Phòng Khám chữa bệnh đa khoa tư nhân	Đường Nguyễn Phong Sắc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	34	Phòng Khám chữa bệnh đa khoa Bs. Bùi Quang Kinh	Xã Nghi Phú, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	35	Bệnh viện Đa khoa Yên Thành	Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	
	36	Phòng khám Đa khoa số 1 Trần Khánh Trờng	Đường Nguyễn Phong Sắc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	37	Bệnh viện nội tiết Nghệ An	Đường Mai Hắc Đế , Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	
	38	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	
	39	Cơ sở chẩn đoán hình ảnh Quang Thủy	Nghi Liên, Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	
	40	Bệnh viện Đa khoa Quế Phong	Thị trấn Kim Sơn, Quế Phong, tỉnh Nghệ An	
42	Ninh Bình			
	1	Trung tâm Y tế Kim Sơn	Thị trấn Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình	
	2	Phòng khám tư nhân Phương Đông	Thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	
	3	Phòng khám Đa khoa tư nhân Thành tâm	Thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	
	4	Phòng khám Đa khoa tư nhân Phúc An	Xã Khánh phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	
	5	Phòng khám Đa khoa 145 An Sinh	Số 145 Hải Thượng Lãn Ông, phường Nam Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
	6	Phòng khám Đa khoa 130 Hùng Vương	Số 148, Hải Thượng Lãn Ông, Phúc Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	

	7	Phòng khám Đa khoa 209	Số 209, Hải Thượng Lãn Ông, Nam Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
	8	Phòng khám Đa khoa 115-Hợp Lực	Số 115, Hải Thượng Lãn Ông, Nam Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
	9	Trung tâm Y tế Nho Quan	Thị trấn Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	
	10	Phòng khám tư nhân Hoàng Long	Thị trấn Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	
	11	Phòng khám tư nhân Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu, Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	
	12	Trung tâm Y tế thị xã Tam Điệp	Phường Trung Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	
	13	Phòng khám Đa khoa tư nhân An Bình	Phường Bắc Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	
	14	Phòng khám Đa khoa Hoa Lư (Công ty cổ phần dịch vụ thuốc và trang thiết bị y tế Hoa Lư)	Số 120 đường Trần Phú, phường Phúc Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
	15	Phòng khám Thúy Sơn 148	Số 148 Hải Thượng Lãn Ông, Phúc Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
	16	Phòng khám tư nhân Gia Trấn	Quốc lộ 1A, xã Gia Trấn, Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	
	17	Trung tâm Y tế Gia Viễn	Thị trấn Me, Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	
	18	Phòng khám Đa khoa 242	Số 242, Hải Thượng Lãn Ông, Phúc Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
	19	Phòng khám tư nhân Y vị nhân	Số 257 Hải Thượng Lãn Ông, Nam Thành, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	
	20	Trung tâm Y tế Yên Mô	Thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	
43	Ninh Thuận			
	1	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Ninh Sơn	Tân sơn, Ninh sơn, tỉnh Ninh Thuận	
	2	Trung tâm y tế Ninh Phước	Phước Dân, Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	
	3	Trung tâm y tế Ninh Hải	Khánh Hải, Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	
	4	Bệnh viện GTVT Tháp Chàm	Đô Vinh, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
	5	Phòng khám Đa khoa Quang Minh Đức	Số 119, Thống Nhất, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
	6	Phòng khám Đa khoa 16/4	Đường 16/4, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
	7	Phòng khám Đa khoa Thái Hòa	Số 95 Ngô Gia Tự, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
	8	Phòng X- quang Bs. Hiệp	Số 07 đường 21/8, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
	9	Phòng chuyên khoa chẩn đoán 113 Trần Phú	Số 113 Trần Phú, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
	10	Bệnh xá Tỉnh đội	Số 594 đường 21/8. Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	
	11	Phòng Khám nha khoa thẩm mỹ Sài Gòn	Số 01 Cao Bá Quát, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	

44 Phú Thọ			
1	Phòng khám Đa khoa Y Cao Hà Nội	Số 1682, Đại lộ Hùng Vương, Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
2	Phòng khám Đa khoa Châu Phong II	Số 167, tổ 9A, phường Nông Trang, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
3	Phòng khám Đa khoa Âu Cơ	Số 38, phố Âu Cơ, phường Tiên Cát, Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
4	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Phường tân dân, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	
5	Phòng khám Đa khoa Hồng Ngọc	Phố Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	
6	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Lập	Xóm Trung Ngãi 5, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	
7	Phòng khám Đa khoa tư nhân Hữu nghị	Phố Cầu đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	
8	Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh sơn	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	
9	P Phòng khám Đa khoa Hoa Lan	Khu Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	
10	Phòng khám Đa khoa TN Nhân Hòa	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	
11	Bệnh viện Đa khoa khu vực thị xã Phú Thọ	Phường Âu cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	
12	Bệnh viện khu vực chè Sông Lô	Khu 4, thị trấn Thanh Ba, Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	
13	Bệnh viện Đa khoa Huyện Thanh Ba	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	
14	Bệnh viện Đa khoa huyện Đoan Hùng	Thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng tỉnh Phú Thọ	
15	Phòng khám Đa khoa Đồng Phúc	Số 47 phố Đồng Tâm, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	
16	Bệnh viện Tâm Thần	Phố Hoà Bình, phường Âu cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	
17	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Khu 5, xã Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	
18	Tổng công ty Giấy Việt Nam	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	
45 Phú Yên			
1	Bệnh viện Đa khoa huyện Tây Hòa	Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	
2	Bệnh viện Đa khoa huyện Sơn Hòa	Thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	
3	Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Hòa	Xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	
4	Bệnh viện Đa khoa huyện Đồng Xuân	Thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	
5	Phòng X-Quang Bs. Tố	Số 266 Trần Hưng Đạo, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	

	6	Phòng chẩn đoán hình ảnh Bs. Ngữ	Số 38 Lương Văn Chánh, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	
	7	Công ty TNHH-Trung tâm Y khoa Lê Lợi	Số 186-188 Lê Lợi, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	
	8	Phòng X-quang Bs. Lập	Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	
	9	Phòng X-quang Bs. Ân	Phường Phú Lâm, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	
46	Quảng Bình – Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX			
47	Quảng Nam			
	1	Bệnh viện Đa khoa Minh Thiện	Số 101 Phan Bội Châu, Tp. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	
	2	Trung tâm y tế huyện Phú Ninh	Thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	
	3	Trung tâm y tế huyện Quế Sơn	Thôn 1 thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	
	4	Trung tâm y tế huyện Duy Xuyên	Thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	
	5	Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Quảng Nam	Số 13 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	
	6	Phòng khám Hồng Phúc	Số 9 Nguyễn Du, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	
	7	Phòng khám giám định y khoa (cơ sở 2)	Số 243 Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	
	8	Hợp tác xã Y tế An Phước	Thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	
	9	Phòng khám Đa khoa Thiên Ân	Số 50 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	
	10	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam	Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	
48	Quảng Ngãi			
	1	Phòng khám X quang Nguyễn Văn Chu	Số 140 Hùng Vương, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	
	2	Phòng khám Tân Thanh	Số 177 Hùng Vương, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	
	3	Phòng khám X quang Phước – Tới	Số 245 Hùng Vương, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	
	4	Phòng khám Thanh Thanh	Số 267 Hùng Vương, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	
	5	Phòng khám y khoa Trí Đức	Số 277-279 Lê Lợi, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	
	6	Bệnh viện Đa khoa Tp. Quảng Ngãi	Đường Lê Hữu Trác, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	
	7	Bệnh viện Đa khoa Bình Sơn	Thị trấn Châu Ổ, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	

	8	Trung tâm y khoa Hoàn Hảo	Thị trấn Châu Ổ, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	
	9	Bệnh viện Dầu khí Dung Quất	Bình Trị, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	
	10	Bệnh viện Đa khoa Đặng Thùy Trâm	Thị trấn Đức Phổ, Mộ, Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.	
	11	Bệnh viện Đa khoa Sơn Tịnh	Tịnh Ấn Tây, Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.	
	12	Bệnh viện Đa khoa huyện Tư Nghĩa	Thị trấn La Hà, Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.	
	13	Bệnh viện Đa khoa huyện Nghĩa Hành	Thị trấn Chợ Chùa, Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.	
	14	Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi	Đường Lê Hữu Trác, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	
	15	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi Quảng Ngãi	Phường Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	
	16	Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	Bình Trị, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	
49	Quảng Ninh			
	1	Công ty TNHH MTV Địa chất Mỏ - Vinacomin	Số 304 Trần Phú, thị xã Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh	
	2	Công ty tuyển than Cửa Ông - Vinacomin	Phường Cửa ông, Tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	
	3	Bệnh viên Đa khoa khu vực Cẩm Phả	Phường Cẩm Thịnh, Tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	(-)
	4	Phòng khám Đa khoa tư nhân Y cao Hà Nội (Móng Cái)	Đường Tuệ Tĩnh, Tp. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	
	5	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Móng Cái	Đường Tuệ Tĩnh, Phường Ninh Dương, Tp. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	
	6	Phòng khám Đa khoa Quảng Ninh- Hà Nội	Phường Thanh Sơn, Tp. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	
	7	Bệnh viện Đa khoa huyện Hoàn Bồ	Thị trấn Trới, Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh	
	8	Ban bảo vệ và Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Phường Bạch Đằng, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	
	9	Phòng khám Đa khoa tư nhân Bắc Sơn 2	Phường Hòn Gai, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	
	10	Công an tỉnh Quảng Ninh		
50	Quảng Trị			
	1	Công ty Cổ phần Khoán sản Quảng Trị	Nguyễn Du, thị trấn Hồ Xá, tỉnh Quảng Trị	
	2	Công ty Cổ phần Khoán sản Hiếu Giang	Số 32, Lê Quý Đôn, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
	3	Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Quang Trung	Số 72, Quang Trung, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
	4	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	Số 83 Lê Lợi, Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
	5	Phòng khám Bs. Hoàng Đức Dũng	Số 18B Lê Duẩn, Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
	6	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	Số 67, Phan Đình Phùng, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	

	7	Bệnh viện Đa khoa Triệu Phong	Thị trấn Ái Tử, Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	
	8	Phòng khám Bs. Trương Đức Tú	Số 05 Lê Duẩn, Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
	9	Phòng khám Đa khoa Hồng An	Số 10 Lê Duẩn, Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
	10	Bệnh viện Đa khoa Cam Lộ	Khóm III, thị trấn Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
	11	Bệnh viện Đa khoa Hướng Hoá	Khóm III, thị trấn Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
	12	Bệnh viện Đa khoa Đakrông	Km 40, Quốc Lộ 9, Đakrông, tỉnh Quảng Trị	
	13	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	Số 67 Phan Đình Phùng, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
	14	Chi Cục Hải Quan Quảng Trị	Thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	
	15	Phòng khám 32 Lê Lợi	Số 32 Lê Lợi, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
	16	Phòng khám Hiệp Đức	Số 85 Lê Duẩn, thị trấn Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
	17	Bệnh xá Công an Tỉnh	Khu phố 8-PI, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
51	Sóc Trăng			
	1	Bệnh viện Quân dân Y tỉnh Sóc Trăng	Số 377 Nguyễn Văn Linh, phường 2, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
	2	Trung tâm Y tế dự phòng	Số 506 Lê Hồng Phong, phường 3, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
	3	Phòng khám Đa khoa An Khang	Số 473 Trần Hưng Đạo, phường 3, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
	4	Nhà Bảo sanh Bác sĩ Hoàng Thanh.	Số 50 Pasteur, phường 8, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
	5	Phòng khám Khai Minh	Số 12 đường 30/4, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
	6	Phòng khám Minh Hòa	Số 25 Lê Lợi, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
52	Sơn La			
	1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La	Phường Chiềng Lẻ, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
	2	Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Sơn La	Phường Chiềng Lẻ, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
	3	Phòng khám Đa khoa Trường Vinh	Phường Chiềng Lẻ, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
	4	Phòng khám Đa khoa Tâm Đức	Phường Chiềng Lẻ, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
	5	Phòng khám Đa khoa Bình An	Phường Chiềng Lẻ, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
	6	Phòng khám Đa khoa Hữu Nghị III Hà Nội	Phường Tô Hiệu, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
	7	Phòng khám Đa khoa Tây Bắc	Phường Tô Hiệu, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La	
	8	Bệnh viện Đa khoa Phù Yên	Thị trấn huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	
	9	Bệnh viện Đa khoa Bắc yên	Thị trấn huyện Bắc yên, tỉnh Sơn La	
	10	Bệnh viện Đa khoa Thảo Nguyên Mộc Châu	Thảo nguyên Mộc Châu, tỉnh Sơn La	
	11	Bệnh viện Đa khoa huyện mai Sơn	Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	
	12	Bệnh Viện Lao và bệnh Phổi	Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	
	13	Phòng Khám đa khoa Phúc Hưng	Cò Nòi, Mai Sơn, tỉnh Sơn La	

	14	Phòng Khám Đa Y Cao Hà Nội	Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	
	15	Phòng khám nội tổng hợp Lò Văn Lượng	Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	
53	Tây Ninh - Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX			
54	Thanh Hóa			
	1	Bệnh viện Đa khoa Đông Sơn	Đông Xuân, Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
	2	Phòng khám Đa khoa 177 Hải Thượng Lãn Ông	Số 117 Hải Thượng Lãn Ông, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
	3	Bệnh viện Đa khoa Lang Chánh	Thị trấn Lang Chánh, Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa	
	4	Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc	Thị trấn Ngọc Lặc, Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	
	5	Công ty Cổ phần đường Nông Cống	Xã Minh Thọ, Cống, tỉnh Thanh Hóa	
	6	Bệnh viện Đa khoa Nông Cống	Thăng Long, Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	
	7	Bệnh viện Đa khoa Hậu Lộc	Thị trấn Hậu Lộc, Hậu lộc, tỉnh Thanh Hóa	
	8	Bệnh viện Đa khoa Yên Định	Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	
	9	Bệnh viện Đa khoa Nội tiết Thanh Hóa	Hải Thượng Lãn Ông, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
	10	Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	Số 183 Hải Thượng Lãn Ông, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
	11	Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Thanh Hóa	Số 36 đường Bắc Sơn, Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	(-)
	12	Bệnh viện Đa khoa Sầm Sơn	Đường Nguyễn Du, phường Bắc Sơn, Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	(-)
	13	Bệnh viện Đa khoa Triệu Sơn	Thị trấn Triệu Sơn, Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
	14	Bệnh viện Đa khoa Tp. Thanh Hóa	Số 140 Trường Thi, Tp. Thanh Hóa	(-)
	15	Công ty Cổ phần bia Thanh Hóa	Số 152 Quang Trung, Tp. Thanh Hóa	
	16	Phòng khám Đa khoa 360 Lê Hoàn	Số 360 Lê Hoàn, Tp. Thanh Hóa	
	17	Bệnh viện Y học dân tộc Thanh Hóa	Số 155 Trường Thi, Tp. Thanh Hóa	
	18	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Lộc	Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	
	19	Bệnh viện Đa khoa Mường Lát	Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	
	20	Bệnh viện Đa khoa Quan Hóa	Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
	21	Bệnh viện Đa khoa Bá Thước	Thị trấn Cảnh Nang, Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa	
	22	Bệnh viện Đa khoa Thường Xuân	Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	
	23	Phòng khám 298 Lê Hoàn	Số 298 Lê Hoàn, Tp. Thanh Hóa	
	24	Bệnh viện Đa khoa Hà Trung	Tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung, Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	
	25	Bệnh viện Hàm Rồng	Hoàng Quỳ, Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	
	26	Bệnh viện Tâm Đức Cầu Quan	Cầu Quan, Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	
	27	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi	Quảng Thịnh, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	
	28	Bệnh viện Đa khoa Tĩnh Gia	Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	

	29	Phòng khám Đa khoa Nam Thành	Hải Hòa, Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	
	30	Công ty Cổ phần Lylama – Thí nghiệm cơ điện sử dụng nguồn phóng xạ Tại Công trình nhà Máy nhiệt điện Nghi Sơn	Hải Hà, Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	
55	Thái Bình – Chưa gửi kết quả thanh, kiểm tra ATBX năm 2012			
56	Thái Nguyên – Báo cáo gửi không theo mẫu hướng dẫn, không đủ thông tin để tổng hợp			
57	Thừa Thiên Huế - Năm 2012 không tiến hành thanh tra ATBX			
58	Tiền Giang			
	1	Bệnh viện Y học Cổ truyền Tiền Giang	Số 03 Thủ Khoa Huân, phường 1, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
	2	Phòng khám Đa khoa Việt An	Số 25/4, Thủ Khoa Huân, phường 1, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
	3	Phòng khám Đa khoa Đức Huy	Số 47, Thủ Khoa Huân, phường 1, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	
	4	Phòng X-quang Long Định (Bs. Bằng)	Ấp Mới, Long Định, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	(-)
	5	Trung tâm Y tế Tân Phước	Khu 4, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	
	6	Phòng khám Đa khoa Khu vực Phú Mỹ	Ấp Phú Hữu, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	
	7	Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước Tây	Ấp 6, Phú Cường, Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	
	8	Phòng khám Đa khoa khu vực Thị trấn Cai Lậy	Đường 868, khu 3, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	
	9	Phòng khám Đa khoa Khu vực Long Trung	Ấp 2, xã Long Trung, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	
	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy	Quốc lộ 1, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	
	11	Phòng X quang Bs. Được	Quốc lộ 1, khu 4, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.	(-)
	12	Phòng khám Dân lập Mỹ Tho	Ấp 12, Long Trung, Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.	
	13	Bệnh viện Đa khoa Cái Bè	Ấp An Thiện, xã An Cư, Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.	
	14	Phòng khám Đa khoa Nguyễn Phương	Số 271B, Khu 4, thị trấn Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.	
	15	Phòng khám Đa khoa khu vực An Thái Trung	Tổ 1, ấp 2, An Thái Trung, Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.	(-)
	16	Phòng khám Dân lập An Mỹ	Ấp 1, xã An Hữu, Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.	
	17	Phòng X quang CN. Dũng (Bs. Quang)	Số 1536, đường 862, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.	
	18	Phòng khám Đa khoa DL Thủ Khoa Huân	Số 28, Thủ Khoa Huân, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.	
	19	Bệnh viện Đa Khoa Thành phố Mỹ Tho	Số 57, Hùng Vương, phường 7, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	
	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công	Khu phố 4, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	

59	Trà Vinh		
	1	Bệnh viện Đa khoa huyện Tiểu Cần	Khóm 2, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
	2	Bệnh viện Đa khoa huyện Cầu Kè	Khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
	3	Phòng khám ngoài giờ Bác sĩ Nguyễn Thiên Lộc	Số 01, Trần Hưng Đạo, khóm 1, thị trấn tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
	4	Phòng Khám ngoài giờ Bác sĩ Đặng Tuyền	Số 135A, Nguyễn Văn Trỗi, khóm 7, phường 6, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
	5	Phòng chụp X- quang Bs. Huỳnh Hữu Nhân	Nguyễn Văn Trỗi, phường 6, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
	6	Phòng khám ngoài giờ Bs.Lý Thị Tuyết	Số 31, Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 5, phường 7, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
	7	Phòng khám ngoài giờ Bs.Trần Văn Hoàng	Số 180, Phan Đình Phùng, phường 6, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
	8	Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh	Số 27, Điện Biên Phủ, phường 6, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
	9	Bệnh viện Đa khoa Minh Tâm	Số 36, Nguyễn Đàng, phường 9, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
60	Tuyên Quang		
	1	Bệnh viện Đa khoa huyện Na Hang	Tổ 7, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
	2	Bệnh viện Đa khoa huyện Chiêm Hóa	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
	3	Bệnh viện Đa khoa huyện Hàm Yên	Khu Tân Bình, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
	4	Bệnh viện Đa khoa khu vực ATK	Xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
	5	Phòng khám Đa khoa khu vực Kim Bình	Xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
	6	Bệnh viện Công an tỉnh	Tổ 8, phường Tân Hà, Tp. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
	7	Bệnh viện Đa khoa khu vực Kim Xuyên	Xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
	8	Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm	Xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
	9	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang	Tp. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
	10	Bệnh viện Đa khoa huyện Sơn Dương	Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
	11	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Sơn	Huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
	12	Công ty cổ phần Giấy An Hòa	Xã Đội Cấn, Tp. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
61	Vĩnh Long		
	1	Bệnh viện Đa khoa Bình Minh	Xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

	2	Bệnh viện y dược cổ truyền Tp. Vĩnh Long	Số 37 Trần Phú, phường 4, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	
	3	Phòng khám Đa khoa Nhân Tâm	Số 64/17 Trần Phú, phường 4, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	
	4	Công ty TNHH Loan Trâm	Số 71A đường 2/9, phường 1, tỉnh Vĩnh Long	
62	Vĩnh Phúc			
	1	Phòng khám Đa khoa Quang Trung	Số 1 Bà Triệu, Liên Bảo, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	2	Phòng khám Đa khoa Y Cao Hà Nội	Số 17 Phố Trần Phú, phường Liên Bảo, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	3	Phòng Khám Đa Khoa Dân Lập Vĩnh Yên	Ngõ 9 Tôn Đức Thắng, khu DC số 2 - Phường Khai Quang, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	4	Phòng khám Đa khoa Sinh Hậu	Số 118 Phố Bà Triệu, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	5	Phòng khám Đa khoa Hà Huyền Vũ	Phố Tô Hiến Thành, Đồng Tâm, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	6	Phòng khám Đa khoa liên kết quán sứ	Ngã tư Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	
	7	Phòng khám Đa khoa Hữu Nghị	Phố Phú Lân, thị trấn Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	
	8	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc	Phường Liên Bảo, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	9	Bệnh viện giao thông vận tải Vĩnh Phúc	Xã Tiên Châu, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên	Phường Hùng Vương, Thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	11	Phòng khám Đa khoa tư nhận Thiết Đức	Minh Tân, Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	
	12	Phòng khám nội Minh Tân	Thị trấn Minh Tân, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	
	13	Bệnh viện Đa khoa Yên Lạc	Thị trấn Minh Tân, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	
	14	Phòng khám Đa khoa 105	Phố Vĩnh Thịnh thị trấn Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	
	15	Bệnh viện Đa khoa Lập Thạch	Thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	
	16	Phòng khám Đa khoa tư nhận Việt Nhật	Số 88 Trần Hưng Đạo, Trưng Trắc, Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	17	Phòng khám Đa khoa Đồng Tâm	Số 23 Tô Hiến Thành, Đồng Tâm, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	18	Phòng khám Đa khoa Thủy Linh	Đồng Tâm, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	19	Bệnh viện Y học Cổ Truyền Vĩnh Phúc	Phường Đồng Đa, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	20	Bệnh viện 74 Trung ương	Đường Hùng Vương, thị xã Phúc yên, tỉnh Vĩnh Phúc	

	21	Công ty Cổ phần ống thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	22	Bệnh viện Đa khoa huyện Sông Lô	Xã Tân Lập, Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	
	23	Phòng khám Đa khoa Vĩnh Phúc	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	24	Phòng khám Đa khoa Hà Phúc Bình	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	25	Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Tường	Thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	
	26	Bệnh viện Đa khoa huyện Bình Xuyên	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	27	Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng	Phường Đống Đa, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	28	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Vĩnh Yên	Đường Phạm Văn Đồng, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	
	29	Bệnh viện Đa khoa huyện Tam Đảo	Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	
63	Yên Bái			
	1	BV Giao thông Vận tải Yên Bái	Đường Thanh niên, phường Hồng Hà, Tp. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	
	2	Bệnh viện Đa khoa Tp. Yên Bái	Phường Nguyễn Thái Học, Tp. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	
	3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái	Phường Minh Tân, Tp. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	
	4	Phòng khám Đa khoa Ycao Hồng Đức	Phường Minh Tân, Tp. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	
	5	Công ty Cổ phần Hữu nghị Quốc tế - Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Hữu nghị 103	Phường Nguyễn Phúc, Tp. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	(-)
	6	Phòng khám Đa khoa Việt Nga	Tổ 17, phường Minh Tân, Tp. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	(-)
	7	Bệnh viện Đa khoa huyện Trạm Tấu	Thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái	
	8	Bệnh viện Đa khoa huyện Văn Chấn	Thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	
	9	Bệnh viện Đa khoa huyện Trấn Yên	Thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	
	10	Bệnh viện Đa khoa huyện Trấn Yên - Phòng khám Đa khoa khu vực Hưng Khánh	Hưng Khánh, Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	
	11	Bệnh viện Đa khoa huyện Lục Yên	Thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	
	12	Phòng khám Đa khoa Việt Tràng An	Số 186 Đinh tiên Hoàng, Tp. Yên Bái	
	13	Phòng khám Đa khoa Y cao Hồng Ngọc	Thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	
	14	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ	Phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái	(-)
	15	Bệnh viện Đa khoa huyện Văn Yên	Thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	
	16	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	

17	Bệnh viện khu vực chè Trần Phú	Thị trấn Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
18	Phòng khám Đa khoa Cẩm Ân, thuộc Bệnh viện huyện Yên Bình	Xã Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
19	Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Hữu Nghị 103 Văn Yên	Thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
20	Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Hữu Nghị 103 Lục Yên	Thị trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
21	Ban Bảo vệ & CSSK Cán Bộ Yên Bái	Phường Minh Tân, Tp. Yên Bái, tỉnh Yên Bái
22	Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	Thị trấn Yên Bình huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Tổng kết thanh tra an toàn bức xạ trong năm 2012:

Số tỉnh, thành phố đã tiến hành thanh tra: 42

Tổng số đơn vị do các Sở KHCN chủ trì thanh tra, dựa trên báo cáo của các Sở KHCN đã gửi đến ngày 22/03/2013: 691

Số đơn vị các Sở KHCN lập biên bản vi phạm hành chính: 35.

Tổng số tiền phạt: 255.500.000đ.

Ghi chú:

- (*) - Phối hợp thanh tra với Cục ATBXHN .
- (-) - Đơn vị bị xử phạt vi phạm hành chính.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

BÁO CÁO

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN NĂM 2012

Chịu trách nhiệm xuất bản:
PHẠM NGỌC KHÔI

Biên tập nội dung:
MAI MINH TUÂN

Sửa bản in:
ĐÀO NGỌC OANH - NGUYỄN MINH CHÂU

Trình bày bìa:
NGUYỄN VĂN TUẤN

Thiết kế sách và chế bản:
MAI MINH TUÂN



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
70 TRẦN HƯNG ĐẠO, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI

In 500 bản, khổ 20,5 x 29 cm, tại Công ty TNHH In và TM Trường Xuân
Số ĐKKH xuất bản:
Số QĐXB:
In xong và nộp lưu chiểu qu III n ăm 2013.